

3077
PMS
924+

XUÂN HỒNG

tuổi ngọc

1974





GIẢI PHẨM XUÂN HỒNG GIÁP DẦN KÍNH CHÚC BẠN ĐỌC MỘT NĂM MỚI AN LẠC

ĐỌC TRONG SỔ NÀY :

duyên anh MỪNG TUỔI • trần dạ từ ĐẦU NĂM • võ hồng
CÀNH ĐỢI CHÂN CHIM • đình tiền luyện TRÊN PHÍM
DƯƠNG CẨM NGŨ QUÊN • từ kê tường MÙA XUÂN ĐEM
NẮNG ĐẒN • huy tường CỬA VƯỜN XUA TRẮM LẮNG •
duyên anh NHƯ THỂ GỌI LÀ TÌNH YÊU • mừng mán GIAO
THỪA • nguyên tất nhiên MÙA XUÂN CHIM YÊN NÚI •
nguyễn mai VIỄN XỨ • đan hoàng NHỮNG CON CHIM
QUÊN LỖI • phan uyên hoài MÙA XUÂN TRONG VƯỜN
MỘNG TƯỜNG • thượng thuật GẶP L CHIẾU BA MƯƠI
TẾT • trâm thị dễ thương TRONG NẮNG XUÂN HỒNG •
nguyễn thanh trịnh MỘT TUỔI CHO NÀNG • đỗ thị hồng
liên TỪ NẮNG XUÂN PHAI • phạm văn bình MÙA XUÂN
TRONG RỪNG • phù hư NGUYỆT CŨ • triều hạ CUỐI
NĂM NHỚ NHÀ • phạm khánh vũ MÙA HOA VÀNG MỚI
CHÈT • nguyên thu không LỜI RU XUÂN • nguyên đậm
thường NGỒ MỘT XUÂN THÌ • trần văn nghĩa THÁNG
CHẠP ANH VỀ ĐÓ NHỎ • nguyên tân sĩ MÙA XUÂN NÀY
NẮNG CHƯA VỀ • phan lê thứ NGÀY CUỐI NĂM TRONG
NỔI NIỀM RIÊNG • duyên anh CÂY LEO HẠNH PHÚC

Chủ nhiệm : VŨ MỘNG LONG

Chủ bút : DUỖN ANH

Quản lý : ĐẶNG XUÂN CÓN

Thư ký : ĐINH TIỀN LUYỆN

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ : 63 BÙI THỊ XUÂN (LẦU I) SAIGON II
NĂM THỨ TƯ • SỔ 124-125 TỪ 15-1 ĐẾN 15-2-1974

Biên lai số 597-BTT-NBC cấp ngày 16-4-1971

Giá : 300 đồng



duyên anh mừng tuổi

Mừng em đôi gà nhỏ
Mừng thêm gạo thêm ngô
Thêm chiếc lông tre nữa
Cho em đây giấc mơ

Mùa xuân vườn tươi mát
Em thả gà rong chơi
Canh lữ điều hâu ác
Ghen ghét trẻ thơ cười

Mùa hè đôi gà lớn
Con trồng tập làm trai
Con mái tơ mơn mớn
Gại mở tỏ tình ngây

Bây giờ chúng yêu nhau
Quên cả trời lẫn đất
Và loài cáo hang sâu
Đang bầy mưu rình bắt

*Hãy từng đêm mở mắt
Nhân danh em tuổi hoa
Đóng vai người lính gác
Hạnh phúc của đôi gà*

*Mùa thu thơm gió mới
Con mái nằm ở rơm
Em bình yên chờ đợi
Tiếng líp nhíp gà con*

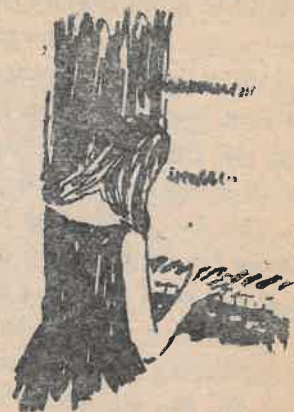
*Trái mơ em đã nở
Đàn gà đẹp như tranh
Này con chồng con vợ
Này con út con anh*

*Em ạ, anh quá già
Nửa cuộc đời trôi giạt
Không nuôi nổi đôi gà
Nói chi những chuyện khác
Em còn xanh mộng ước
Em còn thăm xuân hồng
Vươn tay em nắm được
Những gì anh uống công
Anh sên già lùi bước
Mừng tuổi em đôi gà
Mừng em phơi hạnh phúc
Dưới nắng ấm quê nhà*

(1-1974)

TRÊN PHÍM
DƯƠNG CẨM
NGŨ QUÊN

ĐINH TIỀN LUYỆN



Hai chị em có miệng cười giống nhau. Tôi nói thề lần đầu khi gặp họ. Tiếng cười Nhật Hạ qua điện thoại trong trẻo hồn nhiên nhưng thật ra cô bé đã có một chút buồn nuôi trong đôi mắt. Nhật Thủy báo, chú có nhận ra bọn cháu không. Và tôi đã lảm ngay lần đầu ấy. Lúc tôi tới thì hai chị em đang chụm đầu với cỗ bài tây. Bọn cháu đang bóí xem chú có tới không, bởi vì chú hay xạo thầy mỗ. Ừ, chú hay xạo thầy mỗ mà chú không biết. Thề bóí có trúng không. Trật lắt. Cả hai cùng ngó tôi rồi ngó nhau cười. Hai chị em có vẻ mất tự nhiên chứ không giữ được giọng đùa nghịch như khi nói chuyện điện thoại. Và tôi cũng vậy. Ngồi trơ ra một lát tôi mới bắt hỏi được vài chuyện vu vơ. Nơi đây ban ngày có vẻ là một văn phòng làm việc, ban tối chiếc xe đậu choán lấy một khoảng rộng xô đầy bàn ghế về một góc. Chiếc tủ sắt nhiều ngăn kéo tựa sát tường, bên chiếc bàn mà Nhật Thủy và Nhật Hạ đang ngồi. Tôi đã nhìn thấy chiếc điện thoại màu trắng nằm ngoan ngoãn ở đó, cạnh cái giá đựng giấy má và thư từ hỗn độn. Tôi hỏi còn một cái nữa ở đâu. Ở trên lầu, chú. Tôi cười và tưởng ra những buổi tôi đã nói chuyện với hai chị em bằng những chiếc điện thoại ấy, cả tiếng đồng hồ. Mời chú vào trong nhà chơi ạ. Nhật Thủy là chị, một chút kiểu cách

có thể nhận ra, nhưng nàng vẫn chưa đánh rơi hết những nét nhí nhảnh hồn nhiên của một cô gái mới lớn mà tôi biết, qua những lần nói chuyện. Thôi, để chú ngồi đây cũng được, một chút rồi chú về. Tôi khẽ nhìn vào phía trong, qua chân thang là một căn phòng rộng, bộ salon bọc da đỏ thắm ngồi đợi trong ánh đèn dịu hắt ra ở một góc. Hai chị em đã sửa soạn để đón tôi ở đó, hẳn thê, nhưng sao tôi lại không có được cái tự nhiên như trước khi quyết định gặp họ. Chú đèn chỉ để uống Moka thôi. Bọn cháu để phần cho chú hai nhưng đợi lâu bọn cháu mạn phép uống hộ chú một chai rồi. Mai bọn cháu sẽ đi lùng mua để dành cho chú nữa.

Những câu chuyện vu vơ chẳng đầu chẳng đuôi, tôi sống trong khoảng thời gian mơ hồ với Nhật Hạ và Nhật Thủy. Công việc đều đặn như nhịp thở hằng ngày. Cái nhịp thở không được thoải mái lắm đôi khi như là một cái nhòai người cô gắng, tôi muốn tung hê bỏ rơi hết cả. Viết cho H. tôi nói về sự bận rộn này có nghĩa là, khi được một chút rảnh rỗi thì lại cảm thấy thừa thãi vô cùng. Cả ngày loay hoay với những công việc chẳng ăn nhập gì với nhau cho tới tận khuya, đem vào giấc ngủ một chút mệt mỏi.

Nhật Thủy trách tôi :

— Làm như bao giờ buồn không biết làm gì nữa chú mới thèm nhớ tới tụi cháu vậy.

— Nếu thật như thê thì quả là điều quý hóa lắm chứ.

— Một sự quý hóa thừa thãi phải không chú.

Tôi không giải nghĩa được cho nàng hiểu, thê nào là một chút hạnh phúc. Trong cái khoảng thời gian mơ hồ mà có khi vài ba tháng chúng tôi mới liên lạc với nhau, thì cũng như cái điện thoại còn nằm đây và sợi dây thân thiết chưa cời bỏ. Giọng nói hình như có khác đi một chút nhưng vẫn nhận ra ngay trong câu đầu. Nhật Thủy phải không. Lâu lắm rồi nhì. Đạo này chú vui vẻ ghê lắm phải không. Chú vẫn vậy. Cháu thấy chú ở trên phố hoài. Lang thang phải không. Ai mà biết. Chú hạnh phúc quá mà. Ừ, chú vẫn hạnh phúc một mình. Chiều mai chù ghé nhà cháu chơi nha. Còn Moka không. Không còn Moka nhưng có chocolat cho chú, nghe đồn chú là đại lý chocolat phải không. Bọn cháu cũng vừa

mới đầy một tù. Ở đâu mà nhiều vậy. Bỏ mới đi Ý về. Nhưng tôi cô tình quên mất cái hẹn của buổi chiều hôm sau, quên cả điện thoại cho họ. Hai luận lẽ sau tôi mới tới trường hai chị em học. Nhật Hạ tan trước đang ngồi đợi chị ở hành lang, mặt mày xanh xao của cơn đau vừa qua quên mất cả một nụ cười. Tôi ký tặng mỗi người một cuốn sách mới in rồi vội vã về không đợi gặp Nhật Thủy. Nói Nhật Thủy mai kêu điện thoại cho chú nhê. Chú đợi. Dù giận lắm nhưng nàng vẫn kêu tới cho tôi. Giọng nói chuyện gương gạo hồ hững của Nhật Thủy khiến tôi buồn đến nỗi nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ cầm tới cái ống điện thoại nữa. Tám thường thê, nếu không có những con sóng dữ thì chẳng bao giờ biết sự bình yên của biển cả. Và tôi hiểu cái sợi dây liên lạc giữa tôi và Nhật Thủy rồi trở nên thân thiết hơn.

Buổi chiều tan sở muộn tôi tới nhà, hai chị em đang chơi domino với bồ ở phòng khách. Nhật Hạ trở mắt nhìn tôi còn Nhật Thủy lảng lạng đi lên lầu lập tức. Người đàn ông đầu tóc bạc phơ vui vẻ bắt tay mời tôi ngồi chơi, sau vài câu hỏi thăm ngắn rồi ông cũng rút vào nhà trong. Còn lại mình tôi và Nhật Hạ. Tôi nói :

— Chị Thủy giận chú kính khùng phải không ?

— Cháu cũng chẳng biết nữa.

— Bây giờ thì chú biết còn thêm Hạ. Hai người phe đảng bắt nạt chú ghê quá.

— Đâu có.

— Thê Hạ về phe chú đi.

— Cháu không dám đâu.

Tôi biết mình sắp thắng được :

— Cứ dám đi, không tội nghiệp chú sao.

Hạ đưa một ngón tay :

— Thôi cháu trung lập.

— Nhưng trung lập thân chú đi.

Hạ bật cười. Tôi nói :

— Ít ra là tạm thời trong lúc này. Lên kêu chị Thủy xuống giùm chú.

Hạ do dự. Tôi hồi, mau lên. Cô bé đã bước tới chân thang ngoài lại nhìn. Đôi mắt con bé này nom buồn quá, tôi nghĩ. Và trong trí tưởng tôi mơ hồ những hình ảnh đầu đầu. Tôi nhớ H. và những giòng thư bắt đầu vắn vỏi của nàng báo tin thời tiết nơi thành phố nàng đang ở. Bây giờ là mùa đông. Mùa đông vừa bắt đầu từ đêm qua khi chính phủ thông báo vận động hồ lui lại một giờ, để sáng thức dậy thấy thừa thãi một khoảng thời gian không biết làm gì. Nằm khóc.

Nhật Thủy bước xuống, nàng làm như đã không hề gặp tôi hồi nãy, khẽ cúi chào rồi tới bật sáng chiếc đèn lớn ở góc phòng. Thê là bắt đầu một buổi tối. Tôi nhận ra chút buồn phiền nào trôi lãng đãng trong khoảng không trước mặt, trong dáng dấp của người con gái vừa cúi xuống như sắp khóc.

— Thê nào, còn chocolat cho chú không?

Tôi hỏi, nghiêm trang chững chạc. Nhật Thủy mỉm môi, giữ một nụ cười cô gắng không thoát ra :

— Lần này chú hết phần.

— Chú luôn là kẻ bị tranh mất phần. Đòi một kẻ lang thang không ai thương hại để dành phần cho khi trở về.

Nhật Thủy bật cười:

— Làm như chú hiền lắm vậy.

Trong cái cười của nàng có lẫn chút mỉa mai :

— Cháu thầy chú lang thang với hai mình không hà.

— Đừng kết án vội. Chú là kẻ đang có một trái tim rối.

— Cháu biết chú xạo.

— Thật mà, trái tim chú đang thật nghiệp lớn.

Mắt Nhật Thủy tròn xoe :

— Thê còn công-chúa-trong-ngôi-nhà-gỗ-mun của chú đâu?

— À, nàng đang cùng chú viết bi-tình-cổ-tích-sử.

— Thôi, cháu thực tình can gián chú đây.

— Chú cũng thực tình cảm ơn cháu.

— Chú không đùa chứ?

— Đùa chi nời. Nửa đời mình để đùa giỡn rồi bây giờ phải thực tình chứ.

Tôi cười khan trong câu nói. Câu nói rơi vào phần yên lặng dành cho nó. Đó là sự xót xa đã đào xới mọc mầm đâm rễ trong tâm hồn mình. Từ cuối một mùa hè. Đồi với tôi, từ khi quen H. và cũng là từ khi biết có mỗi một mùa hè. Mùa hè và những cơn mưa mà mỗi hạt là mỗi tiếng chuông rộn rã ngân nga tưởng như không dứt. Để bây giờ tôi nhận ra, từ nay mình sẽ chẳng còn mong đợi gì nữa. H. đi để lại cho tôi một mùa không. Thiên đường năm năm của chúng tôi vỡ vụn từng mảnh đang rơi dần vào cổ tích. Tôi bằng lòng thê và H. cũng bằng lòng thê.

Từ nhà Nhật Thủy Nhật Hạ tôi mang về một nỗi buồn đầy áp, nặng nề. Một điều chắc chắn rằng không thê nào tôi quên được H quên được những giòng chữ ngọt ngào, nồng nàn trở thành quá cần thiết trong đời sông. Tôi còn nhớ cái khoảng thời gian sáu năm cách đây, đã trên một người bạn gái: Phải không. Tôi cố đi tìm trong lãng quên nhưng cô quên lại càng nhớ thêm... Phải không. Liên hát tiếp đi. Phải thê không. Bây giờ, tôi cười khô héo. Có nhiều chữ nghĩa lảm rối cũng tầm thường xài lại chữ nghĩa cũ mèm của người khác vậy. Thâm thía lắm chứ.

Trở về nơi làm việc, buổi tối tôi chờ tiếng chuông điện thoại reo. Tôi biết chắc là Nhật Thủy sẽ kêu tới. Nhưng là một hôm sau nữa.

— Sao để chú đợi lâu vậy?

— Cháu cảm thầy bắt an mây bữa nay.

— Chuyện chi, tôi cười rõ tiếng, bắt an... nội bộ hả?

Hình như không hiểu tôi đùa, Nhật Thủy không cười góp.

Im lặng ở đầu giây bên kia một lát, rồi nàng nói :

— Về chuyện của chú.

— Quên đi, có nghĩa lý gì với cháu đâu nhì.

— Có thê. Cháu xin lỗi tò mò hỏi chú một câu được không?

— Có Nhật Hạ nghe máy trên lầu không đây?

— Không, cháu đang ở trên lầu mà. Cả nhà đi vắng hết trơn. Bỏ cho đi ăn phở cả, chú. Nhật Hạ đòi ở nhà bị cháu đuổi đi luôn.

— Được rồi, cứ hỏi đi.

- Lúc nào chú cũng có vẻ khó hiểu làm sao ấy.
- Không, chú đã bắt đầu phẳng như tờ giấy.
- Thật nhé. Cháu sợ chú la cháu hay lái xe nhà binh vào

dời tư của chú.

— Không đâu. Chú ít bạn lắm, cho nên hễ thân mật được với ai chú chẳng tiếc gì cả.

Một chút im lặng ở cả hai phía đầu dây. Tôi đợi câu hỏi của Nhật Thủy và có thể đoán biết nàng sẽ hỏi gì. Nhưng nàng không hỏi. Giọng nhỏ đi, chậm rãi nàng nói, trong hơi thở đầy xúc động. Gắn đây tình cờ cháu được nghe kỹ về chuyện của chú. Bạn bè cháu cũng có khối đũa biết. Mỗi tình nhơn phải không chú. Nghe chú khoe mỗi người có cả ngàn lá thư, cháu phục lãn. Mỗi tình kim cương rực rỡ quý giá thế mà chú để vỡ mất. Tại ai vậy chú. Nếu để mà đổ lỗi cho ai thì chú phải nhận mình có phần. Chú hạng bết lãn cơ. Nhưng thôi, *to duyên vì đã... chẳng diu nhau lại, thì cũng cười chung cái mệnh trời*. Chú có thể kể cho cháu nghe một chút xiu nữa được không. Chi vậy. Để làm... kinh nghiệm bản thân. Lầm rồi cô ơi, có ba thứ kinh nghiệm bất khả truyền là chính trị, tôn giáo và tình yêu.

— Nè, ai mở nhạc ở đằng đó mà nghe dữ dội quá thế.

— Bọn nhỏ về rồi đó chú. Mà không phải nhạc gì đâu, tụi nó đang tập đàn.

— Tập đàn hay đập đàn ?

Tiếng cười vang rộn ở đâu máy đằng kia, và tôi nhận ra có cả Nhật Hạ. Cô bé về là trần giữ cái máy ở dưới nhà kịp thời.

— Thôi, chú cúp nha. Mai kêu cho chú.

— Vâng. Chúc chú ngủ ngon.



Buổi họp mặt bắt đầu bằng một cơn mưa dữ. Khi tôi vừa tới thì trời mưa ập xuống. Mái hiên của nhà hàng không đẩy ra kịp khiến đám khách ngồi ngoài nhón nháo bỏ bàn chạy ủa vào. Tôi nói với Ngọc, cơn mưa thật họa hiềm của tháng mười hai, đặc biệt lắm đây nhé. Ngọc tiếc cái bàn đặt sẵn kê ở phía ngoài đã ướt

sũng. Cơn mưa muộn màng kéo hạt thê thiết trên mặt sông, làm sông sánh đêm đã bắt đầu có chút lạnh. Cơn mưa bắt ngờ mà lớn quá. Cơn mưa khiến tôi nhớ mùa hè và những buổi hẹn. Cũng là những cơn mưa. Tôi thêm một điều thuốc và tôi thêm được say ngất. Tháng mười hai hỡi, tôi thở trong lòng bàn tay úp lấy mặt và cảm thấy lạnh vô cùng.

Cơn mưa khiến nửa giờ sau đám bạn mới tới đông đủ. Ngọc giới thiệu người bạn gái là lý do buổi họp mặt của chàng, nàng đến với chiếc dù cùng đám bụi nước bám trên mái tóc. Và nàng đến với chút lạnh với chút lung linh của tháng mười hai báo hiệu Giáng Sinh sắp sửa mà tôi vừa trông tới. Tôi nói với Ngọc, có phải người mới vừa cùng liên danh với cậu làm tồn giấy tồn mực ấn quán Ng. Bá Tông đây không. Ngọc cười. Tôi nói với người con gái, trời mới vừa tặng riêng chị một cơn mưa. Cơn mưa còn để lại trên sân những vũng ướt át và người bồi thay vội khăn lau vội ghế, nhìn trời. Mưa hương mưa hoa như vậy là quá đủ rồi. Trời sẽ đẹp, bắt buộc. Ngọc hài lòng về chiếc bàn đặt sẵn của mình, được ngồi đúng chỗ nhìn ra hai mặt sông. Bữa ăn bắt đầu khi hai người bạn cuối cùng tới sau đó, cô cậu riu rít chỉ choé như chim sẻ buổi sáng. Từ lúc tới cho đến khi cạn ly tôi cứ ngỡ là sinh nhật Thanh Bình, người bạn gái của Ngọc. Cho đến khi chiếc bánh lớn được mang ra và tôi lấy làm lạ không thấy một ngọn nến nào được thắp lên. Nhưng thực ra đã có những ngọn nến quá rực rỡ vừa được thắp lên trong bốn mắt ngọt ngào của những người có tình yêu hôm nay.

Người con trai cô đùa để bớt vẻ ngượng nghịu và xúc động nhưng tôi vẫn nhận ra trong giọng nói run run của chàng. Hôm nay là ngày kỷ niệm đặc biệt của chúng tôi. Mỗi bông hồng trên chiếc bánh ghi lại một năm. Hôm nay chúng tôi kỷ niệm mười năm ngày quen nhau..

Mười bông hồng đỏ nở trên chiếc bánh quá đẹp. Đẹp như tình yêu mười năm của hai người. Đã lâu lắm tôi mới có được một sự xúc động đầy đủ. Ngày này tôi với H. gọi là Ngày Hoa Hồng. Những bông hoa hồng có mang hào quang tình yêu ngọt ngào rực rỡ. Tôi với H. không có được tình yêu lâu bền quý giá

nghư thê. Bông Hồng Thứ Sáu của chúng tôi vừa nở đã bị vùi dập ngay khi H. mang mùa hạ đi khuất.

Người con gái đẹp nhất đêm nay cầm con dao lớn mượn của nhà hàng trịnh trọng đặt trên chiếc bánh nhìn mọi người rồi nhìn người bạn trai ngồi bên, ánh mắt đầy tình nghịch : dao này bén lắm nha anh. Có bạn gái ngồi gần la lên :

— Đùng đá nhau dưới gầm bàn chứ, lộn chân tôi tội nghiệp.

— Ông Nguyễn này giờ coi bộ lạc hỗn phách tận đâu đâu, gọi về mau đi chứ.

— Tôi đang say ngất. Tôi sắp ngã lăn quay ra đây. Tôi phục hai người quá chừng. Yêu đương quái gì mà rám tới mười năm mới chịu chín. Khoảng mười ba mười bốn năm trước tôi nghỉ hè ở Phan Rang, nghĩa là lúc đó tôi còn con nít lắm, rạp hát ở đây chiếu phim «Bảy năm suy nghĩ», có anh kếp chuyên nghề nhái tiếng chim cu gáy để gọi đào leo cửa sổ. Tôi hỏi ông anh một câu mà tôi còn nhớ : Suy nghĩ gì mà tới những bảy năm lận. Ông anh thuở đó đang vất vả về đường tình, mang tên của người yêu trên khóa dây lưng quần (!) đã ba bốn năm trời, đáp một câu rất người lớn : Lớn lên rồi chú sẽ hiểu.

— Thê bây giờ đã hiểu chưa ?

Một người bạn ngắt lời. Tôi đáp :

— Thắm thía lắm rồi.

Khi theo, khi theo mãi tình yêu. Theo mãi rồi lạc mất nhau lúc nào chẳng biết. Bọn hỡi, ta đã ngọt đắng cả miệng. Tôi thấy bông rụng mà mình say thật.

Chiếc bánh đã được chia mỗi người một phần, mỗi phần một bông hồng. Chiếc bánh do bàn tay con gái bà huyện Thanh Quan làm đẹp gấp mười lần bàn tay con gái ông Nguyễn văn Thê hay Nguyễn văn Đắc phải không quý vị. Thanh Bình có vẻ xúc động, nàng lúng túng ở những phần bánh còn lại. Thiệp đính hôn đã gửi rồi, thiệp giấy crystal sang trọng sờ một đã bay phát phới. Hy vọng sang năm bằng giờ này chúng ta cũng được mời ăn chiếc bánh trên có tháp một cây nến hồng.

Đêm bắt đầu run rẩy. Tách nước trà vừa rót ra đã lạnh tanh. Sau cơn say bất ngờ tôi ngồi lặng cảm nhìn những vì sao của tháng mười hai lung linh dưới giòng sông. Tiếng cười nói chung quanh chỉ còn mơ hồ, sau khi tôi nghe Thanh Bình nhắc tới những đóa hồng mà chiều nay nàng nhận được. Ba chục bông hồng, giọng tình yêu hãnh diện, thức dậy lịm người như còn ngủ mê. Lại những đóa hồng. Tôi nhớ tới những đóa hồng đã gửi cho H. trong suốt những tháng hè nàng về bên tôi, không ngày nào vắng trong phòng. đèn nổi nàng phải kêu lên : Nhớ một ngày nào em không còn thức dậy nữa. Những đóa hồng ấy giờ đã yên mộ phần của đời nó và sẽ chẳng còn bao giờ tỏa hương. Dù thê, bây giờ mỗi lần đi ngang cửa tiệm Interflora đường Tự Do tôi vẫn còn nôn nao cái ý nghĩ sẽ gửi cho nàng một trăm bông hồng đỏ. Nhưng một trăm bông hồng ấy có lẽ chẳng bao giờ được kết lại thành bó lớn để lùa hơi độc trong căn phòng của người con gái cận thị bé bỏng ấy để sáng ra nàng chết êm đềm như một giấc ngủ ngoan. *Bao giờ em về đời bỏ trống loài hồng nhỏ trên những bờ cửa sổ. Để căn nhà sáng hơn một chút, thơ mộng thêm một chút.* Tôi chẳng còn gì để mà mong nữa cả.

Buổi họp mặt tàn. Mỗi người đứng dậy với chút lạnh ở hai vai. Mặt nước sông đen ngòm của đêm đã bắt đầu khuya khoắt. Bên kia bờ hay ở xa hơn nữa, những chiếc tàu hàng đậu thấp đèn rực sáng cả một góc trời. Đêm đặc lại như một chén thạch ở chung quanh. Tôi chẳng còn nhìn lại những vì sao đang tằm rét lướt ở dưới lòng sông. Đêm nay tôi say và tôi sẽ còn thêm được say nữa. Đưa những người con gái về lưu xá có những hàng liễu rủ, mười một giờ hơn đang nhộn nhịp cảnh chia tay và chúc nhau ngủ ngon ở công, ồn ào cảnh máy xe nổ người con trai đợi người con gái trở vào lấy thư rồi nhét vội vào ngực áo. Tôi cũng chia tay Ngọc ở đây. Những con đường nhỏ vòng trong khu lưu xá này tôi còn nhớ, đã ngát hương hoa ngọc lan vào đầu một mùa mưa hoang mang nhất của đời tôi. Giờ này mọi lối đã im lìm. Khi đi qua một đám lá bên đường nghe như có giọt sương rụng xuống ở đâu đó, tôi chợt rung mình nhớ tới đôi mắt

của H. Mắt em là hai giọt sương buột. Chắc sẽ chẳng bao giờ anh quên được.

Đêm ơi. Đêm ơi. Tôi lái xe lững thững như người đi bộ. Giờ này ghé đâu gọi một phin cà phê và ngồi đợi còi giới nghiêm. Giờ này tìm đâu cái điện thoại gọi tới nói chuyện vu vơ với chị em Nhật Thủy. Cần thiết không. Có thể sẽ nhắc tới chuyện như chuyện những bông hồng chiều nay, chẳng hạn. Đã mấy tuần lễ rồi tôi không liên lạc gì với họ.



Và những ngày của tháng mười hai bỗng lạnh quá. Tôi thật thà mắt H. Tôi biết rồi sợi dây thân thiết của chúng tôi mỏng manh chẳng còn giữ được nhau lâu. Những tờ thư vẫn vôi rồi thừa dần. Mỗi ngày tôi ngang qua nhà nàng hai lần để nhìn đám mây buồn tênh ngày nào chờ theo những muông phiến đầy ái. Không biết khi nàng về, chúng tôi cùng đi đứng ăn uống ngủ nghỉ trong cùng một thành phố, rồi sẽ ra sao. Có lẽ tôi sẽ phải dời bỏ thành phố này như là nhận đền phiến mình.

Sự liên lạc giữa tôi và chị em Nhật Thủy cũng hình như chỉ còn rất mơ hồ. Vài lần tôi gọi đến cho họ và vài lần khác họ gọi đến cho tôi không gặp, có thể. Rồi mỗi phía có một sự rời rã. Cho đến trước Noel vài ngày, chủ nhật tôi tình cờ gặp hai chị em đi lễ ở ngôi nhà nguyện nhỏ đường Tú Xương. Hình như tôi thấy họ và cũng hình như họ thấy tôi. Nhưng cả hai đều lạ như không. Tôi nói chuyện với một người bạn và hai chị em đi ngang qua. Thế là sự liên lạc của chúng tôi lại tiếp nối.

— Nhật Thủy phải không ?

— Chú mạnh giỏi, chú ?

— Mạnh thì có nhưng không giỏi. Đạo này vẫn giữ giờ học như cũ chứ ?

— Vẫn nguyên thế, chú.

Nhật Hạ chen vào :

— Hôm nọ cháu nhìn thấy chú bay bướm ở trên phố. Bộ trái tim chú lại bận rộn nhộn nhịp lắm rồi hở ?

— Vẫn rồi trăm phần trăm.

— Cháu nghi ngờ chú quá.

Tôi cười nhạt :

— Ai hát ở đằng đó vậy. Phải France Gall không ?

— Đúng rồi, chú.

— Bài hát dễ thương quá, hai anh chị vừa khiêu vũ vừa cãi nhau phải không, mở lớn hơn chú nghe với chứ.

Giọng Nhật Thủy :

— Thôi để bữa nào cháu cho chú mượn cuộn «băng», toàn những bài trừ danh do tội cháu chọn không hà.

— Lâu nay không ai... đập đàn cho chú nghe nữa, nhớ quá. Ngày trước chú tra đi lễ chiều chủ nhật ở nhà nguyện đường Tú Xương, ngồi phía cuối chỉ lắng nghe tiếng dương cầm từ căn phòng sát trường vọng sang, quên cả lễ.

— Hòa tâu hả chú ?

— Không có. Người con gái nào đó tập đàn.

— Chú chơi đàn hay lắm phải không ?

— Mù tịt. Tại chú có cuộn «băng» ấy. Hồi nhỏ chú có học đàn rồi ông thầy nghèo quá khiêng đàn đi bán. Bây giờ chú chỉ còn nhớ mỗi một bài số ba số bốn gì đó. Một ba, một ba hai bốn hai bốn, ba năm ba năm, bốn ba hai một hai một...

Nhật Hạ và Nhật Thủy cười thành tiếng. Les petits amis đó chú.

Với tôi, người con gái ngồi trên ghế dương cầm là một ám ảnh. Phải là người con gái có mái tóc dài và đôi bàn tay đẹp. Tôi muốn hẹn với Nhật Thủy một lần tới nghe nàng đàn. Nhưng nàng còn lưỡng lự.

— Chú đợi tui cháu một tí nha, chú còn nghe đó không ?

— Chú đợi đây. Gì mà có vẻ quan trọng dữ thế ?

— Cháu vừa dàn xếp với Nhật Hạ xong. Hần đang ngồi đọc sách nghiêm chỉnh trước mặt cháu.

— Sao không cho hắn nói chuyện với ?

— Cháu muốn hỏi riêng chú một câu. Chú hứa là không được tránh né nhé.

— Đồng ý. Chú đang hỏi hớp đây. Đừng làm chú đau tim quá.

Im lặng. Tôi đợi nghe một giọng nói nhẹ của Nhật Thủy truyền tới. Nhưng không. Một phút rồi hai phút. Chỉ là tiếng máy kêu o o đều đặn.

— Chú đợi nghe đây, nói đi chứ nhì.

Nhật Thủy lạc giọng :

— Xin lỗi chú. Chẳng có gì đáng hỏi, sợ phiền chú.

Có một chút gì đó thổi bay mất những hỗn nhiên trong liên lạc của chúng tôi. Ở mỗi câu chuyện hình như có sự gì vướng vít khó tách ra.

Lần gần nhất, cách những ngày tết một tuần, Nhật Hạ gọi đến tôi, không có Nhật Thủy ngồi bên như mọi lần. Cô bé nói, tết nếu chú còn lang thang mời chú ghé nhà bọn cháu nhằm hạt dưa và chơi tam cúc, chị Nhật Thủy nói thề. Mong ba bỏ mẹ cháu về ngoại hết chỉ có mình bọn cháu ở nhà. Xong rồi. Mong ba còn nghĩ nhất định chú sẽ tới chơi cả ngày ở nhà các cô, sửa soạn giết voi giết cọp ngay từ bây giờ đi là vừa.

Nhưng tôi không tới như là tôi đã hẹn. Buổi chiều hôm sau đến tôi chỉ gặp Nhật Hạ và đám em nhỏ. Hạ nói, chị Nhật Thủy mới đi Ban mê Thuật với chú Tâm chuyên máy bay sáng sớm nay, chắc về cùng với bà mẹ mai hoặc mốt.

Nhật Hạ thặt thà :

— Hôm qua bọn cháu chưng diện đẹp sửa soạn đẹp đón chú suốt sáng suốt chiều mà chú không thèm tới. Chú cuội ghê quá.

Tôi cười gượng :

— Ừ, chú cuội ghê quá mà chú không biết. Xin lỗi nhè.

Tôi lững thững theo Nhật Hạ vào trong nhà. Căn phòng của ngày tết thứ tư lạnh tanh như một buổi chiều không còn lời hẹn. Đám mai trong bình rã cánh rơi vung vãi dưới đất. Vài xác bao đựng tiền lì xì màu đỏ nằm phơi trên lối đi lẫn với vỏ hạt dưa và giấy gói nứt kẹo. Sáng sớm hôm qua chị Nhật Thủy còn lên Nguyễn Huệ ôm về một bó hồng đỏ to chưng trong này, Nhật Hạ nói, chắc đêm tàn rồi nên sáng nay chị ấy bỏ đi tự bao giờ.

— Chắc chị ấy giận chú lắm phải không?

— Cháu cũng chẳng biết nữa.

Nhìn thấy cổ bài tây trên bàn tôi hơi bị chao người đi một giây. Một giây tôi liên tưởng đến bàn tay Nhật Thủy đã cảm tới những con bài bói này hôm qua. Và chắc chắn nàng đã bói đúng.

Tôi xóc xóc cổ bài trong tay :

— Đầu năm bói cho chú một quẻ đi Hạ.

Nhật Hạ nhìn sững tôi :

— Chú cũng tin bói nữa cơ à,

— Tin chứ. Bói xem năm mới tìm chú còn rồi nữa không.

Nhật Hạ bảo tôi trang bài ba lần và kênh bằng tay trái. Không được đùa, chú phải tin tưởng vừa trang bài vừa nghĩ tới điều mong ước. Tôi trang bài ba lần và kênh bằng tay trái như ý Nhật Hạ. Nhưng ngồi ngây người một lát tôi không biết mình đang nghĩ gì, nên buồn bã xếp cổ bài trả lại Nhật Hạ.

— Chiếc đàn nhà Hạ để trên lầu hay dưới nhà?

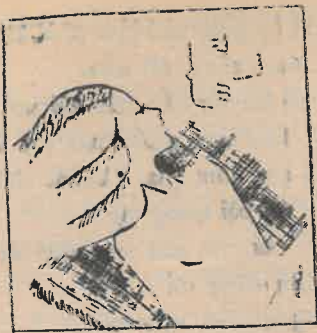
— Ngay đây nè chú.

Tôi đứng lên đi lại phía chiếc dương cầm kê sát tường phòng khách mà mấy lần trước không để ý. Tôi muốn ngắm nó một lần như đã nghĩ. Đó là một chiếc đàn màu nâu sậm, bình thường như tất cả những chiếc đàn khác mà tôi biết. Nhưng ở trên những phím ngà trắng muốt tôi đã thấy một bông hồng đỏ. Bông hồng của một ngày đã qua.

— Chú, chú uống nước nha chú.

Nhật Hạ đã đứng sau lưng tôi tự bao giờ, con bé nghiêng mái tóc đợi câu trả lời. Và tôi thấy hai chị em có miệng cười thật giòn nhau.

ĐÌNH TIỀN LUYỆN



HUY TƯỜNG

của vườn xưa trăm lẳng

Ôi hung bạo nỗi buồn một thửa
Bông cúc vàng cháy rực thu xưa
Gai hồng đau tê chiều nghiêng ngả
Giữa môi cười buốt giá như chưa...

Thì các em suốt đời chơi nhây
Những vai cầu mây trắng phôi pha
Tôi quanh quẩn bên bờ mộng ảo
Trong tay bưng nở đóa nguyệt tà

Tôi sẽ tặng thật nhiều hoa quả
Và những cành gai nhọn thâu đêm
Những khúc hát sầu xưa, em ạ
Rưng rưng tờ lụa máu cuống diên

Thì các em cứ xách đầy giỏ
Đầy cam đầy quýt đầy thiên nhiên
Tôi sẽ gói tặng thêm chút gió
Của hồn tôi mây trắng lênh đênh

Các em đèn các em đi, lẳng lẽ
Tôi hát hiu trăm lẳng hoang sơ
Các em hãy hôn tôi, rất nhẹ
Một mùi hương ôi cũng quá sững sờ

Rồi các em sẽ cùng rêu cỏ
Cùng đàn ong, bầy kiến, cào cào...
Quý xuống tạ đất trời vừa trở
Giữa lòng tôi trắng mộ xanh xao

Sẽ một ngày các em đứng lại
Đón tôi về trên cánh vô biên
Tôi cần trọng kẻ lên mầu môi nhạt
Vết son hồng mây nước mang nhiên

Đã biết đâu mộng đời đau đớn
Những con đường xiêu đổ xa xôi
Những khoảnh khắc núp trong tà áo
Khóc hồn xưa hàn lạnh toi bời

Ôi hung bạo nỗi buồn một thửa
Bông cúc vàng cháy rực trắng khuya
Tôi ngóng đợi đau tê song cửa
Các em đi, sao mãi chưa về?

HUY TƯỜNG

VÕ HỒNG



cành đọt chân chim

Năm đó, tôi trọ học ở Hà Nội, ở căn nhà số 11 cité Tràng An. Đó là một cái ngõ cụt nằm giữa Route de Huế và đường Chancelme. Từ đầu ngõ đến cuối ngõ chỉ có mười hai căn nhà nằm sát vách nhau. Con đường lát đá chạy dài trước mặt biển thành cái sân chung, được che mát bởi một dãy cây bàng cao.

Đa số các gia đình là công chức nên nếp sinh hoạt gần giống nhau, cửa mở một cánh vào giờ nào, mở hai cánh vào giờ nào và giờ nào thì có tiếng gọi con về rửa tay chân. Sự im lặng nhiều hơn tiếng ồn ào khiến những con chim tìm chỗ ẩn nấp giữa lá cây bàng có đủ yên tâm để thỉnh thoảng cao hứng véo von giọng hát. Và người sống trong ngõ nghe được tiếng chim. Không như thời nay nhiều người phải «bị» nghe ra-điô hàng xóm vãn cải lương và tân nhạc inh ỏi cả ngày đêm, hồi đó ra-điô là xa xỉ phẩm. Tôi còn nhớ cả một thành phố như thành phố Qui Nhơn mà chỉ có ba nhà mua được ra-điô. Xe cộ cũng không ồn ào như thời nay. Công chức hạng khá mới được đi xe đạp. Lâu lâu có tiếng chuông leng keng của chuyên tàu điện Buồm — Bờ Hồ — Chợ Hôm. Ô-tô hòm, thời nay gọi là xe du lịch, hiệu Peugeot, Citroen rất hiếm. Xe kéo, chạy bằng động cơ của người, thì cũng ít ồn ào so với

xích lô 1973. Bởi không có cái phanh tạo ra tiếng lách cách. Khi đang kéo xe chạy ngon trơn mà cần phanh lại thì người xa phu chối cặp chân ra trước. Chẳng phiền đến tai của kẻ bàng quan.

Vậy thì ngõ Tràng An quả là một nơi cư ngụ lý tưởng. Chúng tôi gồm năm người cùng đều đi học. Ba người quê ở Hà Đông là Mạnh, Cương và Thức. Một anh quê Hòn gay là Tuy. Chỉ có tôi là dân miền Nam, nói khác giọng nên trẻ con gần đây hay tò mò nhìn. Và rồi người lớn cũng bắt chước trẻ nhỏ.

Ở căn nhà số sáu có một nữ sinh học lớp đệ Tứ trường Đồng Khánh. Tên cô là Phương Tô, tuổi chừng mười tám. Cô đẹp dịu dàng và tính nhu mì ít nói. Ngày ngày mặc áo dài lụa màu nhạt, xách cặp, đi ra trường rồi về nhà. Những ngày nghỉ, đi phố hay đi chợ đều đi kèm mẹ và em.

Dần dần nàng thành cái đôi tượng âm thầm của tâm hồn lũ chúng tôi. Cho đến một hôm, chịu đựng không nổi nữa, sự âm thầm phát ra thành lời. Lời của Cương :

— Này, số sáu trông ngon đấy chứ?

Nhưng bọn đứa còn trung thành với sự âm thầm riêng tư nên không ai trả lời. Cương phải vỗ vào vai Tuy :

— Đàng ấy nghĩ thế nào ?

— Thì đồng ý là ngon. Nhưng bạn làm bài Tính.

Cương lại vỗ vào vai Mạnh :

— Còn đặng ấy ?

— Đẹp. Nhưng sợ chúng mình chẳng... nước non gì đâu.

Thức «suyt suyt»:

— Coi chừng đó. Bà cô trông dữ bỏ xừ. Còn ông bỏ thì mặt lạnh như tiền.

Cương là mẫu người mơ mộng. Và nhút nhát. Đôi mắt một mí của anh tỏa ra một cái nhìn mơ mộng êm đềm. Nhưng tình yêu cũng đơn phương như tia mắt chỉ phóng ra kêu gọi vu vơ. Ngó bộ không ai bắt chuyện nồng nhiệt hết nên Cương lúi lúi xuống sách.

Tuy vậy mà từ khi có Cương để cặp công khai đèn số sáu

thì chúng tôi thỉnh thoảng nhắc đến nàng một cách tự nhiên. Như con đường đã có người phóng rồi thì những kẻ đi sau cứ tha hồ mà bước tới, không cần ngó quanh thăm dò động tĩnh.

Có lần thì Tuy :

— Hôm nay sô sáu cặp tóc bỏ lưới.

— Ái chà ! Chắc là diện với Tuy đó. Hôm qua mình còn thầy cặp tóc mà.

— Thời chưa? Chủ nhật không cho con người ta diện à ?
Đi xi nê phải khác với đi học chứ.

— Sao biết đi xi nê?

— Lúc nãy mình gặp ở Majestic. Phim Mayerling.

— Tha hồ mà khóc nhé. Nàng nào đi xem phim ra mắt cũng đổ hoe.

Có lúc thì Mạnh bắt giọng:

— Sô sáu mới may áo mới. Lựa Hà Đông, màu hoàng yền.

— Mình thích nàng mặc cái áo xanh hơn. Trông mảnh mai như một lá thủy tiên.

— Tùy mùa chứ. Những hôm mát gười nàng khoác áo len trắng trông cũng chêt người đi được.

— Ấy thế là sô sáu cứ hiện diện lần quật trong căn nhà sô mười một vậy. Nhưng người nhiệt tình hơn hết đời với nàng là Thúc. Mùa Đông năm đó Thúc dự tính may thêm một bộ com lê mới.

Tôi nói :

— Bộ com lê cũ của toa chưa đến nỗi cũ mà.

— Nhưng năm nay màu xanh biển bị *démodé* rồi. Màu com lê hợp thời trang của năm nay là màu xanh rêu. Năm kia, màu hợp thời trang là màu xám sắt.

— Nhưng mình không thể theo thời trang từng năm.

— Và lại, bộ com lê cũ của moa theo cái *coupe* 1938, cổ rồi.

Năm nay thì độn cấu vai cho rộng thêm, áo vét-tông dài phủ mỏng và quần ống túm. Một năm này lại đeo bretelles chứ không nịt.

— Đeo bretelles là chỉ những anh nào đã già, bụng to, sợ tụt nịt.

— Đâu cần phải già. Đeo bretelles thì cái quần nó đứng hơn.

— . . .

— Lại còn vét-tông hai nút hay một nút nữa. Gi-lê cũng rắc rối. Năm ngoái gi-lê gài nút treo qua một bên. Năm nay gài nút thẳng trước ngực.

Tôi biết rõ những nỗi khốn khó Thời Trang đã mang lại cho chúng tôi, những người ở Miền Nam ra Hà nội. Thợ âu phục ở Miền Nam thường cắt may theo kiểu Marseille, một thị trấn miền Nam nước Pháp hoặc kiểu Naples, thủ đô Ý đại loại. Áo vét tông vai ngang, hẹp, vạt áo ngắn và chặt bó sát thân hình. Quần ống rộng bay phật phơ mỗi khi đi mau. Diện một bộ quần áo như vậy đi giữa thủ đô Hà Nội tại se tau lượm được không biết bao nhiêu là con mắt ngó.

Thợ Hà Nội may com lê rạp theo kiểu Hollywood. Và để cho thật giống những chàng trai Hollywood, khi ra đường người ta đội mũ ni rộng vành hiệu Fléchet hay Mossant.

Mỗi năm khi bắt đầu vào Thu, các hiệu buôn ni dạ thỏa hiệp với các hiệu may Âu phục ở đường Hàng Trống để lãng xê một màu com lê mới, gọi là hợp thời trang. Họ chọn một, hai người thuộc giới ăn chơi. Có thân hình cân đối và mặt mũi xinh trai, may tặng bộ com lê bằng thứ ni mà họ muốn quảng cáo, thường là thứ ni bị bán ế nằm đầy ụ trong kho đã nhiều năm, hoặc thứ ni lở com măng hơi nhiều. Các chàng diện bộ đồ mới, chịu khó đi lượn nhiều vòng ở phố Bờ Hồ, ở phố Hàng Đào, hàng Bông, hàng Gai, vào nhà Gò Đa, nhảy tàu điện, lên vườn Bách Thảo, lãng vàng ở rạp xi nê Majestic, Philharmonique, Olympia.

Kết quả là khi gió heo may bắt đầu hiu hắt, ở mọi ngã phố những bộ com lê y hệt màu đó hiện ra một loạt, mới cắt may còn thơm mùi len, xuôi ngược xuống lên. Và những chủ hiệu buôn ni xoa tay, mơ màng dự phóng cho mùa Thu sang năm.

«Muôn lơn được đào thì phải chịu khổ ăn mặc», đó là cái nguyên lý đã được chứng minh từ xưa, có giá trị bất khả tư nghị như nguyên lý Archimède. Tôi không có hi vọng thuyết phục Thức đứng may com-lê mới. Bởi đôi khi tôi hoặc ba thằng bạn bắt ngờ bắt gặp Thức thậm thụt nơi cửa nhà số 6. Thậm thụt với lũ em của nàng và, khổ chưa, có lẫn cả với con sen của nàng nữa.

Nội dung, thật ra cũng chỉ là những mẩu chuyện hiển lành.

— Ủi dào! Bé bản bi hay quá. Đem lại đây cho anh bản thử một phát xem có hay thằng Bé không?

Thằng em của số 6 được khen nở mũi lên, đầu có ngò đèn cái bẫy đang giăng ra để chụp nó và chụp... chị nó.

— À, em. Đan len đấy phỏng? (Còn phải hỏi! Đứng đan len sờ sờ giữa sân, đã thấy rồi mà còn hỏi) Màu len đẹp ghê.

Cô gái rụt rè vội lẩn vào nhà, nhẹ khép một cánh cửa lại.

Nhưng tình yêu là con chuẩn chuẩn. Muốn bắt được nó phải đi nhẹ nhẹ, nhích tới từng bước rất ngắn. Thức không bao giờ mất nhẫn nại, cả ngay trong việc may bộ com-lê mới. Gia đình anh không giàu nên anh phải huy động cả tiền ăn quà sáng, tiền mua sách vở, tiền đập con lợn đất, tiền vai giặt nơi bạn bè. Cuối cùng, con kiên tha lâu cũng đầy tổ, bộ com-lê màu xanh rêu, một buổi sáng chủ nhật lượn chậm rãi qua căn nhà số 6.

Bồn đũa chúng tôi không ai ghen tị với sự tích cực của Thức mà ngược lại, chúng tôi đều ngầm đồng ý nhường số 6 lại cho Thức. Thỉnh thoảng chúng tôi còn rộng lượng thổi thêm oxygen cho ngọn lửa tình của Thức bùng lên.

— Hôm qua số 6 đi vườn Bách Thảo với mày hả? Tuy lơ mơ hỏi.

Tức thì Thức tru tréo lên:

— Đi thể nào cho được? Hôm qua tao bạn đi Thụy Khê.

Thế ai bảo là tao đi với nàng?

— Ông đứng trên núi Nùng ông dòm thấy.

— Thấy nàng?

— Có nhiên.

— Đi... một mình?

— Mày ngu bỏ mẹ. Nếu đi một mình thì làm sao ông lại bảo đi với mày? Ông thấy nàng đi...

Tuy chột dừng lại làm ra vẻ ngán ngừ. Thức sốt ruột giục.

— Mày thấy nàng đi với ai?

— Ờ... ờ... với một thằng mặc com lê xanh rêu mới may...
...như mày...

Chột giữ nghiêm không được nữa, Tuy phát ra cười. Thức biết mình bị lừa nhưng mừng quá cũng cười theo vừa mắng yêu:

— Sư mày.

— Chẳng ai dò xem Thức đã thành công tới mức nào, con đường chiến đấu gian khổ anh đã qua được giai đoạn nào. Chỉ thầy lộ bi ăng tin mới mua đó mà đã hết cạn và anh hay chạy ra sân trước đổ giả vờ nhìn trời xem hôm nay có nhiều hay ít mây. Làm như sự chinh phục tình ái còn đòi hỏi điều kiện thời tiết giông những cuộc hành quân đồ bộ.

Bộ com lê xanh rêu hiển ngang biểu diễn đầu chùng hai tháng thì chiêu dụ được thằng Long, em trai và con Nga, em gái của Phương Tô. Thằng Long thỉnh thoảng nhảy sang số nhà mười một của chúng tôi chơi và Thức cần mẫn vuốt đầu vuốt tai nó và cho nó ăn kẹo lạc. Con Nga thì không vào nhà nhưng những món thủ công của nó thầy giáo giao cho đem về nhà làm thường lại được đi chuyển từ nhà số 6 sang nhà số 11. Thức loay hoay ngồi cắt những hình con vịt, hình quả trám, hình ngôi sao năm cạnh bằng giấy màu và hồ hực bôi keo dán. Đáng điệu say mê tin tưởng của một người làm vườn ra sức tưới cây mong ngày ra quả.

Một hôm tôi có việc gấp cầm cú đi vội vã từ nhà ra đầu ngõ thì chột đâm sầm vào một người đi ngược chiều. Có tiếng «Ái» làm tôi giật mình dừng lại, ngó lên: Phương Tô. Tôi lúng túng nói:

— Xin lỗi... cô.

Nàng lắc đầu:

— Dạ, hồng có gì.

Tiếng hồng phát âm theo giọng miền Nam, ngộ nghĩnh làm tôi chột mím cười. Nàng thẹn đỏ mặt. Rồi chúng tôi lặng lẽ ai đi đường nấy.

A, thì ra nàng cũng biết căn nguyên lai lịch của chúng tôi. Chắc do lũ con Nga thằng Long mách lại. Thằng Long hay hỏi tôi :

— Anh ở Xà-Goòng ra hỏi anh ?

— Ừ.

— Xà-Goòng xa lắm hỏi anh ?

— Ừ.

— Xà-Goòng, cũng to như Hà Nội hỏi anh ?

— Ừ.

Sau chừng nửa tháng, nó hỏi lại :

— Từ Xà-Goòng ra đèn đây xa lắm hỏi anh ?

— Ừ.

— Xà-Goòng chắc cũng to như Hà Nội chứ gì, hỏi anh ?

— Ừ.

— Ở Xà-Goòng có quả gì ăn thối thối hỏi anh ?

— Ừ.

— Quả gì vậy ?

— Trái sấu riêng.

— « Quả » chứ sao lại « trái » ? « Trái » là « trái, phải », còn quả là... « quả bưởi, quả cam ».

— Ừ.

— Cái gì anh cũng ừ.

— Nhưng mà ai bày em là có cái trái « ăn thối thối » ?

— Me em đây. Me em bảo nó thối mà ăn lại ngon.

Thường thì tôi chỉ nói chuyện ít ít với Long thôi. Tôi phải lo « trả » gấp nó cho Thức vì sợ anh không bằng lòng. Mà oái oăm thay. Long nó lại nói chuyện với « anh Xà Goòng » bởi vì nó sẽ có nhiều dịp để dạy khôn rằng « trái » khác với « quả », « bún » khác với « miến », « xe lửa » khác với « tàu hỏa ».

Thăm thoát mà ngày Tết đã đến. Tôi không về quê ăn Tết mà quyết định ở lại để thường thức xem một cái Tết tha hương

nơi đất Bắc nó ra làm sao. Bỏ anh em Tuy, Cương, Mạnh, Thức đều về quê ngày hôm sáu tháng Chạp. Cương rủ tôi về Hà đông ăn Tết với anh nhưng tôi từ chối, hẹn qua ngày mồng hai sẽ đáp tàu điện vào ở chơi cả ngày với anh.

Những ngày cuối năm năm một mình thật lạnh và thật là buồn. Tôi la cà ở chợ Đồng Xuân, chợ Hàng Da, mua cành đào, bánh chưng, bánh cốm, mứt hạt sen, rượu mùi. Tôi ngồi ở rạp xi-nê và đi bách bộ ở đường Bờ Hồ, hứng những luồng gió lạnh dưới một bầu trời đầy mây xám.

Đêm Giao thừa tôi có mặt ở đền Ngọc Sơn. Trời rét căm căm và con đường đầy những người đi lễ và đi hái lộc. Đẹp nhất là cảnh những bà mẹ vắn tóc mặc áo nhung cô con gái đi kề bên hai tay bưng cái quả nhỏ đựng đầy vàng hương, phẩm vật. Những thanh niên ăn diện đứng một đi từng tốp năm người, ba người, len lỏi giữa những bà mẹ để nhìn các cô con. Tôi thì lững thững đi một mình, đôi mắt cố thu cho hết cái quang cảnh mình được thấy lần đầu tiên.

Vượt bỏ bãi cỏ, tôi nôi đuôi theo đoàn người đi lên cầu Thê Húc rồi đi vào Đền. Người chen đông hơn. Những bà mẹ có vẻ không được an tâm khi sờ thanh niên đông hơn họ dự tưởng. Nhất là khi nhìn thấy vài khuôn mặt lấu lỉnh hoặc nghe vài câu phẩm bình sàm sỡ.

Tôi đang mê mải nhìn cái cảnh chen chúc người này xuýt xoa đứng lễ sau lưng người kia. những người bên này chấp tay vái lạy sang những người trước mặt cũng đang vái lại trở lại. Thì nghe có tiếng thì thầm phát ra từ một nhóm thanh niên đứng cạnh :

— Phương Tô.

Một tiếng khác :

— Tô nào ?

— Tô Đồng Khánh.

— Đứng ở đâu ?

— Cạnh chậu hoa hải đường.

— Đâu nào ?

— Cái áo màu hồng đó.

Tôi đưa mắt nhìn sang chậu hải đường. Quá là có Phương Tô đứng đó cạnh mẹ. Bà cụ đang xi xụp khăn, còn nàng thì bưng quả vàng hương trên tay, mắt nghiêm trang nhìn xuống đất.

Tiếng bàn tán lại nổi lên :

— Đào của thằng Ruyệt đó.

— Ruyệt nào ?

— Ruyệt Luật Khoa.

Một tiếng nói bật to lên :

— Phương Tô nào là đào của thằng Ruyệt ? Đào thằng Ruyệt là con Châu Mai ở trường Thăng Long, tao biết rõ mà. Chứ Phương Tô, tao chẳng nghe nói đến Phương Tô bao giờ.

Tiếng «Phương Tô» lặp lại thật to nhiều lần làm nàng ngược mắt lên nhìn. Và có lẽ cái khuôn mặt và cái lời nhìn lời cười của nhóm thanh niên đã làm nàng cau mày. Nhưng liền đó, khi nhích tia mắt sang bên cạnh một chút nàng bắt gặp thầy tôi thì nét cau mày tan biến tức khắc. Rõ ràng là tôi thầy nàng trở lại bình tĩnh hồn nhiên, với đôi má trắng và hàng lông mày dài. Nàng im lặng nhìn tôi một giây rồi lại nghiêm trang cúi nhìn xuống đất.

Trong một thoáng, tôi chợt đem so sánh cái dáng trầm nghị dịu dàng của Phương Tô với cái lời chinh phục hồi hả đầy mưu tính của Thức. Những ngày gần đây tôi càng mê cảm tình với Thức vì anh bỏ học quá nhiều, và ái tình làm anh hay nói chuyện ba hoa, hỏi chuyện vợ vẫn làm trở ngại việc học của bọn đứa chúng tôi. Thật bất hạnh cho Phương Tô, khi định mệnh đặt trên bước đường đi của nàng một người yêu phóng túng bừa bãi như Thức. Và mỗi lần ý nghĩ dẫn tôi đến cái kết luận đó, tôi không còn biết làm gì khác hơn là mím môi thở dài.

Ngày Tết trôi qua, mùa Xuân nổi tiếp. Tháng Giêng, tháng Hai mà trời còn rét khiến bộ com lê xanh rêu vẫn cứ tiếp tục phục vụ Thức đắc lực trong việc chinh phục cô láng giềng xinh đẹp của chúng tôi.

Cho đến một buổi sáng Chủ Nhật kia.

Chúng tôi đang ở trong nhà thì nghe có tiếng ồn ào ở ngoài đầu ngõ. Tuy và Mạnh bước ra hiên dòm ngó nghe ngóng rồi nhìn vào nhà đưa mắt ra hiệu :

— Ở bên số 6.

Tiếng «số 6» làm Cương và tôi nhảy vọt ra sân, lệ như hai hiệp sĩ phi thân. Thức thì đang đứng trước gương o bề cái đầu tóc từ nãy đến giờ ở nhà tắm.

Trước nhà số 6 có một đám đông nhỏ tụ hội lại. Chúng tôi lắng nghe những tiếng nói. Một tiếng đàn bà the thé vượt cao lên trên những tiếng rì rầm khác, có lẽ là tiếng của mẹ Phương Tô :

— Không có. Ở đây không có người nào tên Sứt hết. Hay là chị đi lầm đường... Vâng, đây thì đúng là ngõ Tràng An, thế nhưng mà còn phải biết số nhà... À... à... Nhưng mà cũng phải biết rõ số nhà mới được. Chứ cứ hỏi tên Sứt với lại ngõ Tràng An thì làm sao mà tìm cho ra.

Có tiếng đàn ông ồm ồm:

— Thôi để cho người ta đi. Tìm ra được hay không, kệ người ta.

— Uồ, ông nói lạ chưa. Chẳng kệ thì... thì là thế nào ? Người ta ở nhà quê ra thành phố tìm chồng, biết được gì thì chỉ hộ cho người ta chứ... Thôi thôi, này chị này, chị đi quá vào trong ngõ một chút, hỏi từng nhà xem có ai tên Sứt không.

Cái vòng người nứt rã ra để lộ cho tôi thấy đứng giữa là mẹ của Phương Tô đang chỉ tay về phía cuối ngõ nghĩa là về phía chúng tôi. Phương Tô thì đứng cạnh bên mẹ, mặc áo dài, tóc bô lưới, chân mang xăng-đan trắng như sắp sửa đi đâu. Kề đó là hai, ba đứa em của nàng. Lâu quá kể từ đêm Giao thừa tôi ít có dịp để gặp nàng. Bất ngờ hôm nay thầy lại mặt nàng, tôi ngạc nhiên sao nàng có thể đẹp dễ thương thế kia, đẹp hơn là tôi nghĩ, đẹp hơn cái khuôn mặt tôi ghi nhớ trong lòng. Nghĩ rằng Thức đang không bằng được hưởng món quà quý giá đường này, thú thật lúc đó tôi muốn cãi lộn với nó.

Tiếng mẹ của Phương Tô :

— Thì chị cứ đi vào trong kia mà hỏi chứ sao lại cứ đứng ý ra đó.

Chị đàn bà, à, bây giờ tôi mới để ý đến một chị trẻ tuổi, nhỏ người, mặc áo dài nâu quần lĩnh đen, lộ vẻ lúng túng, nói lí nhí gì đó rồi cúi xuống xách cái làn mây đặt cạnh chân. Tôi đoán là sự hiện diện của bốn thằng con trai lớn tổ như chúng tôi đang đứng tò mò nhìn làm chị e ngại, xấu hổ. Nhưng chị đang ở thềm cùng, không thể cứ dấn chân nơi thềm nhà của người lạ vừa lớn tiếng gián tiếp đuổi mình.

Chị quay sang nói gì đó với mẹ Tổ, quay sang Tô, quay sang mấy đứa em Tô. quay sang mấy người lớn đứng vây quanh đó. Chắc là nói lời cảm ơn và lời chào.

Trong khi đó thì từ trong nhà Thức bước ra. Tóc chải bi ăng tin láng bóng, giày đánh xi láng bóng, ca vát đỏ. Bộ com lê xanh rêu. Thức đi thật mau ra sân, hướng về phía chúng tôi, để giày gõ lộp cộp trên nền nhà. Vừa bước vội vừa cười toe toét. Vừa nói to :

— Nào? Cái gì đó nào? Cái gì mà vui Thê? Thuật lại cho nghe mí nào.

Tuy đưa tay chỉ về số 6.

— Đó.

Thức chậm chậm quay nhìn theo ngón tay chỉ, với cái điệu làm duyên cò hữu bằng đôi mắt liếc. Thì vừa lúc đó chị đàn bà kêu lên mừng rỡ :

— Kia cậu! Em tìm cậu từ sáng đèn giờ.

Vừa nói chị vừa xách cái làn te tái đi về phía Thức. Tôi thấy rõ ràng mặt Thức tái lại. Anh bước vội vào nhà và chị đàn bà vội vã chạy theo. Chắc vẫn còn sợ đi lạc.

Tôi quay mắt lạng lẽ hỏi Mạnh. Mạnh nói khẽ :

— Vợ nó đó. « Sứt » là tên của nó. gọi ở nhà.

Trong khi lảng tai nghe Mạnh, tôi vẫn không rời mắt quan sát Phương Tô. Tôi thấy nàng có vẻ tò mò nhìn sự ly kỳ vừa xảy ra, hơn là bị xúc động. Đôi má vẫn phơn phớt trắng hồng và đôi

mắt đen êm đềm. Như vậy có nghĩa là nàng không dính líu tình cảm chi với Thức hêt, như vậy có nghĩa là con chim xinh đẹp vô tư đó chưa hề một lần bị sập vào cái bẫy do Thức com lê xanh rêu đã cẩn thận giăng ra.

Tôi đứng yên lặng lẽ nhìn nàng lòng rộn ràng một niềm vui nhẹ, niềm vui của một thân cây nhỏ hiền lành, có lá xanh tươi mát, có hoa nở màu vàng, thân cây hi vọng một ngày nào con chim xinh kia sẽ vỗ cánh bay lại đậu trên cành mình.

VỠ HỒNG



trần văn nghĩa
nguyễn tân sĩ
phan lê thứ

tháng chạp anh về đó nhỏ

trời rớt mưa trong buổi chiều tháng chạp
có hay không nhỏ ạ, bước ta về
gió thật đẩy sao chẳng ấm tay che
sầu đã xuống nghe buồn dâng trong mắt

khói xưa quyện bên hôn anh se sắt
đề làm anh nhớ nhỏ, nhớ vô vàn
những cánh hoa sứ trắng rụng bay sang
làm chân cũng ngỡ ngàng qua lối cũ

nghe phảng phất chút hương người thiếu nữ
những tháng năm, nhỏ ạ, bước đến trường
tà áo dài quần quít gót dễ thương
mà anh ước sao không là gió thổi

tháng chạp về anh nghe buồn quá đỗi
thời mười ba mười bốn đã xa rồi
lúc đời mình như một cánh mây trôi
là anh tiếc khoảng trời xanh dĩ vãng

là anh khóc và anh buồn vô hạn
lòng sao không được hết nỗi sầu
giữa trăm đường mọi ngã biết về đâu
khi son trẻ đời anh xa mắt dầu

tháng chạp về anh nghe buồn ào ão
đường nhà phai xác lá dưới chân chiều
và trong hôn sương xuống lạnh hắt hiu
thuộc chẳng đủ sưởi đời anh, đó nhỏ

mắt anh ứa khóc bao lần đau khổ
lòng anh sầu chẳng có lúc nào nguôi
anh về đây, chiều tháng chạp ngắm người
trời lộng gió đôi bàn tay giá rét

anh mãi gọi tên nhỏ ơi, tha thiết
trong cơn mưa bóng chiều ngã nghiêng về

(tặng hoa phan thiết)

TRẦN VĂN NGHĨA

mùa xuân này nắng chưa về

gởi Nh.

mùa xuân này nắng chưa về
trên đôi vai nhớ tóc thể hôm nao
một thời đá cũng xanh xao
một thời tôi gửi mộng vào thiên thu

nhớ ai trời đất sa mù
nẻo xưa dừng gót lãng du lệ đắm
mùa xuân hoa nở âm thầm
tiễn tôi một bóng xiêu tàn, bấy nhiêu

*buồn không hỡi khói sương phiêu
lòng sao lạnh lắm những chiều không em
thôi bờ vai, mái tóc mềm
thuở che nhau đứng chung thêm nguyệt tan*

*tôi về em có hay chăng
dấu tình sương khói ngàn năm nhớ đây*

NGUYỄN TÂN SĨ

ngày cuối năm trong nỗi niềm riêng

*buổi chiều bắc ghè ra vườn ngắm
những đóa cúc vàng nở rất tươi
bạn bè dăm đũa còn lang bạt
xuân đến mình ta thiếu chỗ người*

*đêm về, trời tôi vườn yên vắng
những đóa hồng nhung ngan ngát hương
tình nhân hờ hững trong im lặng
ta đứng mình ta áo dầm sương*

*giao thừa thấp sáng vài cây nến
bên chén trà khuya lòng rưng rưng
tình nhân bè bạn không ai đến
ta phải một mình chúc tụng xuân*

PHAN LÊ THỨ



mùa xuân đem nắng đến

TỪ KÊ TƯỜNG

Một vài lần tôi nghe tiếng thấy tiếng cười của Phổ vọng lên từ dưới chân thang. Tiếng cười nhẹ, trong suốt và vui như tiếng chim tôi vẫn hoài hoài nghe được trên cây mận bên ngoài cửa sổ. Cũng có nhiều khi tôi mơ hồ nghe tiếng cười êm ái đó giữa một giấc ngủ trưa kéo dài cho tới trời ngả bóng báo hiệu một buổi chiều sắp tới. Tôi choàng dậy, mở mắt ngó quanh quất căn gác ngỗng ngang những chồng sách vở, mừng mền chiếu gối. Mấy tên bạn khác đã bỏ đi đâu mất chỉ còn một mình Tịnh đang ngồi soạn bài cho hai giờ dạy kèm buổi tối. Bao giờ tôi cũng hỏi một cách gấp rút:

— Hình như có tiếng cười. Bộ con nhỏ học trò mày vừa mới về hả?

Tịnh ngó gương mặt ngờ ngạc của tôi bật cười:

— Tiếng cười ai đâu, mày còn mê ngủ.

— Tao nghe rõ ràng nên tao mới thức dậy.

— Tiếng cười trong mơ thì có.

Tôi không thể cãi lại Tịnh nên đành nhận nụ cười trêu chọc của nó ném vào gương mặt sặt sừ của mình. Căn gác buổi xế chiều

nóng âm i. Tôi quay về với thê nằm cũ nhìn những vệt nắng kéo qua chân song cửa sổ cò hình dung lại âm thanh của giọng cười đã mất hút.

Ngoài giọng cười quen thuộc của Phở tôi cũng hình dung một cách khá rõ ràng hình dáng của nàng. Gương mặt trắng hồng đôi khi ngả màu nâu đỏ của một vài hôm tắm biển. Đôi mắt to đen, bờ môi tinh nghịch ngậm một vài sợi tóc dài mềm mại nhưng mướt đỏ xuống vai. Chiếc răng khểnh tạo thêm cho nụ cười một nét duyên dáng đặc biệt mà chắc chắn ở những người con gái khác không có. Chiếc áo lụa trắng ôm lấy thân hình nhỏ bé, hai tà áo dài lượn múa như hai cánh bướm mùa Xuân. Quần satin ống rộng thẳng bóng với hai gót chân đỏ hồng mang hồ hững một đôi dép hippy có quay màu rêu non. Phở không thường xuyên tới căn gác này, chỉ thỉnh thoảng một vài lần tới báo cho Tịnh biết nàng mắc bận đi đâu đó với ba mẹ ngay trong buổi tối nên kêu Tịnh đừng tới nhà dạy. Phở luôn luôn đứng bên cạnh chiếc xe đạp nhỏ xíu xinh xắn của nàng bóp lên một vài tiếng chuông gọi Tịnh. Tôi là đứa mau chán nhất trong bọn mỗi khi nghe tiếng chuông xe đạp của Phở liền nhào ngay ra lan can cười với Phở một cái rồi mới vẫy Tịnh ra. Bao giờ Phở cũng cười lại, nụ cười tinh nghịch vui tươi không hàm chứa một ý nghĩa gì nhưng cũng làm tôi xôn xao ngậy ngật thấy đời toàn một màu xanh. Và trong lúc hai người nói chuyện với nhau qua một khoảng cách từ lan can xuống khoảng sân tôi cố ý đứng chầu rìa bên cạnh để ngắm Phở và để khi nào nàng về sẽ phải cười chào tôi. Nụ cười «tạm biệt» đó chắc chắn sẽ đi theo tôi vào giấc ngủ.

Tuy thê tôi rất ít khi có dịp nói chuyện với Phở. Tịnh luôn luôn là một con kỳ đà cản mũi. Nó là một thằng bạn kém thông minh hay quá thừa thông minh để chẳng chịu giúp ích gì cho tôi cả. Đã vậy một vài lần nó đi dạy kèm Phở về còn huênh hoang khoe :

— Hôm nay tao nổi sùng khê vào bàn tay đứa học trò mày thước thật mạnh.

Tôi bật dậy ngay :

— Nó có khóc không ?

— Chắc chắn là phải khóc.

— Tại sao mày... vũ phu thê ?

Tịnh nhe răng cười :

— Nó dốt toán làm tao nổi sùng

— Con gái đẹp thường dốt toán.

— Nhưng dạy không xong làm sao lãnh lương. Tao đây lương tâm nghề nghiệp.

Tôi nóng mũi :

— Dóc tò. Tao biết mày mê nó. Mày tìm cách đánh đê gỡ gạc, đê được nắm tay nó đổ dành. Mày là thằng... đê cụ.

Tịnh cũng cúi sừn :

— Chứ không phải mày mê nó, ngu còn mơ thấy tiếng cười. Mày... ghen nó với tao.

Tôi và Tịnh suýt chút nữa thì đập lộn nếu không nhờ mấy thằng ở chung tận lực lôi ra can ngăn. Và chỉ có lần đó mà cả bọn biết tôi để ý đến người con gái nhỏ bé đó. Ngược lại tôi và Tịnh giận nhau hết một tuần lễ. Tôi cuồn gói bỏ đi đến nhà một thằng bạn khác nhưng rồi Tịnh tới tìm, chờ tôi về và hai đứa hòa với nhau bằng một chậu nhậu xác định từ bây giờ Phở là... của riêng tôi.

Căn gác gồm năm đứa tất cả, mướn của vợ chồng một người công chức phía dưới. Nhưng chỉ có bốn đứa chung nhau góp tiền đóng tiền nhà, tiền cơm, tôi được miễn vì ngoài nghề đêm cột đèn, ngồi quán, dạo qua các hàng sách, thỉnh thoảng nổi hứng viết được một bài đăng báo vợ được vài ngàn nhuận bút nơi một ông thư ký tòa soạn tốt bụng tôi hoàn toàn không kiếm ra được một đồng. Bốn đứa ở chung nhà, ngoài thi giờ ở trường ra đứa nào cũng có nghề nghiệp hẳn hoi. Tịnh, dạy kèm học trò tư gia buổi tối, trong sở học trò nó có Phở. Ngữ, nhạc sĩ, chơi cho một ban nhạc phòng trà. Quảng, dạy vẽ, thỉnh thoảng cũng có vẽ tranh triển lãm. Nam, ca sĩ. Nếu xếp tôi phía trước một chữ sĩ, có lẽ tôi cũng được gọi

là.. văn sĩ hay thi sĩ gì đó. Nhưng thôi, chắc chắn không bao giờ tôi muốn được gọi bằng một cái tên như vậy.

Công việc của tôi trong căn gác trọ là mỗi buổi sáng sau khi những ông bạn đi khỏi vì bất cứ lý do nào đó thì cuộn mùng, thu gọn mền chiếu ném vào một góc, gom hết sách vở báo chí vật bừa bãi vào một chỗ, quét sơ nhà, đồ gạt tàn thuốc. Buổi tối trước khi mấy ông bạn về thì mắc mùng. Ngoài những công việc đó thì giờ còn lại hoàn toàn thuộc về tôi. Tự do muốn làm gì thì làm đi đâu thì đi nhưng phải nhớ hai bữa cơm trưa và chiều tới nhà ăn cơm tháng cho đúng giờ, trễ mười phút phải tự động ra xe bán bánh mì đầu ngõ mang về một khúc mà gặm. Nguyên tắc như thế chứ ít khi tôi thực hành đúng. Bởi tôi là người không bị lệ thuộc vào thi giờ. Buổi sáng có thể tôi ngủ dậy rất trễ, buổi tối có khi chỉ kịp về tới công là coi giới nghiêm đã hạ một tràng dài lạnh đẫy về đe dọa với những ai còn lưu luyến nuôi tiệc các con đường của thành phố về khuya.

Và lúc đó, chắc chắn tôi cũng đang sật sừ bởi một vài chai bia ở một ngôi quán trọ trọ nào đó, trong một cơn buồn chán nào nề.

Một dịp rất tình cờ Phở tới nhà tìm Tịnh để báo cho Tịnh biết nàng phải đi về quê ăn đám giỗ bà ngoại nàng. Đó là một buổi chiều mưa thật nhẹ nhàng. Cơn mưa như đồng lõa với tôi giam chân nàng lại trong căn nhà chỉ có mỗi mình tôi. Tuy nhiên phải ngồi im lặng cả tiếng đồng hồ tôi mới hỏi nàng được một câu thật là vô duyên:

— Bé đi với ai ?

Có lẽ không ai nói chuyện để chờ cơn mưa tạnh nàng cũng buồn nên lúc đó Phở vui vẻ trả lời :

— Đi với Ba Má chứ đi với ai.

— Trường bé đi một mình...

Nàng cười khoe chiếc răng khểnh. Đôi mắt tình nghịch :

— Về quê xa lắm chứ bộ làm sao mà dám đi một mình.

Nhưng sao anh lại tưởng như vậy ?

Tôi lấy hết can đảm để nói mà hai tai cũng đỏ bừng :

— Đề anh đi theo bé.

Không hiểu sao Phở im lặng nhìn ra những giọt mưa bay bên ngoài cửa. Tôi đốt thuốc, nhả khói bay từng đợt. Trời mưa với một chút nắng, khoảng sân phía dưới đầy những xác lá. Căn gác mọi ngày u tối một cách bực bội hôm nay bỗng nhiên như bừng sáng lên một không khí mới với màu áo trắng của Phở.

Bỗng nhiên nàng ngó tôi, gương mặt đỏ một chút :

— Người ta như vậy mà cứ gọi là bé hoài.

Giọng nói của Phở bây giờ êm ái quyền rũ một cách lạ thường. Tôi nhìn nàng. Phở tình nghịch hỏi :

— Chiều nay anh không đi chơi sao ?

— Không. Anh đợi gì đi khi biết chiều nay bé sẽ đến.

— Xạo.

Rồi Phở bỗng đứng lên nói :

— Thôi, em về.

Tôi lật đật nói :

— Trời còn mưa mà. Ở chơi một chút Tịnh sẽ về.

— Thôi, nhờ anh nhân lại, em về không ở nhà má chờ cơm.

Cơn mưa quái ác tự nhiên cũng tạnh. Những giọt mưa nhỏ lại chỉ còn rớt nhẹ trên cây lá, những giọt mưa óng chuốt như những giọt thủy tinh. Tôi hốt hoảng nhìn thấy chiếc ghế trông khi Phở đứng lên mang theo màu áo trắng rực rỡ của nàng. Căn phòng cũng gần như tối lại, trong khi đó dưới khoảng sân cát nắng vàng óng ả như múa reo chờ đợi những bước chân nhỏ bé mềm mại của Phở.

— Anh cần đường Phở hả ? Về trễ em bị la chết.

— Má không la đâu.

— Sao anh biết ?

— Biết hết chứ. Không ai nỡ la bé cả. Trừ một người ngu ngốc nhât trên đời.

Phở tươi cười, nheo mắt :

— Ai vậy anh ?

- Tịnh, thấy Tịnh của bé.
- Bộ anh ghét thấy Tịnh lắm hả?
- Ghét chứ. Nó chỉ có tài ăn hiếp học trò thôi.

Phở cười khúc khích. Tôi đứng chắn ngay thang lầu, một tay dút túi quần, tay còn lại như sẵn sàng đưa ra kéo Phở lại nếu nàng đi xuống. Tôi định vậy thôi chứ nếu nàng có đi đại chắc tôi cũng chỉ đành nhìn theo mà thôi. Bàn tay Phở nhỏ bé quá, trắng hồng như một trái chuối cau vừa ứng chín nếu tôi nắm mạnh có thể Phở sẽ kêu thét lên rồi nhăn mặt. Nàng sẽ khóc ngon lành, mà tôi thì chỉ muốn cho Phở cười chứ không thích cho Phở khóc vì đau đớn.

— Anh làm gì vậy ?

— Không cho bé về. Bé về anh cũng đóng cửa đi luôn không dám ngồi trong căn gác này nữa.

- Thì anh đi ra phở. Anh là vua đi phở mà.
- Nhưng hôm nay anh không thích nữa.
- Thôi để em về mà anh.

Giọng Phở như van lơn, đôi mắt nàng nhìn tôi như sắp khóc. Tôi đành phải đưa nàng xuống dưới nhà. Lúc Phở leo lên xe đạp tôi mới nhớ ra vội hỏi lớn :

- Bao giờ bé tới nữa ?
- Khi đám giỗ bà ngoại xong trở lên Phở sẽ tới.
- Nhớ nhé.

Hình như tôi đưa tay ra để vẫy nàng, cũng có thể là một cử chỉ như bắt nàng giữ lời hứa. Phở đạp xe ra cổng, hai bánh xe nhỏ bé của nàng in hai vệt dài trên cát ướt. Tôi đứng ở cửa nhìn Phở mắt hút với tà áo lụa trắng của nàng. Những giọt mưa nhỏ xíu đan trong nắng như hạnh phúc nháy reo trong tôi. Và buổi chiều êm ái sắp tắt. Buổi chiều êm ái nhất trong năm.

Những ngày cuối năm báo hiệu bằng hơi lạnh nhàn nhạt về buổi chiều. Buổi sáng cũng vậy, khi mặt trời đã lên, đứng ở cửa sổ nhìn về hướng một vườn cây hình như có sương vương trên đỉnh lá.

Học trò học muộn, những lớp lớn, đi học trong buổi sáng khoác thế mào dài một chiếc áo len. Các con đường quanh một ngôi trường học trở nên vắng vẻ hơn, nhưng rộn rịp xôn xao bởi màu áo len và những chùm hoa vàng báo hiệu mùa xuân đã tới.

Tâm lịch treo trên tường không còn một tờ nào nhưng không ai buồn thay một cuốn lịch mới. Dù rằng ngoài phở đã bày đầy các kiểu lịch từ khổ lớn như một tờ báo cho đến khổ nhỏ xíu như một quyển tự điển bỏ túi. Lý do giản dị nhất, mấy tên bạn tôi đều phải sửa soạn về quê ăn tết, và một tâm lịch mới không cần thiết cho đến khi chúng trở lại ngôi nhà này. Nhưng tôi, có lẽ tôi cần tâm lịch như một người bạn thân thiết nhất để hằng ngày biết rằng thời gian đã qua bằng một tờ giấy mới tinh còn thơm mùi mực in rơi xuống đất.

Vợ chồng người chủ nhà về quê trước nhất. Ông ta giao chìa khóa lại cho tôi bởi tôi là người sẽ ở lại trong ngôi nhà này không những qua mấy ngày tết mà cho tới khi nào mọi người ở các nơi lục đục kéo về. Rồi sau đó ? Tôi vẫn hình dung và phóng lớn hy vọng của mình sau mỗi mùa Xuân đi qua để trông chờ một sự thay đổi nào đó. Tôi còn vui tánh hơn là về ra trong óc một con đường sáng sủa đẹp để gọi là tương lai để quên nỗi lo lắng trong mấy ngày tết. Tôi vội nhớ lại địa chỉ của những người quen, những thằng bạn không thân thiết lắm nhưng cũng có thể tới chung vui hết mấy ngày Tết chờ mấy tên bạn qui của tôi lần lượt trở về. Nhưng tôi cũng vội tiêu tan ngay hy vọng khi hiểu rằng ngày tết không ai thích ở lại thành phố này, mọi người đều trở về quê hương mình, mang theo cả niềm vui buồn sung sướng hạnh phúc suốt một năm. Chỉ có tôi. Những ngày tết là những ngày tôi trở nên bơ vơ nhất.

- Ê Tịnh. Mày mua vé máy bay chưa ?
- Rồi.
- Chừng nào mày về ?
- Chiều ngày kia. Còn mày ?

Ngữ nheo mắt :

— Tao về trễ, chắc phải đi xe đò. Phải chơi cho ban nhạc ngày cuối năm nữa chứ.

— Coi chừng trễ cả xe đò. Năm nào mà cũng vậy, bộ bỏ ngày đó không được sao ?

Ngữ cười :

— Ngày đó là ngày hốt bạc của ban nhạc. Đứa nào cũng lãnh thêm tiền hết, lại còn hy vọng có lương tháng mười ba nữa. Bỏ phí của trời làm sao.

Tịnh dọa :

— Có ngày mà không được về quê ăn tết. Xe đò ư lật ngày cuối năm lắm đó.

— Ông cóc ngán.

Quảng đang thu dọn đồ nghề. Thằng này học năm chót trường Mỹ thuật. Ra trường nó sẽ đi dạy vẽ và sửa soạn cho một dự định lớn, triển lãm tranh. Quê nó ở Qui Nhơn, nhà giàu lại sắp cưới vợ. Tết này nó đi coi mắt một đứa con gái ngoài đó nên có vẻ hăng hái về quê trước nhất.

— Quảng ! Quảng ! Bao giờ cưới vợ ?

— Mùa xuân cưới vợ đúng gu quá. Lẹ lên chứ.

— Cưới vợ rồi mà vẽ không nổi nữa đâu. Gãy tiêu mà cây cọ.

Cả bọn xúm nhau cười làm Quảng đỏ mặt. Nó đính chính lấy lẹ :

— Ai biết. Tùy ông già tao.

— Mà cũng mê đi rồi, còn làm bộ.

Nam bỗng la lớn :

— Mai tao chuẩn. Tao chán nhìn thành phố này những ngày cuối năm lắm.

— Sao lại chán ?

— Những ngày cuối năm là những ngày gọi nhớ kỷ niệm, đau không chịu được.

— À, mà thất tình. Em bỏ mà ngày cuối năm để lấy chóng hả.

— Nhưng mà là ca sĩ, thiếu gì em mê.

Giọng cười hồ hồ trên chọc Nam. Nó đang học được. Cũng sắp ra trường. Ca hát với nó chỉ để đỡ buồn. Tôi chưa nghe Nam ca lần nào, không biết nó ca có ra hồn không mà đứa nào cũng gọi là ca sĩ.

Tịnh khoe :

— Tao mới mua được xấp vải may áo dài cho đứa em gái.

— Cho em mà thật không ?

— Thật.

— Khó tin.

Bây giờ trong giọng cười trên chọc Tịnh có cả Nam và Quảng. Tịnh đưa xấp vải lên cho mấy đứa xem. Đó là một xấp vải đặc tiền, màu vàng với những chiếc hoa chim lớn. Tôi không rành về vải vóc lắm, nhất là vải may áo dài con gái nhưng cũng biết đó là một thứ vải mà bất cứ người con gái nào cũng rất thích.

Ngữ giở giọng nham nhở :

— Em gái mà đẹp không ?

— Sư mà.

— Bao nhiêu tuổi ?

— Ông đấm một cái bây giờ.

Nam chen vô :

— Đẹp như con nhỏ học trò của mà không ?

Tịnh ngó tôi. Cả bọn chọt hiểu. Những tiếng cười vội tắt ngay khi chưa ra khỏi cổ họng. Tôi dụi mạnh mắt thuốc tàn lừ dừ đứng lên. Tự nhiên tôi thù ghét những gương mặt của đám bạn, bỏ ra đứng ngoài lan can nhìn xuống khoảng sân. Trong sân những cái hoa nở ven chân rào rào rơi như vừa có một cơn mưa đi qua. Nhưng mùa mưa đã dứt từ lâu, từ một buổi chiều nào phỏ tới với màu áo lụa trắng phất phơ như một cánh bướm đứng cười trong khoảng sân. Phía bên kia đường các ngôi nhà đã sơn cửa xanh, quét màu vôi mới cho những bức tường. Cách một khu phố là ngôi chợ lớn, máy phóng thanh vọng tới với những lời chào mời hàng quyền rũ đặc biệt của ngày cuối năm. Tôi hình dung ra quang cảnh tập nập của khu chợ, dọc theo những lễ đường. Các thứ bông hoa giả màu sắc rực rỡ, các thứ vải vóc, bánh mứt bày la liệt với từng người

đồng đảo nổi đuôi nhau mua sắm. Mùa xuân làm người ta lo âu nhưng cũng làm người ta nôn nóng sung sướng. Nhưng với tôi, mùa xuân thật bình thản, chỉ mang lại một không khí khác lạ với những ngày thường, không khí vừa có vẻ vui mắt vừa làm tê điếng những ý nghĩ xô tới bàng hoàng.

Bằng một hồi tưởng mênh mông tôi nhớ tới mẹ tôi, ba tôi và những đứa em. Nếu phải chọn một ngôi nhà để trở về trong mùa xuân chắc hẳn tôi sẽ chọn ngôi nhà của mẹ tôi và những đứa em, nhưng cứ tưởng tượng đến lúc nhìn mẹ tôi, tham dự vào một không khí gia đình đã có gì vỡ nát bên trong là tôi chùng bước. Những ngày tết của tôi, đó là hình ảnh của những ngôi quán đông cửa muôn nhât và mở cửa sớm nhất. Các rạp chiếu bóng đông nghẹt người, màu sắc của những tà áo bay múa bên đường đầy xác hoa héo úa và những đám « công phết tí » rơi rớt óng ánh trên mặt nhựa rạt rào những cơn gió mùa xuân.

Tịnh đi ra chia cho tôi gói thuốc của nó. Tôi rút một điếu. Tịnh hỏi :

— Làm gì trong mấy ngày tết ?

Tôi cười nhẹ. Thờ ra một hơi khói dài. Tiếng đàn của Ngũ rơi rớt tán mát bên trong. Một đứa khác bỗng la lớn :

— Yên chí, tao sẽ để dành bánh chưng mang về cho mày Nguyễn ơi.

Chỉ lúc đó tôi mới thấy xúc động. Mặc dù câu nói của tên bạn không biết đùa hay thật.

Một đứa để nghị :

— Cuối năm phải có một châu nhậu. Cũng phải tât niên chứ.

Tỏ chức lệ lên đi không tụi nó chuẩn hết.

Tịnh quay vào cười :

— Ngày mai đi.

-- Ừ mai đi.

Nam cười khúc khích :

— Ngày mai tao chuẩn rồi.

— Mày làm gì gấp vậy ?

— Đã nói, tao sợ những ngày tết ở đây.

— Mất một đứa cũng có nhậu như thường. Mình phải mua sẵn cho thằng Nguyễn một két bia để dành cho nó say qua những ngày tết.

— Ngày mai thằng Tịnh mời học trò mày tới đi. Ô Kê ?

Tịnh lắc đầu, cả bọn cười. Sau đó mỗi đứa lần lượt bỏ ra phở. Tôi vào nhà xách cây đàn của Ngũ ngồi dựa lưng vào vách tường trên đồng mùng mền bữa bãi khây vu vơ những nốt nhạc. Tôi cũng hát vu vơ một bài hát nào đó, câu này chấp vá câu kia trong lúc buổi chiều xám lại bên ngoài.

Bỗng có tiếng cười nhỏ, rồi một giọng nói vang lên phía cầu thang :

— Anh hát hay quá trời.

Tôi ngưng ngưng ném cây đàn sang bên cạnh. Phở đã đi lên những bậc thang lúc nào tôi không hay. Nàng hỏi :

— Bộ có mình anh ở nhà sao ?

— Tụi nó đi phở hết rồi.

— Sao anh không đi ?

Tôi đứng lên, chỉ cho Phở chiếc ghế, nhưng nàng không ngồi.

Tôi cười cười :

— Tụi nó đi mua sắm đồ mang về quê ăn tết. Anh không về quê mua sắm làm gì.

— Bộ tết anh ở đây hả ?

— Chứ đi đâu.

Phở ngạc nhiên một cách rất ngây thơ :

— Bộ anh không có nhà hả ?

Nhưng chợt nhận biết câu hỏi làm tôi khó trả lời nên nàng vội cười, với một vẻ ngưng ngưng :

— Ăn tết một mình cũng thú.

Tôi hỏi phở :

— Bé tới có chuyện gì vậy ?

— Em đi phở với má, gần đây, chợt nhớ ngày mai về quê ăn tết rồi nên vội xin má ghé đây...

Tôi hớn hỡ hỏi :

— Định chào từ giã anh hả?

Phở cười :

— Chào anh và mấy anh kia nữa chứ.

— Chừng nào bé lên ?

Đôi mắt nàng chớp chớp như suy đoán rồi đáp :

— Không biết nữa. Có thể ở rất lâu mà cũng có thể trở lên sớm. Vì năm nay ba em không về quê được.

— Thôi lên sớm đi.

— Phải tùy má em nữa chứ bộ. Mà tết anh có đi đâu không ?

Tôi đáp ngay :

— Mấy ngày tết với anh rất dài, anh đi làm sao hết, anh chỉ nằm nhà chờ bé thôi.

Phở thoáng đỏ mặt, không biết vì sung sướng hay vì ngỡ ngàng. Tôi nói thêm, giọng hấp tấp như người sắp sửa chạy trốn :

— Mong hai bé lên đi, không thôi anh chết mất.

Phở cười khúc khích :

— Anh đùa hoài à. Tết ai đòi chết bao giờ.

— Có chứ. Một người cô độc như anh.

Tôi đoán chắc nàng sẽ cảm động lắm khi nghe hai tiếng « cô độc ». Nếu nàng thông minh, giàu tưởng tượng và lãng mạn một chút nàng sẽ hình dung ra một cách rõ ràng một kẻ thê nào để gọi là cô độc giữa mùa xuân. Tôi chắc hẳn một trăm phần trăm Phở là người hội đủ ba điều kiện đó. Ba điều rất khó khăn đối với một người con gái.

Quả nhiên Phở cảm động thật. Nàng ngược nhìn tôi với đôi mắt ửng đỏ như sắp khóc :

Em sẽ đòi má lên sớm, nhưng không chắc chắn mong hai đâu. Em sẽ đem thật nhiều quà tết cho anh.

Rồi Phở hấp tấp nói :

— Em về đây, này giờ chắc má đợi ngoài chợ.

Tôi không làm sao giữ Phở lại được. Nàng chạy nhanh xuống những bậc thang. Tà áo trắng thoáng thoáng giữa bóng tối chập choạng của ngôi nhà vắng. Ra tới sân Phở quay lại cười :

— Cho em chào mấy anh kia nhé. Và chúc anh mấy ngày tết vui vẻ, nhớ để dành tiền mừng tuổi cho em nữa à.

Tôi chưa kịp nói gì Phở đã đi nhanh ra đường. Nàng vẫy một chiếc xích lô. Và chiếc xe nhỏ bé chở một tà áo trắng đi mất giữa giòng xe cộ đông nghẹt con đường vào một ngày cuối năm.

Đầu năm, quán chỉ lưa thưa mấy người khách ngồi rải rác ở các bàn. Họ là những người trầm lặng nhất. Dáng ngồi bất động trong ghế, cách ăn mặc xoàng xĩnh biểu lộ một vẻ chán nản. Gương mặt đăm chiêu hướng ra con đường phía trước đông đảo những người qua lại với màu áo sặc sỡ hoa hòe vui mắt. Người đàn ông đứng tuổi có râu quai nón ngồi ở chiếc bàn trong góc, lưng dựa tường lặng lẽ nhồi một tàu thuốc. Ông ta phun khói gợn gợn che lấp hết khuôn mặt nhăn nhúm buồn bã. Một người đàn bà ăn mặc diêm dúa quái đản phần son lòe loẹt, đầu đội một cái mũ bằng giấy của trẻ con chơi trong dịp lễ Giáng sinh bỗng đẩy cửa bước vào. Người đàn bà này gần như quen thuộc trong các quán nước, nụ cười luôn luôn nở trên môi một cách ngây dại như để chào đón tất cả mọi người có mặt. Người đàn bà đeo một cái băng nhỏ trước ngực viết bằng tiếng Mỹ và chỉ tìm bàn nào có người Mỹ ngồi để xin tiền. Đó là người đàn bà câm, ăn xin vui vẻ nhất trong thành phố buồn bã này.

Tôi ngồi trước một ly bia lớn, cục đá nổi lơ ngơ trong một một chát nước màu vàng óng. Quán này không dùng ly bằng thủy tinh mà dùng một thứ ly lớn bằng sứ trắng men màu da bò bóng láng. Ly bia mát lạnh với đám bọt trắng thật là quyền rũ. Trên mặt bàn hai vỏ chai bia sắp sát vào nhau, gương mặt tôi bốc nóng từ chai thứ ba mới rót. Chiếc bàn trong góc quán bên trái ngó ra sát đường qua một lớp cửa kiềng được vẽ loãn ngoằn những hình vẽ tượng trưng cho mùa Xuân, những cánh hoa mai rực rỡ bên cạnh các cô gái tóc thề, đứa trẻ con cầm phong pháo đỏ với một que lửa mặc dù cũng như mọi năm vẫn có lệnh cấm đốt pháo. Nhưng cần gì, đó là những hình vẽ tượng trưng cho mùa Xuân

và mọi người còn có thể tưởng tượng hoặc tha hồ mơ mộng thêm hơn thế nữa.

Trên bàn có mấy tờ báo xuân. Vào những dịp cuối năm các tờ báo thường in số đặc biệt dày gấp đôi số thường và đăng nhiều truyện ngắn trả nhuận bút một cách hậu hĩnh. Tôi cũng cố gắng mình viết được vài truyện ngắn đưa đăng khi báo phát hành thì tới tòa soạn nhận mỗi thứ hai số báo kèm theo một cái phong bì mát tay và thật vui mắt. Dĩ nhiên trong phong bì còn có cả một bức thư ngắn của vị chủ nhiệm với những lời chúc lành năm mới cảm động, nhưng cảm động hơn vẫn là những tờ giấy năm trăm xanh đỏ mới tinh thơm phứt nồng đượm hương vị của mùa xuân. Với khoản tiền nhuận bút mấy cái truyện ngắn, tôi có thể chui vào rạp chiếu bóng, ngồi quán suốt ngày để tha hồ ngắm mọi người qua lại. Để cho không khí khác lạ và vui vẻ hơn tôi uống bia thay vì uống cà phê như thường ngày. Trong túi lúc nào cũng có một bao thuốc đay, những thỏi kẹo cao su, mấy gói nhỏ hạt dưa và mít. Tôi bỗng trở nên vui vẻ và yêu đời trong mấy ngày tết. Càng vui hơn trong những cơn say sật sừ trở về căn nhà trọ nằm ngủ lơ mơ thấy Phở với màu áo mới tới lay tôi dậy. Nàng rủ tôi xuống đường, hai người nắm tay nhau đi giữa đám đông, ngồi trong các quán nước và cuối cùng vào một rạp chiếu bóng. Giấc mơ đẹp tuyệt vời đến nỗi khi tỉnh dậy đầu óc lừ đừ cổ họng khô cháy tôi còn cảm thấy bàn tay êm ái của nàng, mùi hương tinh khiết từ mái tóc đen dài óng ả, nụ cười ngọt như tiếng chim đón nắng mùa xuân ngoài cửa sổ.

Công viên phía bên kia xanh rờn bởi những bãi cỏ non, nắng vàng chao đảo trên các đỉnh cây, những con chim én lượn vòng qua các cành nhánh rậm rì để bay về những ô cửa đen trên những tầng lầu cao của dãy phố đôi diện. Trong công viên thật đông người, một đứa trẻ con vác cây bong bóng xanh đỏ loáng thoáng qua lại. Tiếng kèn của một đứa trẻ con nào đó thổi toe toe nghịch ngợm nghe được bắt ngờ khi người khách mới đẩy cửa bước vào.

Hôm nay là buổi chiều mồng ba tết. Mặc dù thành phố còn đông người đi dạo, các con đường vẫn rực rỡ những màu áo, nhưng không khí đã có vẻ tẻ nhạt của một cuộc vui sắp tàn. Những ngày tết tưởng đã mênh mông đối với tôi rồi cũng qua nhanh chóng khi khoản tiền nhỏ trong túi cũng bắt đầu cạn dần. Ngày mồng hai, hôm qua, là một ngày âm đạm nhất của mấy ngày đầu năm khi Phở không tới thăm tôi như đã hứa. Tôi phải đoán rằng nàng chưa trở lên được vì một lý do nào đó. Suốt ngày hôm qua tôi nằm nhà đợi Phở, chỉ ra khỏi nhà vào lúc gần giờ nghiêm và sau đó trở về ngất ngưỡng đứng trong khoảng sân nghe mùi hương của một thứ hoa nở từ ngày cuối năm, hương thơm còn sót lại tỏa rộng một khoảng không gian. Mùi trầm hương thơm ngát từ dãy phố bên kia cũng bay sang. Đêm mùa xuân với một chút hơi lạnh trong gió thổi tới, và một chút buồn phiền làm ngáy ngáy trí óc, da thịt hòa nhập vào cơn say. Ngôi nhà vắng lặng, thiêm thiếp trong bóng tối, thỉnh thoảng tiếng đập cánh của một con chim nào đó vừa bay về ngủ trong khóm cây trên đầu vang lên một cách buồn bã như đêm giao thừa nằm đợi một tiếng chim kêu trong trời khuya mà chỉ nghe được tiếng u u của một thứ âm thanh chuyển mùa trước giờ cùng tận của trời đất bao la.

Một tên bạn học cũ của tôi đi với mấy đứa em gái của nó bên ngoài, chợt nhìn thấy tôi nó mừng rỡ đẩy cửa bước vào thân mật bắt tay hỏi :

— Lâu quá, tết mới được gặp. Làm gì ngồi đây ?

Tôi nheo mắt cười :

— Nhìn thiên hạ qua lại.

— Một mình sao ?

Tôi chỉ :

— Với mấy chai bia.

— Sao lâu quá không tới nhà chơi ?

— Sắp ghé.

— Ngày mai ghé đi. Vui lắm. Bây giờ có đi chơi với tao không ?

Tôi ngó mây đũa em gái nó đang đứng chờ bên ngoài, lắc đầu :

— Thôi, đi cùng với mây đũa em mà tao mắc cở chết.

Tên bạn đâm vào vai tôi cười :

— Vậy thôi mà ngồi đây nhè, tụi tao đi ciné.

— Tưởng gì, chán phèo. Tất cả các phim đang chiếu tao đều xem rồi. Có phim xem tới hai lần vì không biết đi đâu.

Tên bạn bắt tay tôi đi ra, không quên nhắc tôi ngày mai tới chơi. Có lẽ mai tôi sẽ tới nó thật vì không biết đi đâu nữa. Nhà thằng này có rất đông em gái thuộc vào tuổi mới lớn, lại khoái đọc báo, chắc chắn thế nào cũng có người đọc được truyện ngắn tét của tôi đăng trên báo. Tôi hết hồn, truyện ngắn nào của tôi cũng sức nức hương vị mùa Xuân, hạnh phúc tràn đầy và rộn rã tiếng cười, có truyện nhân vật còn lái xe hơi phom phom. Cứ xem như vậy thì tác giả của nó phải là một người giàu có hoặc ít nhất cũng hào hoa trong túi đầy tiền mừng tuổi. Tôi sợ phải tới đó với hai cặp giò chuyên môn đi bộ, một gương mặt ngơ ngác như ngỗng đực, đầu bù tóc rối và hơi thở chầu chầu vì cái bụng lép xẹp. Nhất là khi mây đũa em nó đòi tiền mừng tuổi, chắc là tôi sẽ giả vờ gãi đầu gãi tai rồi phịa là để quên bóp ở nhà.

Tôi gọi người bồi tới tính tiền rồi cầm mây tờ báo đi ra khỏi quán. Thành phố đã tắt hết nắng. Ngang qua rạp chiếu bóng tôi thấy rất đông người chen chúc nhau đứng đợi vào xuất. Bồn nước ở ngã tư vẫn phun lên trời bụi nước bắn tới phía tôi lạnh buốt. Hàng cây chạy dài xám xịt xa tấp hướng bờ sông, đèn đường đã bật sáng trên những cột điện cao. Bụng tôi nôn nao với mây chai bia, đầu óc lúng búng đi giữa những đám đông ngược xuôi cười nói màu sắc rực rỡ bằng những bước chân nhẹ tênh.

Về tới nhà tôi nằm lăn ra ghê bò của người chủ nhà, điều thuốc phi phèo trên miệng rồi tắt lúc nào không hay. Tôi ngủ lơ mơ được một lúc chợt nghe cánh cửa đẩy nhẹ qua bên rồi Phò ủa vào như một cơn gió. Màu áo vàng của nàng thấp thoáng căn

phòng u tôi chưa bật đèn. Hình như Phò đặt cái gì rất nặng xuống đất rồi gọi tôi.

Tôi không làm sao trả lời nàng được.

Và một bàn tay ấm cúng bất ngờ đặt lên trán tôi, cùng với một tiếng kêu hốt hoảng :

— Trời ơi anh đau hả ?

Chợt nhìn thấy gương mặt đỏ rần của tôi. Phò giận dỗi rút tay về rồi nặng nề trách móc :

— Đâu có phải, anh say rượu mặt đỏ rần mà. Bộ ngày nào anh cũng uống bia hết hả ?

Bây giờ tôi mới mở mắt ra được, lồm cồm ngồi dậy. Phò đẹp rực rỡ trong chiếc áo dài mới màu vàng, gương mặt đánh thêm một chút phấn nên hồng như quả đào chín. Đôi mắt tuy giận dỗi nhưng cũng sáng long lanh. Phò xoắn chiếc khăn mù soa trắng muốt trong tay.

Tôi mừng quá, định nắm lấy bàn tay nàng, hôn lên má nàng một cái nhưng tôi kịp dừng lại và nói như reo :

— Trời ơi bé đẹp quá. Sao bé lên trẻ vậy, ở trên này anh mong muốn chết, suốt ngày mong hai anh nằm đợi ở nhà...

Phò ngắt lời tôi một cách đau đớn :

— Đừng xạo, chứ không phải anh ngồi quán uống bia mặt đỏ rần như bữa nay hả ?

Tôi chời phăng :

— Đâu có. Bữa nay anh cũng chờ bé. Chờ hoài không thấy buồn quá anh mới ra ngồi quán, gặp một tên bạn học cũ nó bắt anh uống bia.

Rồi tôi hỏi nàng :

— Bé chưa trả lời anh, tại sao bé lên trẻ vậy, ngày mai hết tét rồi.

Bây giờ Phò mới miễn cưỡng giải thích :

— Má em không chịu lên sớm. Lẽ ra phải ngày mai mới lên cơ, nhưng em năn nỉ muốn khóc má mới chịu lên ngày mừng ba đó. Thấy chưa, không ai dám đi ngày mừng ba hết, sợ xui.

Tôi hấp tấp gặt đầu :

— Hiểu rồi hiểu rồi.

Và tôi xúc động quá kéo đại bàn tay nàng. Tôi chỉ nắm được có một ngón tay mềm mại thì nàng đã giật lại hốt hoảng kêu:

— Anh làm gì vậy ?

Tôi cười :

— Nhớ bé quá.

Phở lúng túng quay chỉ cái túi xách phía dưới chân. Cái túi căng đầy chắc là rất nhiều quà, Phở cười nói :

— Em có mang quà tết ở quê ngoại tới cho anh đó.

Rồi nàng xoè bàn tay ra, cười hỏi :

— Rồi, tiền mừng tuổi của em đâu.

May quá, tôi còn được một tờ giấy năm chục mới tinh. Tôi lấy ra vuốt cho thẳng nếp rồi rút bút viết một lời chúc thật đẹp về mùa xuân đưa cho Phở.

Nhưng vì hấp tấp quá tôi vội quên ký tên mình vào đó. Phở đưa trả lại, nói :

— Còn chữ ký của anh nữa chứ bộ.

Tôi lật đặt ký tên vào. Phở cầm tờ giấy bạc ngắm nghĩa rồi nàng gói lại giữa hai mí khăn.

— Bé cho gì mà nhiều quá vậy, anh ăn sao hết ?

Phở vội kêu :

— Trời ơi, cứ bé hoài.

Và môi nàng hơi cong lên :

— Năm mới người ta có thêm một tuổi nữa chứ bộ.

— Nhưng anh cứ thích gọi bằng Bé.

Tôi chợt nhớ ra mấy tờ báo xuân, vội lấy đưa cho Phở :

— Cho bé mấy tờ báo đọc hết những ngày tết.

Phở cầm lấy một tờ, lật những trang đầu. Bây giờ căn phòng đã bị bóng tối tràn ngập. Chiếc áo vàng của Phở mờ nhạt nhưng mái tóc nàng đỏ xoàng đen mịn như một dòng sông.

Phở bỗng nói :

— Thôi em về nha.

Tôi hốt hoảng :

— Sao lần nào tới đây bé cũng đòi về hết vậy ?

— Vừa về tới em lên má tới đây ngay sợ anh chờ. Bây giờ phải về sợ má la.

— Rồi... mai bé có tới nữa không ?

Phở chớp mắt :

— Không biết, nếu không theo má đi lễ chùa em sẽ nói đòi tới nhà nhỏ bạn rồi ghé thăm anh.

Tôi bỗng đâm ra thù ghét chùa chiêng, nhà thờ, và chỉ mong ngày mai những nơi ấy vẫn đóng cửa. Nhưng chắc chắn không bao giờ chùa đóng cửa vào mấy ngày tết. Những ngày mà người ta dâng lễ vật nhiều nhất.

— Để anh đưa bé về.

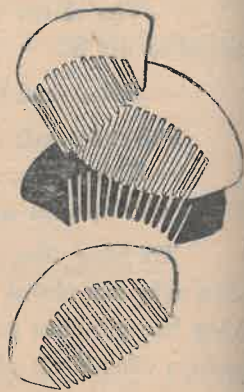
Nhưng tôi bỗng tiu ngui khi thấy chiếc xe đạp của Phở dựng trong sân. Phở leo lên xe lắc đầu cười :

— Anh chạy theo em hả ?

Và nàng đạp thẳng. Tôi thấy màu áo vàng của Phở thoáng dưới ánh đèn bên ngoài đường trước khi nàng mất hút.

TỪ KÈ TƯƠNG

PHẠM KHÁNH VŨ
NGUYỄN THU KHÔNG
NGUYỄN ĐẠM THƯỜNG



mùa hoa vàng mới chët

*em mới về sáng nay
nên vô tình đâu biết
chim chóc trong rừng cây
đã nghìn thu vĩnh biệt*

*em mới về sáng nay
hồn xanh còn ngời đẹp
nên có bao giờ hay
mùa hoa vàng đã chët*

*chỉ mình ta mình ta
tiễn ngày về cõi chët
sao hôm qua, hôm qua
em không về tưởng tiếc*

*còn lại đây, dấu giấy
in trên bờ cỏ ướt
mùa xuân chắp cánh bay
làm sao ta giữ được*

*còn lại đây hơi sương
thêm rêu xanh âm mục
còn lại đây nỗi buồn
cành cây khô muốn khóc*

*đêm qua, vầng trăng xanh
rơi xuống dòng suối nhỏ
và nghìn năm nghìn năm
không bao giờ về nữa*

*ta đứng trên đời cao
ngó bốn bề mông quạnh
thèm ôm hết tình sầu
ném vào trong vô tận*

*em mới về sáng nay
ôi mịt mùng gió rét
chỉ còn mây, mây bay
mùa hoa vàng đã chët*

PHẠM KHÁNH VŨ

lời ru xuân

*Ru em ngủ giữa mùa xuân
Trong ta thơ cũng băng khuâng tháng ngày
Ru em ngủ giữa ngàn cây
Nghe chim hót với bóng mây che rừng
Ru em đời chợt buồn thương
Lời ru tắt nghẹn nửa chừng trong tim*

NGUYỄN THU KHÔNG

ngõ một xuân thì

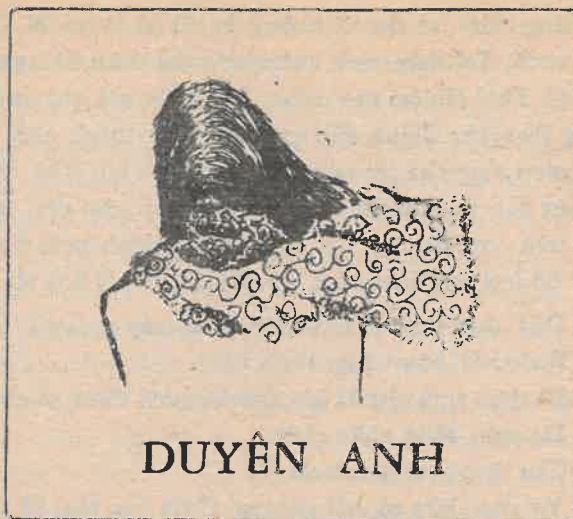
*Ta nào biết tình loài hoa lạ
Rực ban mai phai nhạt hoàng hôn
Lưng dậu thưa dựa đời sỏi đá
Ngậm cỏ vàng đắng những héo hon*

*Ta nào biết lời mòn thạch thảo
Hiềm bước vui thừa thái bước buồn
Giang tay ấm là lời mộng ảo
Mở mắt ôi lạnh lẽo thái dương*

*Em nào biết hồn nương bước mãi
Đường sơn khê rồi bật dấu hài
Vẫn u mê ngóng chùng tiếng gọi
Có gì đâu (cỏ lá ngậm ngùi)*

*Cô đơn bóng dãi đời phiêu bạt
Tàn bình minh rồi khuất tà huy
Nụ hồng xưa nhụy phai cành nát
Lá ôm gai ngõ một xuân thì*

NGUYỄN ĐẠM THƯỜNG



DUYÊN ANH

như thế gọi là tình yêu

Hình như nhà trọ ở đường Phó Đức Chính. Bà chủ chỉ nuôi có vài người học trò. Còn toàn là công nhân nhà máy nước tới dùng cơm trưa và nghỉ trưa chờ giờ đến sở. Nhờ thằng bạn cùng lớp năm nĩ bốn năm bạn, bà chủ mới bằng lòng nhận tôi. Tôi đến nhằm ngày chủ nhật vắng hoe. Gia tài của tôi vốn vẹn cái va li sách vở, quần áo và chiếc xe đạp cũ rích. Chiếc xe đạp «mốt» của Hà Nội 1953, tôi đã phát mai đánh đu với phồn hoa từ năm ngoái. Tôi nhớ chiếc xe công tử của tôi khung «duya ra», kiểu đàn bà. Ghi đồng chữ U. Phanh «ma phắc». Vành «ma vic». Nan hoa «i nóc xi đáp». May «pê lít xi ê pờ luym». Tai hồng «beo». Trục «xi tờ rông lai» dĩa tre xuyên qua được. Pê đan «tăng». Lốp «mít sơ lanh». Cái «ru lip» ba tầng để biểu diễn cái «săn giờ vi tét». Lại thêm cái «pi nhông» phòng hồ nêu «ru lip» đứt râu tôm hay mòn con cá! Thề là nhất, là ngồi trên mơ ước của bao nhiêu cậu trai vừa lớn. Xe đạp của tôi át giọng cả Vélosorex. Phóng qua cổng trường Trưng Vương lúc ra chơi, các em lác mắt, tương tư chàng trẻ tuổi đang

điêm. Nhưng chiếc xe đạp lý tưởng ấy đã bỏ tôi ra đi. Tôi đành tậu chiếc xe cũ. Tôi thấy mình xuống dốc thể thảm. Đang trọ học ở đường Ngô Thời Nhiệm thơ mộng, giờ khấn gói quả mướp dọn lên đường Phó Đức Chính, gần nhà máy nước thành phố. Tôi bèn tự an ủi mình rằng nhà trọ mới của mình cách hồ Tây, hồ Trúc Bạch chẳng bao xa. Mình có thể cuốc bộ cho tiêu cơm, mỗi chiều hạ, trên con đường Cổ Ngư. Hoặc mình ngồi bên bờ hồ nghe «đáy hồ reo» làm Hàn Mặc Tử. Bà chủ hỏi lý lịch tôi thật kỹ :

- Ông thân sinh cậu buôn bán hay cấy ruộng ?
- Buôn bấc, bán bông, thừa bà.
- Bà thân sinh cậu đã hóa thành người thiên cổ chưa ?
- Dạ, vẫn sống nhăn răng.
- Cậu được mấy con rồi ?
- Vợ còn chưa có, hỏi chi con. Cháu trai tân, bà ạ.
- Chắc chứ ?
- Chắc như cua gạch Bắc Ninh.
- Thế thì tốt.

Tôi hơi sững sờ. Ăn cơm trọ Hà Nội sắp mòn răng, chả ai thèm nghiền bánh xe điện lên đời tư của tôi, vậy mà bà chủ trọ này lại chơi trò công an âm ớ. Thăng bạn giải thích :

— Bà chủ đề phòng Sở Khanh. Bà ấy bị mất gà nên rào đầu cẩn thận.

— Để phòng tất cả à ?

— Để phòng riêng mày thôi. Tụi tao thành tích tốt, bà chủ tin cậy lắm. Bà ấy sinh được một cặp con gái. Chồng bà ấy «đi tầu suốt», bà ấy noi gương mẹ Phó Đoan và thương con vô kể. Cô lớn bị một thằng ở trọ lơn. Cô ta phải lòng nó, gài một trái mìn vào bụng cô ta. Bà chủ hân hoan gả con gái yêu cho nó, còn hứa tặng nó cửa hàng cơm. Nó sợ quá, cút biển Bờ khi nó đã có vợ con dưới quê.

— Rồi cô gái ?

— Bà chủ đem «biều» thằng thợ sửa xe đạp ! Tội nghiệp bà ấy, thêm con gái lây chóng học trò thì học trò lại học trò ... Sở

Khanh. Bà ấy chọn lựa học trò thổi cơm tháng là bởi thế đó. Bà ấy thừa con dao phay chặt đứt sắt, mày muốn thử dao không ?

Tôi cười. Bà chủ trọ đẩy tôi lên căn gác sếp. Tôi ở đây một mình, «phòng không én lạnh». Tôi cũng chả thèm «tranh đấu» để được ở chuồng dưới nhà với mấy thằng bạn làm gì. Thực sự tôi muốn tu tỉnh, tôi muốn khắc khổ, tôi muốn cô đơn. Tôi muốn đến tội lười biếng, tròn học, rong chơi suốt năm ngoài. Tôi đã hứa với bố mẹ tôi rằng, năm nay, tôi kính cần tặng hai người tám bằng tú tài một. Tôi sẽ đọai lãnh bằng, đem tới Tòa Thị Chính sao mười bản, nhét túi quần sau hai bản, nhét túi quần trước hai bản, hai túi áo nhét hai bản, nhét luôn cả vào đôi giày nữa. Tú tài ở tỉnh nhỏ nó lớn khủng khiếp. Chẳng thế mà cậu Nguyễn Đăng Đại mới trượt sơ sơ «o ran» Toán học đại cương đã được suy tôn là cậu cử. Cậu cử Đại lê guốc vệt trên vỉa hè thị xã Thái Bình, hào quang tỏa ra sáng ngời. Đền nổi, hàm răng dưới mái Tây hiền của cậu gồm mười chiếc bèn biền thành... thập nhị tú. Mười hai chiếc răng vỏ là mười hai vì sao thì, quả thật, bằng cấp nó vĩ đại và đầy phép tích. Tôi cần đồ tú tài. Tôi thêm đồ tú tài. Tôi cõ học. Tôi chăm học để đồ tú tài. Xưa, ông Châu Trí trọ học nhà chùa, đốt lá đa học bài mà thành nhà khoa bảng, có thơ khen :

Một anh trò kiết chùa Long Tuyền

Ai ngờ nay lại đỗ giải nguyên

Ở đời chẳng có việc gì khó

Người ta lập chí phải nên kiên

Bài thơ tứ tuyệt này sai luật. Nhưng nó in ở *Quốc văn giáo khoa thư* nên cảm đoán mọi phê bình. Ông Châu Trí có để lại cho đời sau một thành ngữ bất hủ «Có công mài sắt có ngày nên kim». Anh làm thợ may thì anh cứ xài y boong câu này, khỏi phóng tác. Anh chơi bi thì anh tâm niệm «Có công mài đá có ngày nên bi». Anh tán gái thì anh nói «Có công tán tỉnh có ngày em yêu». Văn văn... Tôi, tôi nhủ thầm «Có công học gạo có ngày nên cơm». Cơm áo và danh vọng, đó là mộng ước muôn thuở của kẻ sĩ Việt

Nam. Bởi vậy, tôi lấy buồn làm vui về căn gác trọ của tôi. Tôi thể không xñong phò, không xi nê và không... tán gái. Và tôi soạn thảo chương trình «làm đời», ghi trên tờ giấy trắng, tô đủ màu sắc.

THỜI KHÓA BIỂU

Sáng

5 giờ đến 6 giờ	Thực dậy, ôn bài
6 giờ đến 7 giờ	Thê dục, tắm rửa, đánh răng, ăn sáng, sửa soạn đi học
7 giờ đến 7 giờ 30	Đền trường
7 giờ 30 đến 11 giờ 30	Học ở trường
11 giờ 30 đến 12 giờ	Về học

Trưa

12 giờ đến 1 giờ	Cơm trưa
1 giờ đến 2 giờ	Ngủ trưa
2 giờ đến 6 giờ	Học bài ở nhà

Tối

6 giờ đến 7 giờ	Cơm chiều
7 giờ đến 11 giờ	Học bài ở nhà

Chủ nhật, ngày lễ không đi đâu cả.

Thì giờ là vàng bạc.

Time is money.

Demain, il sera trop tard.

Cái gì có thể làm hôm nay, đừng để đến ngày mai.

Bé đi cầu, lớn đi hầu, già đi hỏi nợ.

Một cái thời khóa biểu khe khát, không thể rơi rụng tí gì ông lão thì giờ nào, nếu thực thi nghiêm chỉnh, anh học trò ngu nhát, đần nhất rồi cũng có ngày đậu thạc sĩ. Tôi thực thi nghiêm chỉnh, tôi sẽ là Châu Trí trên căn gác trọ hèn mọn của bà Bình Dân. Bền dán thời khóa biểu lên tường một cách kiêu hãnh.

Tuần lễ thử thách đầu tiên đã qua. Tôi thấy mình chưa sút đúng mục đích. Còn vượt sà ngang hay ra ngoài. Cái kết quả nhờ thực thi thời khóa biểu là bà Bình Dân — bà chủ trọ Bình Dân của tôi — hết nghi ngờ tôi. Bà đòi xử với tôi niềm nở. Tôi được bình đẳng. Bà hỏi tôi có muốn xuống ở chung dưới nhà không, tôi nói tôi thích ở riêng. Tôi tự khó khăn với tôi, đã dành, tôi còn làm ra vẻ khó khăn với mọi người. Tôi nghiêm nghị, ít cười nói. Ăn cơm xong, tôi lên gác, đóng cửa tu luyện. Tôi không thêm chuyện trò, nhòm ngó ai ở nhà trọ. Sáng tuần lễ thứ nhì, cái thời khóa biểu nó chọc ghẹo tôi. Tôi cúi sườn bắt chước ông Trình Tử sửa mình. Sẵn trên bàn có cái lọ hoa, tôi gấp giấy nhỏ bỏ vào. Buổi sáng làm việc đúng thời khóa biểu thì bỏ giấy hồng. Trưa, tôi cũng thế. Hễ sai thời khóa biểu thì bỏ giấy trắng. Cuối tuần độc lộ, kiểm soát trương lai hồng và hiện tại trắng. Trắng chiến thắng hồng. Chiến thắng oanh liệt.

Bởi vì, 5 giờ đồng hồ báo thức reo vang. Mình ngủ đang ngon, nửa muốn dậy ôn bài, nửa muốn ngủ. Xảy ra cuộc đấu lý giữa ma ngủ và thần học. Ma ngủ : Bài thuộc rồi, ôn chi nữa. Thần học : Văn ôn, vũ luyện, càng ôn càng nhớ và hiểu sâu rộng. Chánh án lương tâm : Ngủ mười lăm phút. Ma ngủ thắng trận, kéo dài giấc ngủ. Thần học bị thua. Và chánh án lương tâm an ủi : Thôi bài đã thuộc nên ngủ dưỡng sức. Ma ngủ thừa thắng xông lên tiêu diệt thì giờ tập thê dục. Mùa đông rét mướt, mưa dầm gió bắc chỉ nên tập thê dục... trên giường. Ngủ xâm lăng hai tiếng đồng hồ buổi sáng. Ngủ chinh phục giờ học bài buổi trưa. Ngủ, con ma khôn nạn đã làm hư hỏng người học trò. Cà phê đen trị nó, nó phớt tỉnh. Uống cà phê ngủ yên giấc hơn. Lương tâm, sự hồi hận, ý chí đấu tú tài của tôi đều bị khuất phục bởi móng vuốt của ma ngủ. Ngủ riết đâm lười. Lười đâm chán học. Chán học đâm mơ mộng. Được nói thêm tư tưởng chán đời của Cao Bá Quát, của Tần Đà, tôi chợt hiểu bằng tú tài hay bằng thạc sĩ thì cũng như... vô bằng. Nghĩa là ăn xong rồi ngủ, ngủ dậy đi vào phòng vệ sinh !

Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy
Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười
Thôi công đâu mua chuốc lấy sự đời
Tiêu khiển một vài chung lều láo

Ông Tản Đà thờ dài :

Vèo trông lá rụng đầy sân
Công danh phù thế có ngần ấy thôi

Thờ dài chán chê, ông uống rượu và bàn món nhậu nhẹt khoái khẩu trên đời. Tôi rất khoái Cao Bá Quát, Tản Đà. Nếu học «chẳng thành, danh chẳng đạt», ta đi một đường :

Văn chương phú lục chẳng hay
Trở về làng cũ học cấy cho xong

Ta noi gương ông Nguyễn Bình Khiêm :

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người tới chốn lao xao

Và ta có bốn mùa đạm bạc :

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao

Tôi lại thấy những ngày đập xe lẻo đẻo theo sau những tà áo tiêu thư là nhất. Là học trò. Đã có nhỏ con Cam La làm quan thì cũng đã có «đờ cóc xi cóc» Lã Vọng, Bá Lý Hề làm quan. Và nữa, ca dao dạy rằng :

Ba năm lưu lạc giang hồ
Một ngày làm lại cơ đồ vẫn xong

Vậy tôi cứ lều lổng thêm một năm, hai năm, ba năm. Bao giờ tôi thích đồ tú tài tôi sẽ đỗ*. Tuy nhiên, tôi không bỏ học đâu. Tôi chỉ bỏ cái thời khóa biểu thôi. Danh ngôn Khương Tử Nha : Bé đi tu tiên, lớn đi câu, già làm thừa tướng. Danh ngôn Bá Lý Hề : Bé ăn bằm vụn, lớn đi chăn trâu, già làm quan đại phu. Danh ngôn

Cam La : Bảy tuổi làm đại sứ, tám tuổi chết toi. A, những châm ngôn tôi viết dưới cái thời khóa biểu chưa hẳn đã tuyệt đối. Tôi học thông thả. Học kiểu trâu bò ăn cỏ. Trên bàn học của tôi có chiếc gương. Tôi vừa học vừa ngắm mặt mũi mình. Tôi nhìn tôi trong gương. Tôi thộp cổ được mấy bận trứng cá. Tôi bỏ rơi ông Ohm, ông Joule, nặn trứng cá. Trứng cá thòi ra, đầu nó đen đen. Tôi dùng móng tay nghiền nát nó. Trứng cá làm ta xấu giai, phải tàn sát nó. Mái tóc kiểu Robert Taylor lạc hậu rồi. Thử chải kiểu Stewart Granger xem sao. Lược đây, phết bi-ăng-tin lên tóc, rẽ ngôi, bắt lượn sóng nhấp nhô. Tạm biệt hoa bí tử, khóa tử, tạm biệt dòng điện xoay chiều, tạm biệt hàm số, nghiệm số, tạm biệt gương lồi, gương lõm, tôi tìm một kiểu tóc ưng ý. Lại mở tung cánh cửa sổ nhìn xuống sân nhà trọ. Và, lần thứ nhất, kể từ thuở Kim Trọng đến đây, tôi gặp bóng dáng Thúy Vân. «Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân». Thúy Kiều đã kết duyên với Kim Trọng sửa xe đạp.

Thúy Vân nghe chị dặn dò «Em ơi em ở lại nhà, Hàng cơm em liệu mẹ già em lo. Mẹ già trời lạnh hay ho, Giấc mơ con lầy học trò mẹ đau»... Thúy Vân tuân lời Thúy Kiều, ở lại rửa bát đĩa, bưng cơm. Kim Trọng là tôi đây gặp Thúy Vân đang quét sân. Nàng nhặt những chiếc lá vàng rơi đầy vườn thúy ! Cứ mộng tưởng sẽ thấy Thúy Vân rửa bát «trang trọng tuyệt vời, khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang». Và dẫu Thúy Vân có mái tóc và nước da «rơm thua nước tóc, cóc nhường mầu da», mộng tưởng, ta cứ thấy «mây thua tuyết nhường»... Thúy Vân ngược nhìn lên đúng lúc tôi đương nhìn xuống bằng mộng tưởng. Hai luồng điện

* Chú ý : Đây là ý nghĩ láo lếu của một đứa lười học, ham ngủ, ham chơi. Kết quả, như các bạn đã rõ, bốn mươi tuổi nó còn thêm cái bằng tú tài mà không cách nào đoạt nổi, kể cả cách chạy tiền. Các bạn đọc chuyện đời nó hãy nguyên rửa tội lười học của nó và quyết chí học chăm để đỗ tiến sĩ, thực sĩ làm rạng danh giống nòi và tìm cách thu thuế sao cho dân vừa đóng thuế vừa vui.

chạm nhau trên trời thì tóe ra sấm chớp, chạm nhau dưới đất thì gây hỏa hoạn. Điện Kim Trọng chạm điện Thúy Vân bèn tóe ra một sự xấu hổ giá vờ. Nàng quăng chổi bỏ chạy. Nấm, bùng cơn mờ người mà còn học đòi ngượng ngùng « nép vào dưới hoa » ! Còn tôi, tôi vươn tay khép cửa sổ. Ý bảo : Này cô em, đừng tưởng bỏ !

Một hôm, cái lọ hoa mồng thềch trên bàn của tôi được lau chùi sạch sẽ và được hân hạnh cắm mấy bông hoa hồng. Tôi thừa biết ai đã tặng tôi những bông hồng đó. Thúy Vân tưởng bỏ chứ còn ai ! Tôi bèn lấy làm khoái lắm. Vì tôi có trò chơi mới. Văn chương mua vui gọi là đùa với ái tình. Các nhà văn nhớn gọi là gào thét phẫn nộ bằng nụ cười để giải tỏa cô đơn cho vô thức gặp ảo ảnh và tiềm thức phục sinh chơi với trong vũng sinh tư duy và nhận định bản ngã trôi lều bều giữa siêu hình bỗng dựng tha nhân ôm cuốn triết học hi hục sao chép danh từ hiếm hóc viết áng văn to hơn bàn tay luận về thân phận làm người sự sống cõi chệt hiện hữu và hủy diệt. Tôi đùa với ái tình ra sao ? Tôi bấy bữa bãi căn gác sếp. Nàng dọn dẹp gọn gàng, ngăn nắp. Thầy tàn thuốc lá gạt tứ tung, nàng sấm hai cái « xăng đờ ri ê ». Chấn mản, nàng gấp ngay ngăn. Lại rưới thêm chút xíu nước huê mới kỳ d ệu. Tôi làm như vô tình khiến nàng càng chí tình. Nàng yêu tôi tâm nín. Cái xe đạp cũ rích của tôi xuân thu nhị kỳ lau một lần, nay sáng nào cũng được lau sạch. Nàng đã dậy sớm. Nàng âm thầm tỏ tình. Nàng tỏ tình trong đêm. Có bữa, tôi về học trễ, ăn cơm một mình, nàng dọn mâm, thầy đĩa thịt kho còn nguyên nàng cảm động hỏi tôi :

— Cậu không ăn thịt mỡ à ?

Lần đầu tiên tôi nghe nàng nói. Giọng nàng không đến nỗi tệ. Tôi ngó nàng. Nàng chớp mắt. Bối rối. Sắc đẹp của nàng có thể cho điểm trung bình mà không sợ bị chê là rộng lượng. Nếu anh học trò nào bằng lòng làm chủ hàng cơm, nên cưới nàng. Tôi ôm nhiều mộng ước thành ra, khó mà yêu nàng. Vì yêu nàng

xong là tiền tới hôn nhân liền. Con dao phay của mẹ nàng đã khuyên cáo thề.

— Cậu...

— Vâng, tôi không biết ăn mỡ kho.

— Cậu thích ăn thịt nạc ?

— Thịt nạc kho như cơ. Răng tôi yếu lắm.

— Cậu thích món gì nữa ?

— Rau cần xào thịt bò thật nóng. Cô có cho ăn thịt kho nhớ bỏ thêm vài miếng đậu rán nhé ! Tôi sẽ nhường thịt, ăn đậu thôi.

— Tôi sẽ nhớ. Em sẽ nhớ, thưa cậu...

— Này cô...

— Dạ.

— Tên trong giấy khai sinh của cô là gì ?

— Em tên Hòa.

— Tại sao lại tên Hòa ? Tên Vân mới giống Thúy Vân.

— Bỏ em đặt vậy.

— Cô Hòa à...

— Cậu dặn gì em ?

— Cái xe của tôi cũ rồi, cô đừng mất công lau. Tôi cũng ghét ngắm hoa cô đừng mua tiền tiền. Nhớ bạn tôi thầy, chúng nó chê nhạo tôi thì tôi phải kiếm nhà trọ khác.

— Cậu đừng sợ.

— Việc gì tôi sợ nhỉ ?

— Em hứa với cậu là không ai biết cả.

— Nhưng tôi không thích.

— Cậu không thích ?

Mặt trời trên khuôn mặt nàng đang chói chang niềm vui bỗng bị che lấp bởi lớp mây chì dầy đặc và tàn nhẫn. Nàng cúi mặt. Đôi mắt chớp mau hơn, đôi mắt từ bé đến tuổi biết tỏ tình chỉ thu về những hình ảnh tầm thường, nghèo nàn thơ mộng. Đôi mắt ày, chắc hẳn ban đêm đã nhắm lại tưởng tượng những chuyện ngoài tầm tay với. Và khi mở ra, chuyện vừa tầm tay với của nàng

là chuyện người chị vỡ mộng, thả dài đời mình cạnh anh chồng sửa xe đạp. Tôi chợt phát hiện một gợn sóng thương sót lẫn lẫn ở hồn tôi. Tôi nói :

— Cô Hoà...

Nàng nuốt nước miếng :

— Dạ.

Tôi đột điều thuốc. Que diêm xoè một tiếng khẽ. Tiếng xoè quyết định một đời diêm. Tôi quyết định nỗi vui buồn của cô con gái bà chủ trọ.

— Những bông hồng của cô đẹp lắm.

Nàng mỉm cười sung sướng :

— Cậu thích...

— Tôi thích hoa hồng. Nhưng tôi sợ gai.

— Em sẽ bỏ gai đi.

— Ô, bỏ gai đi còn gì là hồng?

— Tại vì cậu sợ.

— Cô chẳng hiểu chi cả!

— Vâng, em chẳng hiểu.

Nàng không hiểu thật. Làm sao nàng hiểu được? Tôi chỉ định đùa bỡn với ái tình cho đỡ buồn, ai ngờ ái tình nó quật lại tôi, nó « ngựa về ngược », nó khiến tôi lo sợ con dao phay của bà chủ trọ. Có lẽ, tôi phải cương quyết với nàng, phải cầm chỉ nàng lau xe và dọn phòng của tôi, nhất là, đừng cầm hoa vào bình nữa. Khổ nỗi, sự đùa nghịch của tôi không nguyên chất tinh ác mà pha trộn thương sót nên, thay vì làm khổ người lại hóa ra làm khổ mình. Thôi, tôi sẽ kiếm cách bắt nàng ghét tôi cay đắng.

Trước hết, tôi mua hai cái đinh khuy và một ổ khóa. Thúy Vân « con bà bán cơm » sẽ khó lòng vào phòng vắng của Kim Trọng để dọn dẹp và cắm hoa. Tôi tưởng mình đã thành công. Tôi làm. Tôi chỉ thành công hai hôm. Đến hôm thứ ba, dù phòng ăn đã khoá chặt, hoa vẫn cắm đầy bình và sách vở, chăn màn bừa bãi

vẫn được thu xếp thứ tự. Thúy Vân có thể là Giáng Kiều ư? Rất tiếc tôi lại là Tú Uyên đất đá. Nàng kiên nhẫn chinh phục tôi. Nàng thật tình yêu tôi. Nhưng tôi không yêu nàng và cũng không muốn lợi dụng nàng.

Ôi, nếu lợi dụng nàng thì ngoài những món ăn khoái khẩu « xúp lê măng » còn tiền xa hơn về vụ nhờ giặt quần áo và hút thuốc lá miễn phí! Không lẽ một kẻ sĩ đi lợi dụng gái khờ khạo? Bé « nạo bím » gái, lớn làm quan sẽ « nạo bím » dân, sẽ tham nhũng, hối lộ, mắt dậu. Tôi phải chấm dứt trò chơi một cách quyết liệt. Thì nàng bước thêm những bước chân âm thầm.

Đêm khuya, nhà họ vắng lặng. Nàng lên cơn sốt tương tư. Nàng thoăn thoắt leo thang gác, gõ cửa phòng tôi. Tôi mở cửa và tôi sợ toát mồ hôi. Nàng bình tĩnh lạ thường. Yêu là mù quáng. Nàng yêu, nàng sáng suốt nhất thiên hạ. Tôi vội tắt đèn. Nàng ầu ề hỏi tôi :

— Cậu sợ em à?

Tôi run rẩy đáp :

— Tôi sợ con dao phay của mẹ cô. Cô xuống nhà mau đi! Cô lên tìm tôi có việc gì?

Nàng thờ dài :

— Cậu sợ thì em xuống vậy.

Tôi dục :

— Cô xuống mau đi. Tôi lạy cô đây.

Nàng chép miệng rất khẽ. Cứ như con thạch sùng tiếc của.

— Em định...

— Thôi, cô đừng định nữa.

— Em chỉ định hỏi cậu học khuya có đói không.

— Tôi no căng bụng.

— Cậu nói dối em.

— Thì tôi đói.

— Nếu cậu đói, em đã mua xôi lạp xưởng.

Tôi vò đầu :

— Cám ơn cô, cô ăn giúp đi. Tôi ghét xôi lạp xưởng.

Nàng hỏi :

- Cậu thích ăn xôi gà không ?
- Tôi ghét tất cả các thứ xôi.
- Hay cậu xoi lục tầu xá nhé ?
- Cô xuống nhà đi !
- Cậu đuổi em ?
- Tôi mời cô xuống.

Nàng lẳng lặng xuống nhà. Tôi nghe dậy ở đáy hồn tôi một niềm ân hận. Tôi bật đèn. Rối tắt. Tôi mở cửa ngõ xuống. Thầy nàng ngồi ủ rũ ở bực thềm. Có lẽ nàng khóc. Tôi đã làm nàng khóc. Tôi đèn đây phá tan sự bình thân của giòng sông an phận. Không phải riêng tôi. Chắc chắn là những anh học trò ở trọ đã gây sóng ngầm cho giòng sông bình thân. Phải chi bà chủ hàng cơm chỉ bán cơm cho công nhân nhà máy nước và đừng bao giờ nuôi học trò. Vì bà nuôi học trò nên con gái bà đại đột yêu học trò. Một cô đã vỡ mộng. Một cô đang muốn... vỡ mộng. Thôi, Thúy Vân ạ, để Thúy Kiều chịu đựng oan khổ, còn cô, cô sẽ ở lại trông coi cửa hàng cơm với một người chồng mơ ước lấy cô làm vợ. Tôi không nở đùa dai. Tôi châm dứt nhé !

Tôi bèn đi tìm một nhà trọ mới. Chẳng cần hành hạ cái thân xác mình làm gì, nếu mình có chí, ở hoàn cảnh nào cũng học được, lạ là phải chọn chỗ bán cùng như cái nhà trọ gần nhà máy nước này. Thề thì, ngoài giờ học tại trường, tôi đã bỏ rơi giờ học tại gia để kiếm một nơi trọ không có con gái bà chủ và con dao phay sắc. Tôi đi. Tôi quen chân đi luôn. Tôi bỏ bữa là thường. Vì đi nên tôi lại bị phồn hoa cám dỗ. Và tôi đã thực thi cái thời khóa biểu của tôi ở các rạp xi nê, trên ghế công viên, trong quán cà phê, bên bờ hồ... Một đêm, tôi trở về nhà trọ rất khuya. Tôi cứ đứng ngoài cửa, chán chờ mãi không dám gọi. Tôi đốt hai ba điếu thuốc lá. Tôi suy nghĩ liêu miên rồi quyết định đạp xe xuống phố vào ngủ nhờ nhà một thằng bạn. Bỗng cánh cửa hé mở. Tôi mừng quýnh. Thúy Vân lộ đầu ra. Nàng hỏi :

— Cậu đây à ?

Tôi đáp :

— Vâng tôi đây.

Nàng mở rộng cánh cửa :

— Cậu dắt xe vào đi. Em thức chờ cậu về.

Tôi nói :

— Cô tốt quá. Lần sau cô đừng chờ tôi nữa.

Nàng bật đèn :

— Em không chờ cậu, ai mở cửa giùm cậu ?

Tôi vờ đưa đẩy :

— Ô, thề mà tôi quên. Tôi vô tình thật.

Nàng túm lấy câu nói của tôi, bỏ nhỏ :

— Cậu vô tình thật. Mà, tại sao dạo này cậu bỏ bữa luôn luôn thề ?

Tôi trả lời cho xong chuyện :

— Bạn học ở thư viện. Học xong thì bạn bè mời đi ăn cơm.

Tôi đã dắt xe tới sân. Nàng tắt đèn. Dựng xe dưới chân cầu thang, tôi lên gác quên cả lời cảm ơn nàng. Tôi mở cửa phòng, bật đèn. Căn phòng của tôi được nàng dọn dẹp kỹ lưỡng. Màn đã giăng sẵn. Gối chần ngay ngắn. Trên bàn có một «phích» nước nóng, cái «phin» cà phê, hộp đường miềng và hai gói thuốc lá Cotab. Nguy thay, nàng đã cảm nặng tôi. Sẽ có ngày nàng ốm thập tử nhất sinh, thấy thuốc dơ tay hàng. Rồi một Hoa Đá chần mạch nói nàng bị bệnh, tương tư, vì trùng đang khiêu vũ trong tim. Muốn cứu nguy nàng, chỉ còn cách cưới tôi làm chồng nàng. Bây giờ, bà chủ Bình Dân, thay vì hươu dao phay dọa tôi, bà sẽ van lạy tôi và tôi sẽ định cư đời tôi ở cái quán cơm ngoại ô đèn vàng khè. Tôi sẽ ngồi thu tiền. Nàng tiếp tục bưng cơm. Chắc không còn gì buồn thảm hơn. Hình ảnh đó gợi tưởng một nhân vật trong truyện ngắn *Cục tẩy* của Nhật Linh. Tôi bắt rùng Òi chao, tôi sẽ ở đây, hút thuốc lao vật suốt ngày, đọc truyện *Cần Long du Giang Nam* để chờ chiều chủ nhật dẫn mẹ con nàng xuống Hàng Bạc coi gánh Kim Chung, «tiếng chuông vàng thù đô», diễn tuồng *Đôi mắt huyền trên sa mạc* hoặc *Mái tóc Xăm xồm và khóc mắt Đa lệ la!*

Tôi mỉm cười. Và tắt đèn chui vào giường. Hôm sau, tôi

lại đi tìm nhà trọ. Đúng lúc tôi tìm được nhà trọ vừa ý thì chiến tranh sửa soạn bề mặt. Quân đội Pháp lần lượt bỏ rơi nhiều tỉnh miền đồng bằng Bắc Việt. Đường «tiếp tế» của tôi bị cắt đứt. Gia đình tôi đã không thể gửi «măng đa» cho tôi. Vậy là tôi thiếu bà Bình Dân một tháng tiền cơm chưa thanh toán kịp. Bà Bình Dân đã đòi và tôi đã trình bày hoàn cảnh. Tôi xin bà ban cho một ân huệ là nếu không có tiền, bà vẫn cho tôi đậu nhờ trên căn gác xếp một thời gian, chờ tin nhà. Và trong thời gian này, tôi kiếm cơm ăn ở đâu mặc xác tôi. Bà Bình Dân bằng lòng. Tình hình chiến sự không cho phép tôi ham chơi hay ham học nữa. Tôi đành lê gót đi ăn mày thẳng bạn này một bữa thẳng bạn kia một bữa và chịu khó đọc «Thông cáo của Bộ Tội Cao Chỉ Huy Quân Đội Pháp» xem chừng nào mình có thể rút khỏi Hà Nội. Thúy Vân đã hiểu lý do tôi bỏ cơm. Nàng gửi cho tôi một «thông điệp» leo đèo lội suối. Nghĩa là chữ nàng viết bắt chập giòng kẻ. Nguyên văn «thông điệp» :

Thưa cậu,

Em muốn được cậu cho phép em gặp cậu. Nếu cậu không cho em gặp cậu ở nhà thì em hẹn cậu ở vườn hoa Con Cóc, chiều mai, đúng sáu giờ. Hay chiều mai cậu đợi em ở cửa rạp Kim Chung, em và cậu vừa coi tuồng vừa nói chuyện. Thưa cậu chuyện này quan hệ. Có gì cậu giả nhờ em bằng cách cậu đừng khoá cửa chiều nay.

Ký tên

Hoà

Tôi xé nát «thông điệp» của nàng. Cũng chẳng «giả nhờ» chi cả. Nửa đêm hôm sau, nàng lên phòng tôi, gõ cửa thật nhẹ nhàng. Nàng khóc và lạy tôi nghe nàng nói hết câu chuyện quan hệ. Tôi định bụng hễ nàng nói yêu tôi là tôi đuổi nàng liền tút xuyết.

— Thưa cậu...

— Cô nói nhanh nhanh kéo mọi người biết.

— Cậu đừng khinh em.

— Không, tôi không dám khinh cô đâu. Cô rất tốt.

— Em đã hiểu thân em rồi. Em đáng trách, mong cậu tha lỗi.

— Cô không có lỗi gì cả.

— Em làm phiền cậu. Em biết cậu đang lo chuyện gia đình dưới quê.

— Đúng đó, cô Hoà ạ!

— Cậu...

Nàng ngừng lại, đưa cánh tay quệt nước mắt :

— Em thề với cậu rằng mẹ em không hay chi sôt cả. Em cũng chẳng dám hé răng nói với mẹ em.

Tôi hỏi :

— Cô nói gì ?

Nàng thò tay vô cặp quần, móc ra một gói :

— Em để dành được bốn ngàn, em cho cậu mượn để cậu đóng tiền cơm cho mẹ em.

Tôi lặng người. Nàng nói tiếp :

— Cậu đừng đi ăn cơm nơi khác. Trông cậu dạo này gầy quá. Cậu phải cẩn thận kéo ốm.

Nàng đặt gói tiền lên mặt bàn. Tôi ứa nước mắt. Tôi muốn nắm tay nàng. Nhưng tôi do dự.

— Cô Hoà...

— Dạ.

— Tôi sẽ nhớ cô mãi mãi. Cô là người tốt. cô sẽ gặp nhiều may mắn.

— Em cảm ơn cậu.

— Cô cắt tiền đi. Khi nào cần dùng, tôi sẽ hỏi mượn cô.

Tôi bịa chuyện :

— Gia đình tôi vừa gửi «măng đa» cho tôi. Mai tôi tới bưu điện lãnh.

Tôi xoa tay :

— Lãnh tiền xong, tôi mời cô đi coi cải lương nhé ! Cô nhận lời chứ ?

Nàng không trả lời. Và, tuy chúng tôi đứng trong bóng tối song tôi vẫn nhìn khuôn mặt nàng rạng rỡ như chưa bao giờ nàng có một lần rạng rỡ.

Tuần lễ sau, tôi đem cái xe đạp cũ rích đến chợ trời phát mại lấy tiền trả bà chủ trọ Bình Dân. Còn thừa, tôi dùng làm lộ

phí hối hương. Hôm tôi rời nhà trọ, cô Hòa bị đau. Vậy mà cô vẫn tung chăn, bước ra cửa hàng tiễn chân tôi. Mắt cô sâu trũng một cách thảm hại. Tóc cô rối tung. Khuôn mặt cô buồn bã cơ hồ buổi chiều tàn tạ. Cô đứng nhìn tôi xách chiếc va li. Cô biết không bao giờ tôi trở lại căn nhà trọ này nữa. Tôi đi một quãng đường, ngoái lại. Thấy cô còn đứng yên chỗ cũ. Tôi nghe lòng mình dậy lên một nỗi ngậm ngùi nên tin rằng cô Hòa đang khóc. Và, mãi bây giờ, tôi mới cảm thấm những giọt nước mắt của cô.

Đôi khi, nhớ về những chuyện tình thuở nhỏ, tôi đã không quên chuyện tình của cô Hòa. Tôi không quên, cô Hòa ạ!

DUYÊN ANH



trần dạ từ
đầu năm

*Năm bắt đầu lạnh lặn như tiếng cười
Như điều nguyện như giấc mơ như lời mừng tuổi
Hy vọng mới lại rao truyền khắp nơi
Trên máu xương da thịt trong tiếng nói*

*Như hài nhi cựa mình trong bào thai
Đất cũng vươn vai ngáp dài và đập
Như quả bóng chúc tụng nổ trên trời
Hoa lá lại tươi nhánh cành lại tốt*

*Những oan khiên lại mím miệng cười
Như lửa trong lò như cơm trong bát
Trong tình yêu tôi và lịch sử tôi
Những giòng sữa lại bắt đầu cắt hạt*

*Trong cánh tay vừa mở những vòng ôm
Đời lại thở dịu dàng hơi rượu ngọt
Trong vết thương vừa đắp da non
Sức sống lại nở đóa tung tăng thánh thót*

*Năm đã lạnh lặn năm lạnh lặn thật rồi
Năm đang gỡ tâm màn phủ mặt
Năm chào hỏi ta năm hết sức vui tươi
Năm bước tới ôm mọi người và hát*

TRẦN DẠ TỪ



phạm văn bình • mùa xuân trong rừng



Tiếng chim hót líu lo dưới rừng vọng lại đánh thức Ylang. Sương núi cuốn cuộn và gió lạnh của từng cơn qua liếp tre khiến nàng lười biếng nằm nán lại trên chiếc chõng mây, lưu luyến chút hơi ấm của đêm còn ủ lại trong chiếc chăn dày. Ylang nằm lơ mơ trong ánh sáng chập choạng của một ngày vừa mới bắt đầu và bóng đêm chưa tan hết. Nàng chợt mỉm cười một mình, thương sự đúng hẹn của những chú chim rừng. Thật tội nghiệp, không biết ai bắt buộc mà cứ vào giờ này, bao nhiêu cái mỏ dễ thương đều hót lên, ca ngợi tia nắng ấm đầu tiên của mặt trời xuyên thủng màn sương, rọi xuống hoa cỏ.

Sinh ra và lớn lên trong núi rừng Ylang biết được giờ nào, theo mùa giống chim nào xuất hiện, nàng còn phân biệt được giọng hót vui tươi, đón dập của anh em họa mi, vành khuyên, lời chuyện trò ríu rít của bác cháu nhà sáo, tiếng kêu buồn bã của gia đình tu hú và một loài chim nàng không biết tên nên vẫn gọi đùa là chim tương tư. Mỗi buổi sáng theo mẹ vào rừng bẻ măng hay buổi chiều mang gùi xuống suối lấy nước, Ylang thường ngẩn ngơ khi tiếng chim tương tư ảo não từ rừng xa vọng về, bao giờ cũng hai tiếng trước ngẩn, đi liền nhau và tiếng sau kéo dài thể thiết «*Chi buồn, rừa...*»

Cha nàng, một người miền xuôi, còn kể rằng hồi kháng chiến

chồng Pháp trong những khu rừng dọc theo dãy Trường Sơn có hai đàn chim lạ từ đâu bay về. Đàn thứ nhất mỗi lần hót, điệu mạnh mẽ, thúc dục, âm thanh tương tự câu «*Tây về cho biết*». Nổi ước mơ của đồng bào ta đạo đó. Điệu thứ hai buồn xuôi, chán nản hơn: «*Thôi rồi cơ cuộc*». Vẫn theo lời cha nàng, giống chim này là hiện thân một lãnh tụ quốc gia, sau một vụ công đồn Tây thất bại, đơn vị bị tiêu diệt gần hết, ông buồn rầu trở về rừng tự sát, hồn hóa thành con chim khóc thương thời cuộc.

Mẹ Ylang ho khẽ dưới bếp, gọi nàng :

— Ylang, dậy đi. Sáng nay con phải đi ra cái suối.

Nàng vẫn nằm yên, chần kéo lên tận cằm, nũng nịu.

— Con không đi ra cái suối đâu. Sương rừng còn lạnh lắm.

Mẹ nàng ném thêm một cành khô vào bếp. Than hồng nổ lách tách.

— Không được lười biếng ! Sống trong rừng, kẻ nào lười biếng để cho cái cạp, cái beo ăn thịt.

Ylang ngồi bật dậy. Nàng nhớ ra hôm nay là ngày ba mươi tết và công việc bận bịu của một ngày cuối năm đang chờ đợi: Xuồng xuôi vo nệp cho vào các ống tre rừng giúp mẹ nàng nấu xôi, rửa mấy miếng thịt nai khô. Chiều nay nàng còn phải đến chia thịt heo, quà tặng của mẹ sóc cho những nhà trong buôn mỗi lần tết đến. Xem thử nàng phải làm những gì nữa? Còn phải ra chợ mua rượu và múc đầy mấy gùi nước. Tại bộ lạc này vẫn có tục lệ cứ lấy nước trong ba ngày đầu xuân. Nước, ơn sủng của thiên nhiên được dân miền cao xem như tiền bạc, phải đổ đầy vại, đầy chum và tưới ướt bất cứ người nào du xuân ngang qua nhà suốt trong ngày mồng một.

Ylang đi xuống nhà bếp. Mẹ nàng đang ngồi nướng thịt, ánh lửa hồng hắt lên khuôn mặt với những nếp nhăn trông giống vỏ thân cây thông sù si. Cô gái ngồi xuống cạnh mẹ, bóc một miếng thịt nướng còn nóng cho vào miệng. Bà mẹ gật yêu :

— Con gái lớn rồi phải nghiêm trang chừng chạc, mai một còn bắt cái chông.

Ylang tiếp tục ăn, khuôn mặt nàng hồng hào ánh lửa. Nàng ngon lành như một trái cây vừa chín tới.

— Con không lấy cái chồng đâu. Ylang thích khu rừng thân yêu này. Con ở đây hoài với cái... mẹ.

Đáng lẽ nàng nói «ở đây hoài với cái cha cái mẹ» nhưng nhớ ra cha nàng đã mất từ lâu nên kịp ngừng lại. Ylang hơi buồn khi nghĩ đến điều này. Nàng lấy gùi mang vào lưng rồi trèo xuống thang, rời nhà sàn, tiến về dòng suối.

Mặt trời lên cao nhưng sương chưa tan hết, long lanh trên hoa cỏ. Cô gái đi mau, chiếc gùi rung động trên lưng, bước chân nai tung tăng, thình thoảng nàng dừng lại, hái một cánh hoa cài lên mái tóc tung bay tinh nghịch thả bay theo gió. Ylang hát khe một khúc nhạc của núi rừng : *«Sơn nữ ơi! Đời ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian vút vút trời mây. Sơn nữ ơi»...*

Sơn nữ, nàng là sơn nữ ư ? Nàng sinh ra, lớn lên giữa khung cảnh núi rừng hùng vĩ và huyền bí này. Tâm hồn nàng mộc mạc, bình dị, đóa hoa rừng mọc bên bờ suối, đôi chân nàng vó tư như gió cuốn qua thung lũng cỏ xanh và mắt nàng là bóng trăng tỏa dịu dàng xuống đôi cò lau mỗi đêm nàng ngồi đó mơ mộng. Mùa xuân nào một cánh chim trắng đã bay vút qua khung trời xanh tuổi mộng. Ylang bước mau không dám nghĩ tiếp nữa. Cánh chim kéo dài, tỏa rộng. Con thần điều che khuất mặt trời và chẳng mấy chốc bóng tối ập xuống, tràn võ lênh láng, che lấp cánh vật. Chim thần kêu lên những tiếng quái dị và chỉ vài cái đập cánh của nó, cả rừng cây gãy đổ, những cành hoa tan tác trong gió.

Nỗi sợ hãi bao trùm khiến Ylang mọc ốc khắp người.

Ra đến dòng suối Ylang ngồi xuống, thở một hồi cho hoàn hồn rồi mới lấy nước đổ đầy gùi. Ánh mặt trời lấp lánh trong suốt đến đáy, nàng có thể nhìn thấy những viên cuội trắng bên dưới. Lấy nước xong Ylang rửa mặt rồi leo lên bờ suối ngồi chải tóc. Bóng nàng lung linh in xuống mặt nước xanh. Khu rừng mai bên cạnh nở đầy hoa, vàng rợp một vùng. Nếu có xe, nàng sẽ chặt vài gộc mang xuống phố bán, tha hồ dư tiền may áo và một cái xịn

mới (loại váy dài của thiếu nữ cao nguyên).

Ylang bứt mây lá cỏ thả trôi theo dòng nước và mỉm cười với ý nghĩ hơi thương mại của mình. Nàng cảm thấy mình có lỗi, dăm xúc phạm đến thiên nhiên. Thuở còn sống, cha nàng thường dạy: Đời hoa cũng giống như thiếu nữ, cũng có hôn và biết đau đớn. Yêu hoa chỉ có quyền ngắm hoa chứ không được hái về nhà, dẫu với mục đích làm đẹp mùa xuân.

Ylang bỗng im lặng. Hình như có người đang lội qua dòng suối, tiến về phía nàng, bước chân bì bõm trong nước. Không, không phải, nàng lầm, một cành khô gãy vừa rơi xuống nước. Một cơn gió àoạt lướt tới, cả rừng mai chuyển mình, hoa vàng phất phới bay đầy không gian. Lần này không thể lầm được. Rõ ràng nàng nghe tiếng người nói, cười đùa, chạy đuổi nhau. Một đôi tình nhân. Tiếng cười khúc khích, trong veo của một cô gái. Tiếng ai sao nghe giống giống tiếng nàng. Không. Không phải nàng, nàng đang ngồi đây. Giọng hát trầm ấm của một chàng trai. Không thể được. Trời ơi! Giọng hát: *«Một đêm trong rừng vắng. Ánh trăng chênh chênh đầu ghềnh thấp thoáng bóng cô sơn nữ miệng cười xinh xinh».*

Chiều tắt niên năm ngoài Ylang sửa soạn rời trường trở về nhà. Tiệc liên hoan thật vui và lòng nàng rộn rã khúc nhạc xuân, môi còn thấm ngọt dư vị những lát mút gừng, mút bí nhâm nhấp cùng lũ bạn vừa thưởng thức chương trình văn nghệ cuối năm. Ylang thích nhất vũ khúc «Hái chè» do các chị lớp 12 trình diễn. Dưới ánh đèn màu, cả một bình minh rực rỡ, đầy áp điệu chim ca, bàn tay các sơn nữ thoăn thoắt ngắt những lá chè xanh. Tiếng hát trên môi và trời xanh trong mắt.

Ylang tiến ra sân trường, lòng nàng lâng lâng theo những cơn gió mát từ thung lũng xa kéo về, lay động những cánh hoa trắng trước cửa lớp, chùm giấy màu phất phơ bay lượn trông giống chiếc đuôi con diều khổng lồ. Trên đường trở về nhà Ylang giật mình khi nghe tiếng gọi phía sau :

— Ylang !

Nàng quay lại, một chàng trai miền xuôi đang bước nhanh, cô theo kịp nàng.

Ylang ngạc nhiên vì không hề quen biết chàng. Nàng hỏi :

— Ông vừa gọi tôi ?

Chàng trai đã theo kịp, thờ mạnh :

— Vâng.

— Nhưng tôi không quen ông.

Chàng trai cười. Nụ cười ranh mãnh của một người không sinh trưởng nơi rừng núi.

— Ở thành phố này ai cũng biết cô là hoa khôi lớp 11.

Nàng cúi xuống tránh mặt mấy người bạn đi ngược chiều. Ylang cảm thấy hơi khó chịu khi chàng trai cứ lẻo đẻo theo mình.

— Điều đó hơi thừa đối với tôi.

— Nhưng không thừa với tôi. Tôi cần hỏi cô một chuyện.

Nàng đã tắt bên kia dãy núi, mây phớt hồng rồi chuyển sang màu tím. Ylang nóng nảy :

— Chuyện gì xin ông hỏi ngay đi. Tôi cần phải về nhà gặp mẹ tôi đang đợi.

— Ở đây không tiện, tôi mời cô vào một quán nước.

Con sóc nhỏ giật bản người như vừa chạm phải lửa.

— Ấy chết. Ông quên mất tục lệ miền này : Trai gái dẫn nhau vào quán nước là đã phải lòng nhau.

Chàng trai đột một điều thuộc.

— Tôi xin lỗi cô, tôi quên mất. Thôi để vài hôm nữa tôi kiếm cô tại nhà vậy.

Ylang tròn xe mắt, ấp úng.

— Đó là tôi kỳ. Thế nào tôi cũng bị mẹ đánh đòn.

Chàng trai cười. Khói thuốc bay bay, hoàng hôn đang xuống.

— Cô khó quá. Thôi được, tôi kiếm cô ở con suối đầu rừng vậy.

Hai hôm sau chàng trai đến kiếm Ylang ở dòng suối thật. Tám rưỡi xong, nàng mãi mê chạy đuổi theo mấy con bướm xinh xinh đang lượn vờn hút nhị hoa bên bờ suối. Buổi sáng trời thật trong,

mây cao vút, xanh thắm màu mắt thiếu nữ. Thiên nhiên êm ả, bình lặng và lòng cô gái núi rừng cũng chung dị như hoa cỏ. Nàng thường ví mình như một con sóc nhỏ, sống quanh quẩn nơi núi rừng. Nàng yêu cái khe, cái suối, cái rẫy, cái nương. Tuy học đến lớp 11 nhưng Ylang không hề mơ ước cao xa. Nàng chỉ muốn sau khi học hết chương trình trung học sẽ về giúp mẹ lo việc rẫy nương, trồng cái lúa, cái khoai, vào rừng đào cái măng, xuống suối bắt cái cá.

Tiếng hát bên kia dòng suối vọng sang cắt đứt ý nghĩ Ylang. Lời hát thật hay. Bài «*Sơn nữ ca*». Hình như thầy Khoa, giáo sư Việt văn có hát cho cả lớp nghe một lần nhưng lâu quá nàng quên bằng mặt.

Chàng trai lội suối sang, ngồi xuống bên cạnh Ylang.

— Chào nàng công chúa của núi rừng.

Ylang cười lớn, giọng cười trong suốt như pha lê.

— Không dám, chào lữ khách của miền đất văn minh, ánh sáng.

— Cô khách sáo quá.

Cô gái ném một hòn sỏi xuống dòng suối, nước bắn tung toé.

— Chính ông mới khách sáo. Mà bây giờ muốn hỏi gì xin ông cứ hỏi. Ở đây không có ai nghe đâu mà sợ.

Chàng nhìn vào đôi mắt Ylang.

— Cô đẹp lắm !

Con sóc nhỏ che miệng cười khúc khích.

— Ông mất thì giờ theo tôi đến đây để chỉ nói câu đó thôi sao ?

Chàng trai bứt một cọng cỏ vắn vê trong tay :

— Tôi có một điều thắc mắc đã ba tháng nay, kể từ khi được nhìn thấy cô.

Ylang giật mình.

— Ông theo đuổi tôi từ ba tháng nay rồi ?

— Nói theo đuổi không đúng. Thật ra thì cái quán cà phê tôi thường uống mỗi sáng nằm trên con đường cô đi đến trường.

— Rồi sao ?

— Thú thật, nhìn thấy vẻ đẹp của cô tôi thường băn khoăn vì cô khác xa những bạn bè sinh trường tại đây. Nước da cô trắng và đôi mắt đen láy như một thiếu nữ người kinh.

Ylang quát mắt, nhắc chàng trai :

— Người miền xuôi.

Chàng trai cười cầu hòa.

— Vâng, người miền xuôi.

Về mặt Ylang xa vắng :

— Tôi tiếc nước da không được đen sạm, đôi mắt không nâu đục như chị em ở đây. Họ bình dị và mộc mạc, không giả quyết, phản trắc.

— Cô có vẻ không ưa người miền xuôi. Ai truyền thụ cho cô những ý tưởng cay đắng đó ?

Ylang im lặng một lát rồi thở dài :

— Mẹ tôi.

Chàng trai đứng lên :

— Thôi chào cô, tôi có việc phải về. Tạm biệt con sóc nhỏ. Mong một Tết tôi sẽ lại thăm cô và bác gái.

— Tôi sẽ đóng kín cửa, không cho ông vào nhà.

Trước khi bước đi, chàng trai cười đặc ý :

— Cô quên mất tục lệ nơi đây: Mở cửa hân hoan đón tiếp mọi người trong ba ngày tết, không phân biệt bạn hay thù.

Tội nghiệp con sóc nhỏ. Nó đã bỏ quên những bước nhảy nhót vô tư, chân cuống quít trên lối đi hẹn hò, chân thẩn thờ dẫm nát lá khô những lần vắng mặt. Tội nghiệp nàng công chúa rừng xanh. Chàng hoàng tử hào hoa đến từ miền ánh sáng buổi mai nào đã đánh thức nàng dậy với chiếc hôn tình tứ chứa đầy nọc rắn. Họ trải qua một mùa xuân mật ngọt bên nhau, vai kề vai bên suối, tay trong tay dạo chơi dưới thung lũng bát ngát cỏ hoa. Nhưng sau những tháng ngày trắng mặt của tình ái đầu đời chàng trai đã cắt bước phiêu lãng, lìa bỏ núi rừng, quên hết những lời hẹn hò, nuốt mất những câu thề thốt.

Tội nghiệp nàng. Tội nghiệp con sóc nhỏ bơ vơ trên nhánh cây đời cần khô, chờ mong lộc nở của một mùa xuân ảo tưởng không bao giờ trở lại. Tội nghiệp chú chim tương tư với tiếng hát nào nùng «Chi buồn, rứa...» những lúc trăng mờ bên suối.

Hai giọt lệ nóng âm rơi xuống cánh tay Ylang. Nàng khóc hỏi nào không hay. Nắng lên cao, nhảy múa trên rừng mai vàng rực nhưng nàng không hề thấy đó như một biểu tượng của mùa xuân. Màu vàng héo hắt, tàn úa như hồn nàng. Màu vàng phản trắc như tình chàng. Và dòng suối, chứng nhân vô tình của thiên nhiên những lần hai người hẹn hò với nhau, trao gửi những nụ hôn đắm đuối giờ đây biến thành một dòng suối chết, khô cạn như trái tim nàng.

Gió nổi từng cơn, cả rừng mai xào xạc, hoa vàng bay đầy không gian. Trong tiếng gió vắng vắng câu hát năm xưa : «*Son nữ ơi ! Đời ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian vút vút trời mây*»...

PHẠM VĂN BÌNH



võ văn lê

em đi về mùa xuân

em đi về mùa xuân
tóc mây hờn lộng gió
nghe thánh thót trong lòng
tiếng loài chim sâu nhỏ

em đi về mùa xuân
bước hôn mê lối cỏ
con bướm trắng băng khuâng
bay trong hỗn bỡ ngỡ

em đi về mùa xuân
nghìn lời thơm hoa nắng
rụng vàng theo bước chân
nhẹ vương màu áo trắng

em đi về mùa xuân
qua hôn ta một lần
giờ rêu xanh nổi nhớ
phủ mờ trái tim không

em đi về mùa xuân
bỏ quên trời đông sâu
lòng ta con nước cũ
buồn trăm nhánh sông sâu

VÕ VĂN LÊ

cuối năm nhớ nhà

Cỏ mềm ngậm giọt trong đêm
Chờ hoa quỳnh nở bên thềm rêu xanh
Môi buồn thở khói mong manh
Thương về cố xứ ngày đành chia xa
Cuối năm còn nổi nhớ nhà
Ở nơi phò lạ mình ta đón sầu
Khói mây rồi cũng tan mau
Riêng ta ngồi lại nghe xao xuyến lòng
Chừ còn mưa lụi tàn đông
Huê ơi gọi nhớ chờ mong ngày về

TRIỆU HẠ

nguyệt cũ

ngập ngừng em đèn thắm
mây chiều trôi chậm nắng
em đèn khăn áo hồng
cười lênh đênh vành nón

ngập ngừng em trước hiên
hỏi thăm mẹ bên thềm
nắng chiều phai bờ tóc
vai em tròn nghiêng nghiêng

em đèn thắm chiều ấy
tôi nói bao nhiêu lời
tôi nhìn bao nhiêu thuở

em đèn thắm chiều ấy
ghè người bên ghè nâu
tay vờn che đầu gối
nón nghiêng góc thềm sâu



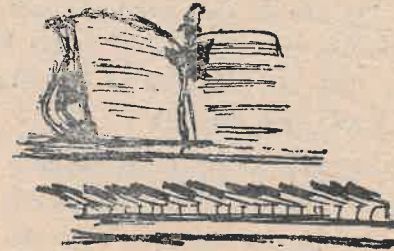
TRIỆU HẠ * PHÙ HƯ

*em đèn thắm ngậm áo
thở thê bao nhiêu lời
em nói như ngậm tóc
em nói như gió bay
em cười như hơi thở
thủ thi như lời thơ
em thon vóc dáng hiền
em đi như mèo nhỏ
em đùa như trẻ thơ*

*ngập ngừng em chào về
mẹ dâu cho em nói
chân trần em bước đi
nền đá xanh lạnh giá
tôi tiễn em bên đường
tay cầm tay cầm tay
mắt nhìn mắt chan chứa
thôi em về nghe em*

PHÙ HƯ

một tuổi cho nàng



nguyễn thanh trịnh

Tôi biết nếu không tìm cách cưới nàng vào mùa xuân ấy chúng tôi rồi sẽ xa nhau. Tình yêu có thể kéo dài dằng dặc như đoạn trường tân thanh nhưng hôn nhân khi nó đến phải bám chặt tức khắc nếu không sẽ chẳng bao giờ có dịp bắt gặp lại. Dịp may không đến hai lần. Tôi biết, nhưng tôi chẳng thể làm gì được.

Chúng tôi còn quá trẻ. Nàng mới 17 và tôi 27. Tuổi tôi cứ tạm kể là được rồi chẳng cần phải đợi đến tam thập nhi lập, còn nàng bị bắt buộc phải chờ đợi thêm một tuổi nữa mới có thể tự ý có cái quyết định mà luật pháp chấp nhận là có giá trị.

Gia đình nàng chẳng ưa tôi (chẳng ưa cái tánh hay nổi khùng của tôi thì đúng hơn). Đây là một trở ngại vĩ đại cho cuộc hôn nhân của cô gái 17 tuổi. Gia đình nàng doạ (nhưng chắc sẽ làm thật) thưa tôi về tội dụ dỗ gái vị thành niên nếu tôi còn tìm cách gặp nàng. Kể ra tôi cũng hơi hèn nhát khi sợ lời đe dọa đó và tôi đã tự an ủi rằng mình là một công dân tốt có thể cứ tri từng đi bầu thượng hạ nghị viện thì phải biết tôn trọng luật pháp.

Nhưng có trời mới ngẫu được nàng. Con gái 17 bẻ gãy sừng trâu. Gia đình. Xã hội. Pháp luật. Nàng bẻ gãy dễ dàng như tôi bẻ những que tăm.

— Phải làm gì chứ anh nếu không chúng ta sẽ mãi mãi xa nhau?

Nàng khóc và chàng bật lên một tiếng. Đôi môi mím chặt, mặt cương quyết, đôi mắt đỏ lóng lánh nước mắt nhìn thẳng vào tôi. Tôi, thẳng phải gió nuốt ngày chỉ lo chiến đấu với cái chết đang len lỏi trong thân xác nên quên cả đời sống và chẳng bao giờ có được một quyết định nên hôn.

Tôi đưa tay sờ bụng. Bỏ khi cái lá gan hôm nay không đau mà tôi cũng chẳng có chút can đảm nào để quyết định cho ra về đàn ông. Tôi nói lắp bắp như người mới tập nói.

— Anh sẽ cố gắng.

Tôi chỉ nói được thế rồi ngồi câm như hèn.

Như người chết đuối vớ phải cành cây mục nàng thất vọng gục đầu, tóc rũ rượi, đôi vai rung lên và tôi nghe rõ ràng tiếng khóc của nàng lẫn trong tiếng kêu tích tắc đều đặn của chiếc đồng hồ để bàn. Nàng đã phải nghĩ nát óc mới gạt được gia đình đang giam nàng như một tù nhân, phải khó nhọc vượt bao nhiêu cây sô đen để gặp tôi tìm một quyết định, một chiếc phao cho đời nàng và nàng đã chỉ gặp được những giọt nước mắt của chính nàng.

Phải làm gì chứ, tôi nghĩ. Nhưng làm gì mới được chứ, tôi nghĩ. Cái đầu óc đại học của tôi thật thối. Chỉ biết đặt vấn đề, đặt chính vấn đề thành vấn đề và chẳng bao giờ biết giải quyết vấn đề.

Chẳng còn tin tưởng vào đầu óc tôi đánh mạnh tay vào bụng cho lá gan đau. Kinh nghiệm cho biết thường sau những cơn đau quặn người tôi rất tỉnh táo và có những sáng kiến hay bất ngờ. Nhưng lá gan trời đánh tôi vẫn trơ lì y như thể nó được đúc bằng thép nguyên chất, y như thể nó chưa bao giờ biết đau là gì và nó tin nó là lá gan khoẻ mạnh nhất thế giới tự do.

Đó trời đánh, tôi rửa thắm. Tao đồ mày đau đấy.

— Lá gan của tôi thật điềm tĩnh. Nó chẳng bao giờ thêm đau khi người ta thách đồ nó đau. Nhưng chẳng cần phải đợi nó đau chỉ cần lúc lác gậy hần với nó tôi cũng có được sáng kiến, dù dở ẹc tôi vẫn nói ra.

— Em hãy cố gắng chờ đợi một năm nữa.

Không ngẩng mặt lên, nàng nói lẫn trong tiếng khóc :

— Yêu nhau đừng bao giờ nói chờ đợi.

Trời đất, đên lúc này mà đầu óc nàng vẫn còn sặc mùi văn chương. Nàng nói giống hệt Zeuny, sặc mùi tiểu thuyết. Tôi chưa ghét cái câu yêu nhau đừng bao giờ nói... Nhưng lúc này tôi cũng phải nhận rằng nàng nói đúng. Thà tôi cứ nói « Anh không còn yêu em » như thế còn dễ nghe hơn là nói nàng « chờ đợi ». Kẻ thù ghê gớm nhất của các cô gái như nàng là Chờ Đợi. Tôi biết thế nhưng tôi còn sống làm khỉ gì ở đời này khi tôi phải nói với nàng « anh không còn yêu em ».

Tôi bồi rồi lạ lùng và khi tôi bồi rồi lạ lùng thì lá gan lạ lùng của tôi cũng bắt đầu đau lạ lùng.

Tôi buồn nôn kinh khủng, mắt hoa lên đầy những chấm vàng di động (đây có phải là 36 ngôi sao như người ta thường nói) và tôi cảm thấy có một lưỡi dao cùn đâm mạnh vào bụng tôi. Tôi khẽ ợ, nhíu mày chịu đựng. Tôi im sững tưởng tượng cơn đau không xảy ra. Tôi cần phải chiến đấu để nó không thể nào xảy ra vào lúc này. Không còn chửi rửa thách đồ nữa, tôi bắt đầu năn nỉ.

« Thôi bạn hiền, đứng lên cơn đau trước mặt nàng. Đừng làm nàng sợ. Đợi nàng về hãy đau. Ta sẵn sàng dành cho người rất nhiều thì giờ để đau trong suốt quãng đời còn lại của ta ».

Lá gan mắt dậy của tôi nào có bao giờ biết nghe lời phải trái. Như một chiếc lò xo càng bị nén càng bung mạnh cơn đau ọ ạt vỡ khiến người tôi giật liên hồi. Hai tay ôm chặt bụng tôi quẹo đầu xuống bàn thờ phỉ phò như một con rắn và nước mắt ứa ra.

Đôi tai lùng bùng, tôi không còn nghe tiếng nàng khóc. Có những tiếng kêu hốt hoảng anh ! anh ! rồi nàng đã biết công việc phải làm.

Nàng diu tôi đên giường nằm, xếp chăn đắp ngang bụng tôi và thắm nước chiếc khăn mặt đắp ngang trán tôi. Nàng hỏi chỗ để thuốc, tôi dơ tay run rẩy chỉ phía kệ sách. Sau đây nàng khẽ nâng

nâng đầu tôi lên bỏ hai viên thuốc vào miệng và uống một ngụm nước.

Tôi mơ màng một lúc lâu như người ngái ngủ rồi đầu óc tỉnh táo dần. Tôi nhận ra tay nàng nằm trong tay tôi và tôi xiết chặt. Tôi chẳng là chiếc phao cho đời nàng nhưng nàng đúng là chiếc phao an toàn nhất cho tôi bám vào khi đang trôi lênh đênh trên tận cõi chết. Sẽ chẳng bao giờ tôi nói cho nàng biết ý nghĩ ấy nhưng tôi tin nàng đã biết rất rõ qua cách xiết chặt tay đáp lại của nàng.

Cơn đau đã qua bây giờ tôi có quá nhiều ý tưởng để nói, những ý tưởng vo ve như bầy ong chen lấn để bay ra khỏi miệng tôi. Nhưng lúc này có cần phải nói nữa không?

Phải nói anh yêu em lắm lắm, thật thừa !

Phải nói em hãy bỏ nhà trốn theo anh, thật thừa !

Mọi lời nói đều thừa khi tôi chợt nhận ra lòng tôi yêu thương nàng cũng lớn bằng tình yêu tôi dành cho cái chết vẫn thường lẫn quần bên tôi. Nàng đã giúp tôi nở được nụ cười khi sống và cái chết đã giúp tôi biết nhờ lệ. Nước mắt và nụ cười làm sao tôi có thể định giá hơn nhau.

Em phải về cho kịp chuyến xe, nàng nói. Chúng ta hãy can đảm đùm bọc nhau để sống.

Lá gan tôi nói, lá gan khốn nạn của anh như thế đây. Làm sao anh còn có can đảm đùm bọc em.

Như đôi uyên ương, nàng nói, chúng ta hãy nương cánh vào nhau bay lên.

Bay lên, tôi nói, em muốn nói chúng ta sẽ bay lên thiên đàng. Bay lên, nàng nói, bay lên đâu cũng được.

Rồi đôi cánh sẽ mở và chúng ta sẽ rơi xuống, tôi nói. Như thế chẳng ích lợi gì. Chúng ta sẽ rơi xuống rất nhanh.

Có hề gì, nàng nói, tất cả đều mong manh.

Một tuổi cho em không mong manh, tôi nói, 365 ngày thật dài. Anh khó sống qua chuỗi ngày mênh mông đó. Một mùa xuân nữa còn quá xa.

365 ngày sẽ qua mau, nàng nói, như một mũi tên. Thần chết yêu hơn anh nhiều, anh sẽ chiến thắng ông ấy dễ dàng, một mùa

xuân nữa đang đến và em cũng dư sức chờ đợi mình thêm một tuổi nữa để được tự do kết hôn với anh.

Nàng quả là một thầy bói giỏi, nàng đã đoán rất đúng nhiều điều, 365 ngày đã qua mau như một mũi tên. Thần chết yêu hơn tôi nhiều, tôi đã chiến thắng ông ta dễ dàng và một mùa xuân nữa đã đến. Nhưng thầy bói dù giỏi đến đâu cũng thường đoán sai về mình và nàng đã đoán sai về nàng.

Nàng chẳng thể chờ đợi được thêm một tuổi.

Ngày thứ 364 nàng đã chết vì tai nạn xe cộ ở một thành phố đầy hoa trong khi đi mua hoa về chuẩn bị ăn mừng nàng thêm một tuổi.

Con chim uyên đã vỗ cánh bay lên thiên đàng (hay một nơi nào đó) một mình. Lẽ loi.

Bây giờ một triệu mùa xuân nữa có đến với tôi cũng vô ích. Bây giờ có chiến thắng thần chết một triệu lần 365 ngày đôi với tôi cũng vô ích. Tất cả đều vô ích khi người ta đã không thể vượt qua được một ngày.

Tôi vẫn có thói quen thường đốt những lá thư nhận được sau khi đọc xong bằng một que diêm châm thuốc. Tất cả những lá thư của nàng tôi cũng đốt bằng cách ấy. Nhưng còn một lá thư của nàng có lẽ mãi mãi tôi không đốt được vì chẳng thể nào đọc xong.

Lá thư cuối cùng gửi cho tôi chỉ có một tờ giấy xanh. Nàng đã viết những chữ vô hình trên tờ giấy xanh.

Đây là thứ chữ của tình yêu ?

Đây là thứ chữ của hư vô ?

Đến bao giờ tôi mới đọc xong (và hiểu được?) những nét chữ vô hình kia để có thể đốt đi lá thư ?

NGUYỄN THANH TRINH

từ nắng
xuân phai



đổ thị
hồng liên

Cả một khoảng tôi dấy đang chụp xuống con đường tôi đi. Những hàng cây, những bóng râm của buổi chiều im vắng đã hòa tan vào nhau. Con đường đi êm chân, thẳng tắp và âm thầm như tiếng lá vỡ vụn dưới chân. Khánh đá nhẹ một viên sỏi nào đó, âm thanh nghe buồn buồn bên tai. Viên sỏi chắc đã lăn qua một góc nào đó rồi và nó sẽ nằm yên một mình chờ đợi. Chờ đợi một sự vô tình nào đến, dù làm thành một chút xiu xon xao. Những hàng cây vẫn rung động nhẹ, êm ái khi tôi đi qua, chân bước đều và nhẹ hẫng. Đèn một ngã tư, Khánh chợt dừng lại nhìn qua tôi.

— Quyên nói gì đi chứ ?

Tôi nhìn lại Khánh, nhìn thẳng vào đôi mắt to mở rộng đó và lắc đầu nhẹ.

— Biết phải nói gì bây giờ ?

— Quyên chưa trả lời câu hỏi của Khánh mà.

Tôi mơ hồ nhìn bóng mình ngã dài thành một vật tôi trên đường, những quyền vờ như muốn tụt khỏi đôi tay nặng trĩu.

— Khánh cần phải biết mới được sao ?

Giọng Khánh nhỏ lại, có vẻ trách móc dịu dàng.

— Quyên không chịu hiểu Khánh chút nào hết.

— Có, Quyên hiểu lắm chứ.

Khánh im lặng giây lâu, ánh mắt nhìn tôi thật lạ.

— Quyên đang nghĩ gì đó ?

Tôi cắn chặt môi, ngó lơ qua chỗ khác.

— Có gì đâu, mình tiếp tục đi đi Khánh.

Khánh dùng dằng một chút rồi cũng bước vội theo tôi. Băng qua ngã tư, băng qua những ngọn đèn đường bật sáng tôi thấy mọi vật như bừng lên mới hẳn đi... Con đường này không còn bóng cây im vắng, chỉ có những gương mặt xa lạ qua lại quanh tôi. Tôi đi bên Khánh, giồng như bị cuốn hút vào giữa dòng người xuôi ngược đó. Khánh nói vu vơ bên tai tôi.

— Những ngày cuối năm, đường phố như bao giờ cũng đông.

Tôi cười nhẹ một mình :

— Trái lại ở lớp học thì càng ngày càng vắng.

Khánh thở dài nhẹ, giọng dịu lại.

— Mai một Quyên đi rồi sẽ còn vắng hơn...

Tôi ngó chằm những cột đèn hai bên đường sừng sững, gương đèn :

— Thì hôm nào có giờ học tôi Khánh sẽ khỏi phải đưa Quyên về, lâu lâu hưởng cái thú đi lang thang cũng vui lắm chứ.

— Khánh lại chỉ thích được đưa Quyên về hoài thôi, mai một cho Khánh theo về cái xứ buồn buồn của Quyên với.

— Khánh không ăn Tết được ở cái xứ bụi mù đó đâu.

Khánh tròn mắt nhìn tôi có vẻ chề giễu :

— Sao vậy ?

— Không sao hết.

— Khánh muốn được ngắm mùa hoa vàng của Quyên kia.

Tôi cúi đầu, một chút buồn nào đó đang len vào trái tim nhỏ bé, một chút xiu gió vô tình nào đó vừa mới đi ngang. Tôi nói, giọng nghẹn lại không ngờ :

— Nếu khánh muốn thì ở đâu lại chẳng thấy được.

Giọng Khánh cuồng quít :

— Khánh làm Quyên buồn sao ?

Tôi giồng cười nhìn Khánh :

— Không đâu, chỉ tại Quyên vừa thoáng nhớ đến một thời nào đã qua. Đối với Quyên thì nó vừa đẹp lại vừa buồn quá.

— Quyên có biết Khánh nghĩ gì khi nói câu đó không? Khánh nghĩ đến hình ảnh Quyên đi giữa mùa xuân giữa một mùa hoa vàng chín của Quyên đó. Cỏ tháng giêng sẽ thật non và thật xanh như màu áo Quyên hay mặc. Gió sẽ làm bay tóc và hoa sẽ ngát hương trên khắp lối đi qua. Quyên không thấy hình ảnh đó dễ thương vô cùng sao?

— Khánh tưởng tượng nhiều quá.

— Nhưng mộng và thực vẫn thường đi đôi. Với Khánh chắc Quyên chỉ là một giấc mộng mà thôi. Quyên có bao giờ chịu đứng yên một chỗ đâu.

— Quyên có là gì đâu.

— Khánh không nghĩ thế.

— Mọi người đều nghĩ như Khánh.

Khánh phác một cử chỉ mơ hồ:

— Chỉ cần một vài người hiểu ta cũng đủ để sống quá rồi.

— Nhưng nếu những người không hiểu Quyên lại chính là những người Quyên yêu mến thì sao?

— Quyên hỏi khó Khánh quá.

— Quyên hỏi thực mà, chính vì đôi khi Quyên cũng không hiểu được mình nữa.

Khánh có vẻ trầm ngâm, cái vẻ làm dáng cao gầy của Khánh như buồn hơn. Môi Khánh mím lại, mày sợi tóc dài phủ ngang vầng trán rộng. Nếu là Hà ngày xưa chắc tôi đã trách nhẹ sao để tóc dài quá. Nhưng Khánh không phải là Hà, mái tóc dài tạo cho Khánh một vẻ dễ thương, nghệ sĩ. Dù Khánh chẳng bao giờ làm thơ, những dòng thơ ngọt ngào êm ái như Hà đã thường hay gửi đến cho tôi một thời cũ. Mắt Hà không buồn, chỉ có đôi môi búng bình mỗi khi cười vẫn làm lòng tôi se lại. Ngay từ những ngày còn yêu nhau tôi đã thấy rõ nụ cười đó không phải chỉ dành riêng cho tôi, nó cũng có vẻ đa tình cũng như tâm hồn của Hà vậy. Khánh người lớn mà Hà lại trẻ thơ. Nếu muốn đi tìm một chỗ yên ủi, vững chắc suốt đời thì với Hà có phải chúng ta đều

mềm yếu hết cả không? Tôi như thăm mình, vết thương lòng đêm nay bỗng dựng sừng lại. Có phải vì ngày về sắp tới, mùa xuân đã gần kề bên mắt. Thêm một tuổi đời và thêm những ngày tháng trông rỗng? Thành phố nhỏ bé có Hà đó vẫn cuốn hút tôi một cách dữ dội, tưởng quên mà thật ra vẫn là rất nhớ. Nhưng giờ thì Hà cứ đi đi, cứ bay theo những ảo ảnh đời và những mùa xuân đẹp khác. Hà sẽ cười và cũng sẽ khóc ở một lúc nào đó như tôi bây giờ vậy? Khi tôi trở về thì mùa xuân cũng vậy, những con chim cứ hót và những cụm hoa vàng vẫn hoài nở rộ. Giao thừa vẫn là một chút nhớ thương rơi rụng, bóng đêm vẫn qua hồn những đường đi không rõ nét, mù mờ như sương lai đôi lứa. Thỉnh thoảng tôi vẫn thèm được bé lại, được rất hồn nhiên trong những ngày đầu năm thân ái. Như một chút mưa nào đó tưới mát tâm hồn và ánh sáng tràn lan trên những ngày nở ra xanh mướt...

Giọng Khánh thật êm bên tai tôi:

— Quyên lại nghĩ cái gì nữa rồi.

Tôi chớp mắt rất vội:

— Bao giờ không nghĩ được nữa, chắc Quyên sẽ buồn lắm đó.

— Quyên sẽ hết buồn mới đúng chứ.

— Sao vậy?

— Vì Quyên sẽ hồn nhiên và sẽ vui như chim vậy đó. Người không suy nghĩ gì hết là người sung sướng mà.

— Quyên thích làm một người không sung sướng hơn, Quyên thích nhớ lại quá khứ, không nghĩ được về chúng nữa chắc Quyên cũng sẽ buồn vì mình đã thay đổi chứ.

Quyên lẩn thẩn ghê đi, Quyên thấy không, mùa xuân đến rồi đi, những cái hôm nay sẽ trở thành quá khứ ngày mai. Tương lai rồi cũng biến thành quá khứ, làm sao lại nghĩ được là mình đã thay đổi trong khi tự nhiên là phải vậy?

Tôi cười, nghiêng đầu nhìn Khánh lòng chợt vui vui.

— Nghe Khánh nói Quyên nhức cả đầu.

Khánh cười lại.

- Vậy thì Khánh im cho Quyên hết nhức đầu vậy.
- Không. Nói chuyện khác đi.
- Chuyện gì bây giờ đây ?
- Quyên thích nghe chuyện vui cơ.

Chuyện vui. Vui như những con đường đi qua êm ái, những hàng cây già cỗi lao xao, ánh trăng loang dài trên lối và những vì sao tinh tú trên cao. Con đường cuối dẫn về nhà có đầy lá me rơi rụng, ánh điện đường chiều mờ hắt hiu lên đó. Những hàng cây cũng mập mờ như bao lần đứng ở một góc hành lang quen thuộc của ngôi trường nhìn xuống. Trông xa những hàng cây đều buồn như nhau nhất là khi gió qua và lá rụng. Bao giờ cũng có một chút băng khuâng và nao nao lòng gửi lẫn trong đó. Như bây giờ chẳng hạn, những bước chân quen đã sắp khép lại một ngày có đủ những vui buồn. Tôi nhìn căn nhà trước mặt mình rồi lại quay sang Khánh, Nụ cười Khánh đậm âm nở ra trong gió lạnh và bóng tôi.

- Quyên vào nhà đi.
 - Khánh về trước đi.
 - Không, Khánh thích thầy Quyên vào hơn.
- Tôi lắc đầu bướng bỉnh.

— Khánh đi trước đi, Quyên thích đứng lại đây một mình nhìn người khác đi. Xưa giờ chỉ có người khác tiễn đưa Quyên chứ Quyên thì chưa bao giờ. Quyên muốn thử xem nó thế nào mà. Khánh về để trẻ đó.

— Quyên khó tính quá à.

Khánh làm bộ nhăn nhó nhưng lại cười với tôi.

- Nữa Quyên đi Khánh cũng là người nhìn theo ?
- Chẳng đó rồi hẳn hay chứ.
- Sao Quyên về sớm quá vậy ?

Khánh hỏi tôi thật đột ngột, đôi mắt to lại mở rộng bản khoăn. Tôi tựa người vào hàng rào, vờ vắn ngất những chiếc lá xanh.

— Khánh thầy sớm ?

Khánh lắc đầu như thất vọng.

— Quyên chẳng bao giờ chịu trả lời những câu hỏi của Khánh hết.

Tôi cười buồn một mình.

— Khánh đừng bắt Quyên phải trả lời.

— Khánh biết Quyên nâng niu nhiều kỷ niệm trong hồn nhưng Quyên không thừa một chỗ trống nào cho Khánh hết sao ?

— Khánh là người bạn tốt của Quyên.

Tôi trả lời không dám cả nhìn Khánh. Cả thành trì dựng lên trong lòng bấy lâu nay coi chừng sẽ bị sụp đổ đó Quyên. Nhưng thật là đại đột đề níu lấy ảo ảnh, để nhớ hoài đôi mắt Hà đắm thắm xa xôi. Cái mối tình dai dẳng hoài không dứt đó đã làm khổ cả đôi. Yêu mà không có quyền gần nhau. Và Hà thất vọng vút biên một phía nào xa quá. Hà đi tìm bóng hạnh phúc và tôi đứng dừng lại giữa đường cô quạnh. Tình yêu và nỗi buồn vẫn đi đôi dù tôi biết rất rõ bao giờ Hà cũng còn yêu tôi như tôi vẫn yêu Hà. Xa nhau. Nhưng dứt hẳn nhau để yêu một người khác có phải là phản bội hay không ? Tôi hỏi mình hoài để không trả lời được chi hết. Cả đêm khi Khánh nói về tôi cũng chỉ biết im lặng nhìn theo. Dáng Khánh gầy lẫn dưới bóng đêm nhòa nhạt. Những bước chân âm vang trên phố mình hẳn là cô đơn lắm. Và Khánh với đôi mắt, nụ cười đã trở nên quen thuộc có biết là hồn tôi chẳng ngập đầy mà là có quá nhiều khoảng trống. Một chỗ nào cho Khánh đó thì làm sao tôi nói được ?

Trong ngăn kéo buồn lá thư xanh nằm im nơi đó, chìa khóa nào có thể giam cầm được thời gian, và chìa khóa nào có thể một lần mở rộng lại cõi lòng ? Những dòng chữ đẹp, nghiêng nghiêng của Hà đã được nhốt kín nơi đó nhưng những dòng, những chữ như đã khắc sâu vào đầu tôi. Ngoài trời mưa nhỏ, những cành lá xanh mướt trông thật ngoan. Những mùa lá xanh và đôi mắt Hà hiện hiện từ chốn ấy. « Có bao giờ rồi Quyên sẽ hiểu » ?

Tôi đã không muốn hiểu từ buổi sáng ngỡ ngàng nhận được lại những dòng chữ âu yếm một thời đó. Quyên sách học trên tay

roi xuống, và những trang những dòng cuốn hút đi theo gió. Và bắt đầu như thể của một buổi sáng đẹp trời hôm nay. Tôi dẹp sách học, đứng lặng nơi vuông cửa nhỏ nhìn đăm đăm ra ngoài. Ngày Quyên, một chút xíu nghị lực can đảm làm vững đời sống sao đã bay đâu mất? Tôi không hiểu là mình nên vui hay buồn, phải cười hay phải khóc. Sự trở về nào cũng có nhiều ý nghĩa. Sự chờ đợi lâu dài đã làm tôi tưởng như cõi lòng mình đã khép nhưng sao một chút gió xua cũng đủ làm hồn mong manh xao động lạ. Mùa xuân đang gần về nhưng Hà có là cánh én nhỏ xuân sang? Tôi chẳng muốn trong một giây phút ngậm ngùi yêu lòng nào đó Hà đã nghĩ và đã viết cho tôi những dòng chữ ngọt ngào đau đớn. Như thể sẽ có một phút nào đó Hà lại trách lòng, lại hờ hững như xưa. Tình yêu đã trói buộc Hà với tôi, cựa quậy thêm chỉ nữa cũng chỉ để sa lầy thêm tí nữa. Nhưng sao ta không thử tạo lấy mùa xuân, không thử cười cho môi hồng mắt sáng, không thể quên hết đi một quá khứ buồn rầu nào đã hết? Tương lai nằm ở trong tay ta chỉ với một chút ý chí mà thôi. Hà có thầy, có thầy thể không? «Có bao giờ rồi Quyên sẽ hiểu»? Những lần chia tay tưởng chừng mắt hút trong đời nhau cho đến khi gặp lại Hà vẫn tưởng sẽ quên được ánh mắt nụ cười của Quyên bằng những cái khác trong những ngày Quyên về thành phố lạ. Nhưng chỉ cần Quyên trở về một thoáng, những rung động xưa bỗng đã bàng hoàng sống dậy. Hà đã muốn chạy trốn nhưng Hà không thoát nổi, càng yêu trái tim Hà càng mềm yếu. Không hiểu vì sao Quyên có thể ràng buộc Hà nhiều đến thế? Không hiểu vì sao ta yêu nhau, tình yêu mù như mưa sương và chẳng biết tìm đâu ra lối thoát. Càng kêu Hà càng thấy mình xa Quyên hơn, giữa chúng ta có một bức tường ngăn chặn, bức tường tự ái quá lạnh lùng.

Hà không thể yêu Quyên mà không tự nghĩ lại, giữa hai con đường đời ta đang đi trái ngược hẳn nhau. Như thành phố Quyên đang ở rộng lớn bên cạnh phố buồn chật hẹp của hai đứa ngày xưa mà bây giờ Hà chỉ còn lại một mình. Hà không thể coi đó như một định mệnh tàn nhẫn quá. Lần cuối Quyên đi chúng ta đã quyết định xem nhau như hai người bạn nhỏ. Hà đã đứng nhìn

theo hút bóng Quyên đi— chỉ nhìn theo mà không còn có được cái quyền đưa tiễn—Áo xanh bay trong nắng nhạt của buổi chiều đang xuống. Chỉ một chút thể thôi mà Hà đã nhớ lại biết bao nhiêu kỷ niệm ngày còn chung lối học về. Hà nhớ biết bao nhiêu những mùa xuân cũ reo vui, những lần từ bên này lớp ngó qua phía Quyên ngồi học dãy bên kia. Những lần đi nắng, về mưa và cả những lần giận hờn không thèm ngó mặt nhau. Quyên còn nhớ, đó là cái thời dễ thương nhất của chúng ta. Hà đã lớn lên, đã thay đổi theo ngày tháng mà Quyên vẫn là Quyên bé thơ tội nghiệp ở một nghĩa nào đó. Tấm lòng yêu mến của Quyên, Hà nhận hết nhưng còn Hà trái tim có quá nhiều ngõ ngách. Hà yêu Quyên mà thương tận đáy lòng, Quyên ở cao và ở xa tầm tay Hà quá.

Hà đã đi tìm và Hà đã gặp. Không phải hạnh phúc một đời mà là đem lại một vết thương rướm máu cho cả hai. Hà làm sao quên được đôi mắt Quyên mở rộng trên gương mặt tái xanh lần đầu tiên biết sự thật về Hà. Hà đã điên cuồng, đã muốn bay đi về một miền xa xôi không còn đi. Hà đã không dám nhìn lại mặt Quyên trong xót xa đau đớn. Hà có tự biện hộ cho mình không khi nói rằng có những cái người ta biết là không nên mà vẫn làm để rồi vô cùng ân hận. Điều ân hận lớn nhất của Hà là đã gây cho Quyên một vết thương không nguôi, Hà đã tàn nhẫn đập lên lòng tin của Quyên. một mình Quyên không tạo nổi mùa xuân cho cả hai, Hà biết nhưng Hà vẫn thụ động đứng im. Tình yêu của Quyên sao lại gửi hết cho Hà trong khi đáng lẽ Quyên phải gửi cho một người nào đó xứng đáng hơn. Với Quyên. Hà không là gì cả mà chỉ giống như một bóng mây qua.

Quyên có nghĩ lá thư đầu tiên qua ba tháng dài xa cách có lạ lùng lắm không? Lạ lùng như lòng Hà bây giờ đây khi Hà chỉ còn lại một mình nơi đây. Mùa xuân đã gần kề với những con đường đầy hoa vàng chín mỗi buổi sớm Hà thông thả đi qua. Con đường quen đến tưởng chừng Hà như thấy lại trước mắt mình bóng dáng Quyên đang đi trên đó những ngày cuối năm có nắng ấm Quyên yêu những cánh hoa vàng óng còn Hà vẫn yêu những hàng cây xưa đổ lá nhiều hơn. Lá rụng trên tóc, trên vai Quyên trông

xinh xắn làm Hà ước gió sẽ dừng bao giờ ngưng thổi và nắng vàng cứ nhàn nhạt qua tay. Đó là hình ảnh cũ còn bây giờ làm sao Hà tưởng được mùa xuân này Hà sẽ thiếu Quyên khi hai ta cùng thở hít một bầu không khí, cùng trông qua một cảnh nắng sớm mưa chiều. Hà làm sao tin được rằng sẽ không còn qua lại con đường nhỏ bé dẫn đến nhà Quyên nữa. Hà đã nghe quá quen một chút bụi đường xa, quen đến từng ô cửa, từng vị trí nơi căn nhà êm ái đó. Và làm sao quên đôi mắt ngó của Quyên nay đã xa rồi?

Quyên sẽ thăm hỏi vì sao Hà viết những dòng chữ này khi ta đã ngấm đong ý xa nhau. Nhưng Hà đã hỏi lòng mình trước. Hà vẫn tin là mình chưa mất nhau, Hà vẫn tin người này vẫn sống trong lòng người kia. Bước gần thêm một tí nữa sẽ đau khổ thêm chút nhưng Quyên có bằng lòng cho Hà một lần nữa chọn sự đau khổ vì yêu hơn là đau khổ vì không được yêu nhau không? Hà không dám mong ở Quyên quên hết nhưng Hà mong Quyên sẽ không buồn nhiều quá, đừng oán hận Hà nhiều quá. Và nếu Quyên còn nghĩ đến Hà, Quyên cho Hà biết ngày về Hà muốn được nhìn lại Quyên dù cho đến bây giờ Hà vẫn chẳng là gì cả. Quyên có bằng lòng gửi đến cho Hà một mùa xuân? Hà sẽ xem những dòng điện tín của Quyên như một lời ước hẹn và Hà sẽ chờ đợi vô cùng. Nhưng nếu Quyên đã không thể quên, hoặc Quyên đã thay đổi (điều này làm sao Hà dám nghĩ đến) thì sự im lặng cũng đủ cho Hà hiểu rất nhiều. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa dù Hà vẫn đợi, vẫn thương Quyên như những ngày tháng đó xa xôi.» Tôi giật mạnh tấm rèm cửa một cách phũ phàng. Nhưng mùa xuân có nắng mơ phai và những dòng những chữ đến từ một nơi xa cách quá. Nay nhé, cho đến bây giờ Hà với Quyên vẫn đứng ở hai vị trí cách biệt nhau cả thời gian lẫn không gian. Tại sao lại khơi lại vết thương lòng? Làm sao có thể tin được rằng sẽ gặp nhau ngày về mà không quá ngỡ ngàng? Có thực là Quyên hiểu những gì Hà đã viết cho Quyên đấy không, hay Quyên đang hiểu một cách khác rất lạ lùng? Tôi cầu chặt tay vào thành cửa sổ, ngoài xa có một chút nắng vàng và cái lạnh lạnh một chút của tháng chạp còn sót lại như đang giăng đầy hỗn. Làm sao để chỗi bỏ được rằng lòng mình đang lao

đao, rằng kỷ niệm đầy đến mềm lòng. Hà có tin trong những lúc vui nhất ta vẫn có nỗi buồn riêng và nếu đôi ngược lại để đi tìm nguồn vui giữa những kỷ niệm buồn, điều ấy sẽ có được hay không? Khi yêu, Hà bỗng nhiên quên được tất cả đồng thời cũng mất đi tất cả. Được làm người thua cuộc hay làm kẻ chiến thắng trong tình yêu, giữa Hà và Quyên ai đã là người sung sướng hơn? Cho đến giờ phút này có bao giờ Quyên can đảm chỗi bỏ được lòng? Và lá thư của Hà, sao nặng trĩu bên lòng, sao như một con sóng lớn xua tan đi tất cả?

Tôi đi ngược lại con đường dẫn đến nhà bưu điện nhỏ, những bước chân hoang mang vô định. Đi đâu và làm gì cho hết ngày rảnh rỗi nhỉ? Buổi chiều cuối ngày đẹp trời đường phố bỗng trở nên đông đúc lạ. Tôi tìm những con đường nhỏ có bóng cây để đi. Lâu lắm mới lại có một buổi chiều dịu dàng như hôm nay, không khí ẩm tưng như còn đọng nước sau một cơn mưa. Buổi chiều ngát hương thanh bình trên khắp lối tôi đi qua và hai vạt áo xanh bay nũng nịu ngoan như cánh bướm. Tôi nhớ đến rèm mi chớp nhẹ mỗi khi Hà nhìn tôi. Tôi nhớ đến chiếc vé Air Việt Nam xanh xanh đang nằm yên trong ví tôi. Tôi nhớ cả những dòng chữ ngắn ngủi nằm sõi nổi trong trí tưởng mà tôi sẽ gửi hay không bao giờ gửi đến cho Hà. Lòng tôi, tựa như con sóng nhỏ không biết sẽ trôi dạt về đâu. Suốt cả một buổi chiều lang thang tôi đã ngập ngừng không biết bao lần trước cửa bưu điện. Chỉ cần bước vào và một giây ngắn ngủi là mọi việc đều xong, là ngày mai sẽ được sẵn. Đừng nghĩ đến lúc ta được nhau mà hãy nghĩ đến lúc ta mất nhau. Đó sẽ là một sự kinh khủng biết bao nhiêu. Nghĩ, để sau này không ân hận nhiều quá. Tôi muốn đo lại sức chịu đựng của mình, liệu có thể sống khi thiếu đi ánh mắt nụ cười quen thuộc đó không? Tôi đã bao lần đi ngang qua bưu điện, lòng tràn ngập tình thương, tràn ngập bao kỷ niệm êm ái cũ. Nhưng có sao lúc bước chân vào, chỉ vừa mới ngập ngừng thì ánh mắt Hà đã hiện lên xoáy buốt.

Từ ái vâng lên như một con thú dữ bị thương, đoạn đường đi qua đã phủ đầy những dây gai rướm máu. Từ nay về sau rồi Hà và cô ta Hà thuở trước, gột bỏ một hình ảnh khác trong lòng có phải đâu là một chuyện dễ dàng? Tôi không muốn suốt những ngày sau có nhau sẽ còn hoài dằn vặt mình, dằn vặt Hà. Nhưng tại sao yêu thắm thiết mà không có được lòng khoan dung, âu yếm hồ Quyên? Tôi nhủ mình, lòng lại mềm ra và chân vẫn đi những bước đầy do dự. Ngày tháng đó còn là của ta không?

Mới năm giờ chiều mà trời đã âm u nhiều quá, lần cuối tôi trở lại buro điện những cơn gió mạnh bắt đầu thổi đẩy trời. Hút ở trên xa những bóng mây mờ bay ngập lối. Đôi bàn tay nhỏ che ngang trán, tôi nhắm mắt lại một chút và chạy vào trong buro điện. Giờ này buro điện vẫn còn đầy những người, những ánh mắt lạ nhìn tôi như soi mói. Tôi khó chịu quay mặt ra đường nhìn vắn vọi. Còn hai ngày nữa rời khỏi đây, vắng tôi hay không cảnh vật cũng vẫn thế. Con đường này vẫn dọc ngang xe cộ, những dấu chân sẽ bị xóa nhòa theo thời gian. Đôi khi tôi vẫn tự hỏi mình có yêu nơi đây không? Nếu không thì quả là dối lòng nhưng nếu bảo có thì cũng không hẳn. Đó chỉ là một thứ tình muộn màng và tâm lòng tôi vẫn còn mãi hướng về phương cũ. Bước gần thêm một tí nữa sẽ đau khổ thêm một chút. Hà biết mà chính Quyên cũng biết thế.

Tôi quay vào ghi sẽ xin một tờ giấy gửi điện tín. Người đông quá, như cuối năm là dịp để người ta gửi thư, gửi điện tín đi khắp nơi vậy đó. Tôi tò mò ngắm những gương mặt quanh mình đang háo hức, nôn nã chờ đợi. Tờ Điện Tín có màu xanh, màu hy vọng. Tôi không mong mình là một con én chớ mùa xuân, tôi cam làm một con chim sẽ nâu rất bình thường trong câu thơ cũ. Chim có mắt trần thương ngày tháng nào cùng Hà đi học. Cuối năm, mùa đông có những cơn gió lạnh và những ngày đầu xuân có mặt nắng một chút mưa sương. Tôi muốn gửi cho Hà đủ nhớ, đủ thương nhưng tôi không muốn Hà lại giữ trọn trái tim tôi bởi lại sẽ có lúc lòng tôi đau quá đổi.

Cô giữ điện tín một hồi đưa cho tôi một tờ giấy trắng, cho đến lúc đó tôi mới nhớ rằng mình đã không mang theo một cây

bút nào. Người đông nhưng không một ai quen, cái vòng tròn đó khép lại ngay khi tôi vừa len ra. Tôi đứng ở một góc buro điện ngăn ngại, tờ giấy gửi điện tín nằm trong tay hồ hững. Như thế nghĩa là sao Hà nhỉ? Tôi lười biếng đứng chôn chân một chỗ lắng nghe từ chỗ sâu kín nhất trong hồn một tiếng thờ dài nào vọng đến. Có những cái tình cờ biến chuyển mà không ai biết được. Tôi ngó sững tờ giấy trắng trong tay mình mà muốn khóc oà. Niu kéo mà chỉ nửa hồ Hà, tự chúng ta đã đi quá xa, càng muốn gần nhau càng xa hơn. Sao không xem như không có người này trong mắt người kia? Quyên biết rồi gì cũng chỉ đem đau khổ cho Hà. Quyên biết và chỉ còn muốn được là một cái bóng đẹp trong lòng Hà yêu dấu. Tôi ngó những người xung quanh mình. Tôi ngó những gương mặt, những cử chỉ vội vàng hấp tấp đó. Sao không tiến tới một bước, sao không thốt ra một lời. Nhưng làm sao được hồ Hà khi Quyên vẫn muốn giữ những gì muốn gửi đến cho Hà vào một nơi chỉ riêng mình biết đến.

Cơn mưa đổ xuống vội trước khi tôi kịp về đến nhà. Gió quất đầy mặt tôi với những hạt mưa rơi lạnh buốt. Những cơn đường đi bỗng biến thành mịt mờ xa xôi quá. Minh lạc lối rồi Quyên. Tôi muốn hét lên trong mưa nhưng cổ họng nghẹn lại. Tờ giấy gửi điện tín đã ướt sũng trong bàn tay tôi nắm chặt. Trở lại, trở lại đi. Quay lại mây ngã đường, băng qua con phố chính. Từ đó tôi sẽ gặp lại đời mình chính là niềm vui đôi lứa. Từ đó tôi sẽ lại trông thấy Hà với mắt nhìn sương khói. Ngày tháng và rong chơi, sẽ đến cùng tôi rất đổi tuyệt vời. Nhưng mưa đẩy tôi về phía trước, mưa phủ phàng giục bước chân đi. Tôi đi, không nhìn ngắm, thành phố của người hay của tôi có khi nào có thật?

Buổi chiều tàn thật mau và những ngậm ngùi cũng về theo mây khói. Lá thư của Khánh nằm hồ trên bàn học, cửa sổ trước khi đi tôi quên khép nên bàn học dính đầy bụi mưa. Tôi rũ tóc cho bớt nước rồi bước hẳn vào nhà thần thờ nhặt lá thư lên xem. Buổi chiều xám và những hàng chữ ngăn ngùi của Khánh nháy múa trước mặt tôi. « Quyên. Khánh tìm Quyên nhiều nơi mà không gặp. Bỗng không mà Khánh muốn gặp Quyên nhiều quá, hình như

hôm nay chiều Saigon buồn lạ. Khánh không hiểu vì sao, nhưng ngày một Quyên về rồi những ngày còn lại chắc dài lắm. Và tháng giêng với Khánh chắc sẽ buồn tênh. Quyên có về, đợi Khánh...» Những dòng chữ vội nhòa đi vì nước mưa lạnh lẽo. Tôi buông rơi lá thư, buông rơi cả những nụ cười vô tình hôm nào đã nở. Áp má vào khung kính tôi đứng lặng một mình. Cả Hà, cả Khánh đều xa như cánh gió. Suốt đời, Quyên đi tìm hạnh phúc. Khi hạnh phúc đến Quyên hoài nghi đến không dám nhận. Quyên nuôi mộng quá nhiều. Mộng đẹp, khi nào vẫn còn là mộng, đúng là như thế có phải không?

«Ngày nào đã xa, ngày nào có đôi ta...» Có một bài hát cũ mà giờ đây Quyên muốn hát lại cho Hà nghe. Khi ngày một Quyên sẽ trở lại chôn ầy một mình lặng lẽ. Mùa xuân không vẽ cho ta bao mộng đẹp, con đường Quyên đi cũng mù như khói sóng. Những mùa hoa của đôi ta đã qua trời đẹp nhất. Quyên sẽ đi lại một mình trên con đường quanh vắng đó những ngày đầu năm buồn bã. Quyên sẽ có một đêm giao thừa nhiều nước mắt nhớ thương Quyên sẽ ngủ ngoan trong lòng Hà cho đến một mùa xuân nào đó. Cây thay lá mới và Hà sẽ chỉ còn nhớ về Quyên một tháng rất băng kauâng. Bài hát cũ có những câu làm ngậm ngùi quá đôi mà Hà có còn nhớ không. . . Đôi chân sưng ầy đã theo ngày thoảng cuộn theo tình yêu. Xa rồi nơi ấy để cho tình cũ chết trong buồn thiu... Rồi mai với Hà, Quyên cũng sẽ chỉ còn là một khúc hát năm xưa nhiều nước mắt. Thấy không Hà ngày tháng đó đã ra đi?

Tôi không muốn gọi mùa xuân trở lại. Với đôi mắt Khánh buồn làm mềm lòng quá đôi, với nụ cười Hà nửa miệng xa xôi và với tôi giữa ngã ba đường lặng lẽ. Tôi muốn gọi mưa về xóa bỏ cuộc đời và lòng mình rỗng không từ đó.

Cả người xa lẫn người gần có ai hiểu được một màu áo xuân phai?

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN



riêng bé, một đời xanh



NGUYỄN ĐĂNG HÀ

1

*có nghe không, hờ bé
bầy én về chia buồn
cùng những ngày tháng cũ
con gió sớm mai, swong
đuôi mùa đông đi lẹ
có thấy không, hờ bé
nhưng nhớ in sậm, từng
dấu chân anh nặng trĩu*

2

*anh xa lắt xa lơ
ừ tình nhau một kiếp
bé vốn đã thiệt thà
chắc khó lòng mà biết*

3

*trời, chia những khoảng riêng
(cách chi mà đều đặn?)
anh xin chôn chôn buồn
với từng vuông mây ám
cho bé mùa xuân hồng
đi rong, thành phố biển*

4

*đời, có những chỗ riêng
khác nhau từng cảnh sông
nên tất cả oan khiên
anh xin chia vai, gánh
cho bé môi cười, hiên
tường trời xanh, bóng ằm*

trăm thị dễ thương
TRONG NẮNG XUÂN HỒNG



Buổi sáng, cãi nhau với bạn nhỏ, mỗi đứa ngồi lúi ra tận một góc bàn, quay mặt đi và mím chặt môi để đừng khóc. Bạn bè vây quanh thăm hỏi để lòng tự đứng chùng xuống bất ngờ. Buổi trưa đi về học một mình, nghe lũ cây lá lao xao trò chuyện lòng giận hờn mây vạt nắng trên cao. Ôi, sao em nghe như thể tâm hồn bất an khó chịu. Về học một mình, mắt cay mà muốn khóc, ngồi trước thư từ bạn bè, xoè tay nhìn vào lòng bàn tay bé nhỏ, ngậm ngùi xót xa sao đâu khi thấy đường chỉ tay u buồn, bạn nhỏ của em bảo, đường ni là đường tâm đạo, buồn chứa trong ý tưởng đại khờ? lòng bàn tay chứa trăm nỗi đau nghìn nỗi nhớ, ôi ngón tay út nhỏ nhoi cho chàng, nhớ hôm nào chàng xin cả bàn tay em bé nhỏ, mà em thì xấu tính vô cùng, chỉ ưng cho chàng một ngón tay thôi, chàng có biết ngón này em còn cho ba, ngón kia em giữ riêng cho mẹ, và những ngón cho bạn bè yêu dấu. Chàng hờn giận, mà em thì đại khờ không biết nó sao để chàng hiểu được, rằng em yêu chàng rất đấy, mà tình cho ba mẹ bè bạn cũng ngập tràn trong mắt, chẳng lẽ em phải nói cho chàng hiểu chàng là hạnh phúc của quả tim em yêu đuổi nhỏ nhoi.

Em ngồi viết một trang thư trên giấy màu xanh, trang thư em viết cho em, và bỏ vào chiếc hộp trắng đặt ở góc bàn. Nhớ chàng quá đỗi, buổi sáng bạn nhỏ của em bảo, sắp là mùa xuân rồi, em nghe chút rộn rã trong con tim hồng bé nhỏ. lớp học ồn ào một cách rất là con gái, thấy giáo cứ hay xuyt khẽ, im lặng mấy em, học trò thì cười vui vẻ. Bạn nhỏ chia cho em mấy hạt dưa đỏ, cắn tí tách giữa môi, cho môi hồng mầu con gái. Rồi cãi nhau, cãi những câu nói vô tình, biết không bạn nhỏ, hồi hận và giận cái miệng của em biết là chừng nào, trông dáng bạn nhỏ giận mà em thương lạ lùng. Về học một mình, em tự hứa ngày mai lên xin lỗi bạn nhỏ, và em sẽ lén gói của mẹ một tí mút vụng để chia cho bạn nhỏ một nửa, thế cũng là một cách xin lỗi phải không ?

Em xoè hai bàn tay và đặt lên bàn, buổi sáng ở lớp có học chữ nào đâu, thấy ngồi đọc sách, lũ học trò thì tùm năm tùm ba nói cười rộn rã. Buổi sáng xem chỉ tay, bạn nhỏ bảo với em, đây là đường tâm đạo, con đường chỉ tay nhỏ xíu lơ mờ, em thương hẳn chỉ lạ. Bàn tay em nhiều phân nhánh bạn nhỏ bảo, đời em hẳn là rất buồn phiền, rồi tự đứng lúc ngồi một mình em nhớ chàng chi lạ ôi! buổi sáng bạn nhỏ hát câu hát thể này «yêu chàng, yêu luôn tình phụ. Yêu chàng lòng chột từ bi bất ngờ». Em ngồi nghe, miệng ngậm những sợi tóc rời và quả tim thì nhớ chàng thồn thức.

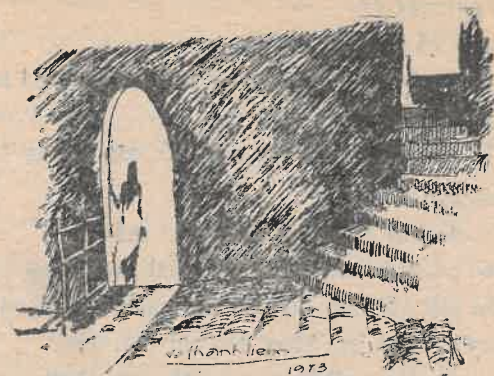
Em cầm chiếc hộp trắng lắc nhẹ, chiếc hộp nhỏ chao nghiêng cùng với tiếng lao xao trong nớ, em chột buồn bất ngờ, những lá thư mỏng, dầy, em viết cho em, em viết những khi nhớ chàng, viết xong em xếp vào trong hộp, bao giờ đấy có lẽ khi ấy chàng về, chàng sẽ đọc trong nỗi ngậm ngùi thương mến. Em thương chàng ghê cơ, buổi sáng vào lớp học em ngồi nghe chim hót, con chim lạ với dăm sợi lông tơ nõn dưới cổ dễ thương lạ, nghe chim hót mà em nhớ chàng, chàng huýt sáo trong veo như chim, chàng hát điệu dàng như bạn nhỏ của em, nên chi em thương bạn thương chim quá đỗi. Tình yêu đây phải không, khi nào môi thôi cười với bạn, mắt thôi nhìn bằng đen là hồn nhớ đèn chàng. Ngón tay út em vẫn nhỏ nhoi vô cùng, bạn nhỏ bảo, cho bạn nhỏ ngón tay em, em xoè bàn tay trên bàn và hỏi bạn nhỏ muốn ngón nào, bạn nhỏ đòi ngón út, em cười,

thôi bạn nhỏ ạ, đừng tròn em nữa, vì ngón út là của chàng và cho chàng, biết không bạn nhỏ của em.

Buổi sáng em nghe bạn nhỏ của em nói chuyện mùa xuân, buổi chiều em ngồi nhớ mùa xuân và chàng, và bạn nhỏ. Em viết những tờ thư cho em mỗi lúc nhớ chàng, chiếc hộp trắng đã sắp đầy lên tận nắp, em nhìn chiếc hộp mà nghĩ đến bạn nhỏ, thương vô cùng bạn nhỏ ạ. Buổi sáng nào ngày biết yêu chàng, bạn nhỏ tìm cho em chiếc hộp trắng, nỗi lòng em là những lá thư, tâm hồn em là chiếc hộp dễ thương ấy, những tờ thư màu hồng màu xanh em ghi lời thương lời nhớ cho chàng. Bạn nhỏ cười em hoài làm em xấu hổ, thương chàng mà phải giấu hoài, ghét lũ bạn trong lớp cứ hay trêu chọc, hờn giận bạn nhỏ cứ hay hỏi thăm chàng làm em thêm nhớ thêm mong. Bạn nhỏ hỏi, chàng ra sao, em không biết phải nói thế nào bây giờ, và em trả lời vớ vẩn ngây ngô, chàng ấy à, chàng như thế này nhé, chàng có mắt, có mũi, có miệng và có tay chân, bạn nhỏ em cười rũ rượi, cười đau cả bụng, em hờn bạn nhỏ muốn khóc, chàng chứ có phải là trò đùa đâu mà cười, và bạn nhỏ cầm tay em xin lỗi, em phải trả lời bạn nhỏ rằng em yêu chàng quá nên em không biết tả chàng ra sao cả, bạn nhỏ hỏi đi em sẽ trả lời, chứ bắt em tả thì em biết phải làm sao, và bạn nhỏ hỏi em, em đã trả lời thế này, chàng có mắt sáng, có môi tươi, có tiếng hát âm như hạnh phúc. Bạn nhỏ hiểu không, chàng của em như thế đó, bạn nhỏ gật đầu với môi cười thân ái làm em thương bạn nhỏ chỉ lạ.

Những lần gặp nhau em đã nói với chàng những gì, em không thích nói gì hết cả, em thích ngồi nghe chàng hát, giọng chàng ấm dịu vô cùng, và khi ấy thì trời mây êm ả, em thương gió thương cây thương cỏ vô cùng, mà em yêu chúng là cũng bởi em có chàng. Nghỉ học giờ cuối, em rủ bạn nhỏ đi rong trên mây con đường nhỏ, mây con đường em đi với chàng, bạn nhỏ cười em, làm em nhớ chàng quá đỗi. Đi trong nắng trong gió, trong hương và trong cả tình yêu dịu dàng, lòng em ấm lại nỗi hạnh phúc nhỏ nhoi.

TRÂM THỊ DỄ THƯƠNG



mừng mán ■ giao thừa

Chiếc bình sứ trắng không còn vô duyên khi chị Hương một mang mây cảnh hồng cắm vào. Hoa lá khoác cho chiếc bình vẻ đẹp mới : linh động và tinh khiết. Chị Hương một không hề học cách cắm hoa, hoa không bị ép phải đứng theo chiều nhìn nghệ thuật tiền chế nào cả. Hoa cắm xuống miệng bình bằng những ngón tay hết sức tự nhiên, dứt khoát, chẳng vụng qua vụng lại, sửa sang gì, nhẹ nhàng tựa những hạt bụi rụng xuống đất, nằm yên đó.

Hoa lá ướt dính sương đêm. Chị Hương một cắm hoa nên tay lây sương mà ướt. Chị dùng bàn tay ướt vuốt tóc dịu dàng. Ai biết được sương sẽ thấm vào từng chân tóc chị rồi đi đâu ? Tồi tin, sương lặn vào da thịt chị, rồi sương cũng thân thiết như da ngà, huyết thẩm. Sương không chịu khô đâu. Lòng chị Hương một đời đời sẽ óng ánh những hạt sương.

Vuốt ve chiếc bình hoa đầy hoa một cái nhìn ngưỡng mộ, rời khỏi ghế ngồi, lùi lại hai bước, chưa thỏa, chị Hương một ném thêm tia nhìn ngắm nghĩa mềm mại mới quay mắt lại phía tôi :

— Ê Hương hai, tuyệt chưa ?

Tôi giả vờ mù :

- Cái gì tuyệt ?
- Bộ đôi hà ? Bình hoa !
- Khuôn mặt thì đẹp, nhưng hơi nhiều râu, nên tía bớt. Chị Hương một nhúm mày :
- Gì lại có râu ria vô đây nữa hở con khủng ?

Tôi phì cười :

- Nên tía bớt lá, để lại vài chiếc thôi.
- Trời ơi, loạn thị rồi chắc. Bình hoa cũng bày đặt nhìn ra thành khuôn mặt có râu. Có chó mới hiểu được mi.
- Động vật học dạy rằng chó chỉ biết sủa.
- Cóc cần động vật học, tao chỉ biết. Dưỡng trí viện Biên Hòa còn một giường trống, sẵn sàng đợi con mẹ điên Thái thị Bắc Hương hai.

Chị Hương một vụt trở nên lạnh lùng kinh khủng. Hòn mát nhanh chóng, giận dai là... nghề của nàng. Tôi nghe luồng nhiệt nóng bốc lên từ huyết đan điền (?) Và chợt bắt gặp giọng mình pha lẫn chút gầy gò thường lệ :

- Em đang tự hỏi trên thế giới này có cỡ vài triệu người giống chị, không biết nhân loại sẽ sống như thế nào !
- Giồng gì ?
- Làm cái chi cũng thích người ta khen hay khen đẹp.
- Đó là một tính tốt.

Tôi chu mõm :

- Rửa rau không sạch, để sâu bò lồm ngồm, nháy à gồ gồ giữa bàn ăn cũng tốt !
- Nấu cơm khê mới xâu !

Tôi cười ruối :

- Xài nhảm bàn chải đánh răng của thiên hạ, bị bắt quả tang bèn thẹn thùng bẽ gầy và «dụt» tốt !

— Sáng nào cũng dội dội nước lạnh vào mặt mới chịu dậy. Hừ, gái ngoan !

Từ cái bình hoa phiêu lưu tới nước lạnh, trận cãi vã nhỏ còn làm ngời nổ chậm chưa kịp phát hỏa thì cửa phòng xịch mở,

Hương ba xuất hiện với tâm nhan sắc nhẩn nhó in khi ăn ớt kêu :

— Yêu cầu ngừng cắn nhau một phút. Chị Hương ! một xuống ngồi quấy, em nhức đầu.

Hương ba chớp chớp mắt nhìn quanh, vòng tay ôm ngực, ho sù sụ, nhún vai rất tám mươi; bộ điệu giồng một đại kịch sĩ lành nghề :

— Cắn nhau quanh năm, cuối năm vẫn còn cắn, tui thật không chịu nổi các bà, nên mua con bún thất cổ hay lên chùa tu đây ?

Chị Hương một không nín được cười :

— Mi nên vào cầu tiêu, rủ Hương hai đi theo, đóng cửa lại, bụi bầy tha hồ diễn thuyết, mạn đàm.

Làn hương dịu dàng thoãn thoát cuốn theo mình hạc vóc mai chị Hương một ra phía cầu thang. Cánh cửa đóng sầm quá lẹ làm kẹt lại một đoạn khăn quàng quá dài. Hương ba cật tiếng cười đòn. Đoạn nó nhảy phóc lên giường, tung mền phủ kín vai, nghehnhỏ nhìn tôi :

— Xin làm ơn đóng giùm cửa sổ lại, gió lạnh buốt xương đông thịt thê kia còn mở cửa ngó xuống đường mơ mộng. Tắt đèn và nhớ thức em dậy trước giao thừa.

Giọng con nhỏ quuyển thê không kém mệnh lệnh của bà thú tướng Do Thái bên kinh đào Suez. Đèn tắt, gió mang bóng tối thổi lộng qua ô cửa bôi lem mọi vật trong phòng. Tôi thả mắt rong chơi ngoài đêm.

Dưới chân tôi bây giờ khu vườn đang đầy ắp âm nhạc. Từng chuỗi nhạc thánh thót xô nhau ủa ra từ lòng quán bay phấp phới ca múa cùng ánh sáng những chùm đèn xanh đỏ chớp tắt không ngừng. Quán gần kề bên nhà, thân yêu như em tựa vai đứng bên chị, dựng nên bối cảnh thiên đường đắm âm, huyền ảo của chúng tôi.

Trước mặt tôi, dưới kia là con đường đất heo hút dẫn từ triển đối phía đông tới, ẩn hiện sau màn sương che nom giồng sợi len lác từ que đang của nàng tiên lơ đãng nào trên trời buông xuống.

Và, quanh tôi, đêm khơi rộng chiều sâu, trải ngợp bề dài.

Giá lạnh cuối chạp tuôn thối từng cơn. Cái lạnh dễ xui người ta ta lật tự nhiên ra tra nghĩa chữ cô đơn. Trong nhà có lẽ mẹ là người hiểu rõ cái nghĩa ấy nhất, vì hơn mười lăm năm nay, trên giường ngủ của mẹ chỉ còn lại một chiếc gối.

Chị Hương một thường gọi đêm là bạn thiết. Của ai ? Của bốn hơi thờ đàn bà con gái (của mẹ và chị em tôi) tán tán tụ tụ bày nhiều năm dưới mái nhà này, trong lòng quán cà phê nhỏ nhoi đó, giữa vùng phố xá núi non này. Nơi xa xôi, trong hang động có loài thú bú mớm, hái trái nuôi nhau; ở đây, giữa bốn vách ván che, bốn cảnh liêu yêu thương nhớ một cội thông già.

Thuở mặt đất chồi từ không in bóng thông nữa, bốn cảnh liêu đã tưởng tắt bóng theo, nhưng rồi liêu vẫn tiếp tục mọc, bởi lẽ dưỡng chất trần gian chưa tới lúc cạn nguồn.

Cảnh liêu thứ nhất, mẹ tôi, bốn mươi ba tuổi. Thời con gái tóc bay theo mây trời Việt Bắc, má rúm hồng vì nắng những mùa chiêm. Mẹ sớm làm quen với bè rong mây nước, quang gánh tảo tần. Mẹ cột tuổi ngây thơ mình vào mái chèo những chuyến đò dọc ngược xuôi trong lòng kháng chiến. Tay không cầm lấy cây lược chải tóc, soi gương, thổi son, hộp phấn mà âu yếm bưng rổ sắn, mẹt khoai... cười đùa giữa chợ chiều, chợ sớm.

Ngược Đông Quan, xuôi Công Thần, giữa bãi bờ lau lách đầu hiu. Đò dọc trôi mãi miết băng băng qua những tuần trăng. Và, có một tuần trăng cuối năm mười tám tuổi, người con gái thương hổ bổng nao lòng tìm gặp bạn. Hồn e ấp nhiều, ngưng lặng giây phút đầu tiên, thân tiên, thời bỏ mẹ mới gặp nhau. Mẹ không nhìn thấy ở bố nét hào hùng bạo liệt nào của gã áo vải, dân quân, mẹ yêu ngay vẻ thư sinh thật chí ở bố, qua mắt ngược gửi trao, qua trăm trở chuyện kể, và qua biết bao thứ bí nhiệm nữa để hai người đeo nhẫn cưới, một ngày, ở quê nội Tuyên Quang. Quê Bắc giờ mặt mù. Bước lớn lịch sử đầy dạt chúng tôi tới góc phố núi non này : Xứ sở đầy đầy bí mật của đất, rừng, và ngàn hoa. Lúc mẹ biết dùng rau trái của quê quán mới để xào nấu thành những món ăn ngon cho chồng con, học thuộc tên của hầu hết những loài hoa, thì bố rũ liệt sau cơn sốt rét rừng cuồng bạo.

Những chuyến đò dọc thời kháng chiến thường thấp thoáng hiện lơ mờ sau chuyện kể ướt nước mắt của mẹ. Rồi thôi. Mặt đất không bao giờ trả lại chúng tôi chiếc bóng kính yêu của bố. Đắt khóa lấp và khép kín, chỉ còn lại những lời kính cầu vô hồn, xao xác, biệt mù.

Cảnh liêu thứ nhất là mẹ. Những cảnh liêu hai, ba, bốn, là chúng tôi :

Chị Bắc Hương một

Em Bắc Hương ba

Và tôi, Bắc Hương hai.

Ba núm ruột chôn đầu đó trên đất Tuyên Quang quê nội xa tấp nghìn trùng, chúng tôi tuần tự lớn. Nồi nghiệp tảo tần của mẹ, ngoài việc ôm cặp đèn trường, mơ mộng, chọc phá nhau, ba chị em thay phiên quán thủ cái quán cà phê nhỏ. Cái quán mà mẹ thường đùa sẽ dùng làm cửa hồi môn danh dự cho đứa nào chịu lấy chồng sớm nhất, để mẹ có cháu ngoại bè bồng.

— Hương hai, còn chị đó không ?

Nóng lòng đợi giao thừa, Hương ba tung mền gối dậy. Bóng tôi in khá đậm giữa khung mờ cửa sổ, thoáng thấy, nó la khẽ :

— Bật đèn lên chị. Sao đứng như trời trồng thế ? Giao thừa chưa ?

— Giao thừa qua mất tiêu rồi. Năm mới đã thành năm cũ. Trông tôi, Hương ba nghe ngóng :

— Xạo hoài. Quán còn mở nhạc mà. Bộ chưa đóng cửa sao ?

— Chưa, còn sớm.

Hương ba vẫn chưa chịu rời chiếc mền ấm, giọng nó rười rượi ngái ngủ :

— Mẹ bảo đêm nay đóng cửa quán sớm để cúng giao thừa. Em đã lấy miếng giấy cứng viết «thư ngữ» dán trước mặt quầy, còn cẩn thận chiều ngọn đèn 100 watt vào cho khách dễ đọc thấy.

Tôi cười :

— Lại thư ngữ ?

— Chứ sao ? Do em sáng tác.

— Hay ho húng háng không ?

— Không những hay mà còn gỗ ghè như ghè gỗ gãy.

— Coi chừng người ta đọc xong cái thư ngỏ nhà ngọc phun châu của mi năm mới sẽ xui tận mạng, mỗi người què vài ba cục, Hương ba cô nén giọng cãi cọ :

— Sức mày ! Em viết như thế này nhé...

Nó đổi giọng, in hết mấy lão thấy cúng đọc điều văn :

— Chẳng mày chồ nữa, giờ phút linh thiêng giao thừa sẽ tới, bốn quán Bắc Hương sẽ đốt nhang đèn, bày bông ba hoa quả cúng thỉnh anh linh ông bà nội ngoại từ đất Bắc xa xôi heo may giá lạnh về. Do đó, xin quý khách vui lòng dời gót giang hồ khỏi quán trước 23 giờ. Hẹn tái ngộ vào ngày mồng 3 Tết con Cọp rừng. Năm mới, bốn quán cầu chúc quý khách gặp mọi điều như ý.

Những tiếng cười tròn nồn nao nôi đuôi nhau bò lên cổ, tôi nín hơi phong tỏa «tiểu huyết» nhưng không kịp nữa, tràng cười nổ bùng.

— Ngọc ơi là ngọc. Rước ông bà người ta thường rước vào trưa ba mươi tháng chạp, lễ cúng giao thừa là để tổng cựu nghinh tân. Đá phẳng một cái cho năm cũ nhào lặn ra khỏi cửa, và hoan hí ôm năm mới vào nhà. Hồ to rồi cưng ơi! Quý khách của mi sẽ cười mi thúí mũi.

Im lặng chừng mười lăm giây. Tuy tôi cảm tôi mò không thấy mắt mũi nhau, tôi cũng mừng trông được vẻ mặt của con nhỏ chọt ngó ra như thế nào.

— Ừ há! Ngu thật. Em xuống bóc thư ngỏ lên sửa sai lại nhé.

— Thôi đừng làm hề nữa. Đáng đời cái tật ưa chơi thư ngỏ của mi.

Ý chừng nó còn cho áng văn thư ngỏ là một tuyệt tác nên gân cổ vót vác :

— Chưa chắc đâu. Khi dán thư ngỏ xong, quý khách của chúng ta lần lượt rời chỗ ngồi đèn lom khom trước quấy đọc ra chiều cung kính cảm động lắm.

Hương ba sẽ còn phịa xa hơn, dài hơn, đèn mút mùa, để

binh vực cái thư ngỏ chét toi của nó nếu tôi không ngừng lại, lái câu chuyện qua hướng khác. Con nhỏ thường ngoan cô cách dẻo dai.

— Này Hương ba, quán đêm nay đông khách không ?

— Như thường lệ. Không còn một bàn nào trống.

— Kể cả cái bàn hán thường ngồi ?

— Lúc em rời quấy, bàn đó còn một ghè, chẳng biết giờ đã có ai ngồi chưa. Sao chị có vẻ lưu ý tới hán quá thế ? Cảm thành của lòng đã bị nứt rạn rồi à ?

Tôi cảm tưởng mình hơi lúng túng, vội lảng chuyện :

— Tôi nay chiến tranh giữa tao và chị Hương một suýt nổ lớn. Mi xuất hiện thật đúng lúc.

— Cẩn nhau là nghề của hai bà mà. Cẩn nhau ; Cãi vã Hình thức chiến tranh dịu dàng của thương yêu ruột thịt. Mỗi ngày không cẩn nhau vài bận là ăn ngủ không yên.

Mẹ kêu leo thang mỗi chân, ngại té, bà cố thủ gian nhà dưới. Cẩn gác lửng là sơn hà mông mênh của ba chị em, tha hồ thao túng.

Từ áo chung, bàn học chung, giường ngủ chung, và vài thứ đồ đạc dùng chung nữa : bối cảnh của cuộc sống chung tay ba.

Dù xê xích nhau vài tuổi, ra đường thiên hạ để lắm chúng tôi ngang trang đồng lứa. Qua tuổi hai mươi, chị Hương một lớn chặm lại, tôi lớn tà tà; và, chưa tới hai mươi, Hương ba lớn vùn vụt. Chiều cao tiêu chuẩn: Một thước năm mươi tám. Sức nặng : Từ ba mươi lăm đến ba mươi chín ki lô. Vòng sò một, sò hai, sò ba xin dầu kỹ, vì xét ra chi tiết này không cần thiết, điều đáng kể là: Đứa này có thể mặc vừa vắn áo đứa kia, xài vừa của nhau các thứ phụ tùng linh kính khác.

Việc làm giản dị nhất: Ghi tên, đánh dấu vào những vật dụng riêng, chẳng có đứa nào chịu làm. Bởi khía cạnh tề nhị nhưng vô cùng quan trọng này, nên có lắm trường hợp xài lẫn, dùng lộn của nhau thật buồn cười, gây nên những trận chiến tranh kiểu bỏ túi, chưa kể đến một ngàn lẻ một thứ nguyên nhân vật vãnh khác,

dù chỉ bé bằng trứng muối cũng đủ xây thành các trận đấu võ mồm rất hào hứng.

Một hôm không biết theo phương pháp kê toán thần sầu nào, Hương ba bỗng tuyên bố : Em tính sơ sơ mỗi tháng tụi mình đấu võ karaté bằng mồm tốn ít nhất một ki lô nước bọt, rất hao hại sức khoẻ. Nguy cơ đầu tiên là có ngày tuyền nước bọt đình công, tê liệt, không thể hoạt động được nữa. Thức ăn nhai không có nước bọt, thì con đường dẫn đến dạ dày sẽ khó gặp nạn lần đường Kinh Kha sang Tần. Chúng ta nhất định không thể chết sớm, chết mòn vì một lý do lãnh nhách: Hoang phí nước bọt quá đáng. Phải xài nước bọt đúng lúc, đúng chỗ, đúng «thiên chức» của nó vân vân và vân vân. Sau luận cứ hùng hồn ấy, Hương ba tung vào «đấu trường» một sách lược mới : Thư ngộ.

Thư ngộ gửi chị tôi,

Người lịch sự không bao giờ ngang nhiên mặc Coóc-xê của kẻ khác đi bát phở mà không biết xấu hổ.

Hoặc :

Khăn tay là miếng vải xinh xắn dùng để hỉ mũi, chạm mở hơi trên mặt những hôm trời nực nộ. Chỉ có những đứa ngọc mới tàn nhẫn dùng khăn tay để chùi giày. Đêm qua tao lỡ bỏ khăn ở bàn học, qui bà Hương hai, Hương ba, bà nào đã có hành động trên, dám thú nhận, chắc chắn sẽ lãnh đủ một cái tát.

Hoặc :

Ai thu giấu cuốn sổ nhật ký của tôi, xin vui lòng trả lại. Bằng không, nội trong hai mươi bốn giờ căn gác này sẽ bị hỏa thiêu.

Hoặc :

Bà cô nào lỡ cầm nhầm cây bút chì kẻ mắt của kẻ hèn này gấp gấp trả lại, hứa không làm khó dễ.

Hoặc :

Đêm ngủ, yêu cầu người đẹp Hương một ngậm cục bông gòn trong miệng để khỏi nghiến răng ken két làm mất ngủ, dựng tóc gáy thiên hạ...

Đại khái thế. Thư ngộ viết trên bảng đen giữa phòng học, hoặc trên những miếng giấy (pelure, bìa cứng, đôi khi cả trên giấy vệ sinh) dán đầu giường, ném phoi ở bàn học.

Đấu võ mồm, tung nước bọt coi bộ sốt dẻo hơn, nên ban đầu chỉ có một mình Hương ba ngoan cố chơi thư ngộ, «đôi phương» có vẻ lơ là. Nhưng rồi những cái thư ngộ của nó cũng đạt tới độ khiêu khích đáng kể, và, thư ngộ trở thành thứ vũ khí cả ba cùng ưa dùng trong các cuộc chiến tranh lạnh.

Dù nóng hay lạnh, sau một trận cãi vả thế nào cũng có hai kẻ gùn ghè gay cấn nhau. Người thứ ba, vô can, lên giường ngủ hần ta tự động nằm giữa, hai địch thủ hồn nhiên quay mặt về hai phía khác.

Với tình yêu thương tuyệt đối của mẹ, chúng tôi sống trong lệ lối sinh hoạt chung chạ, đụng chạm nhau thường xuyên như thế, đấm ám và nóng nằng xiết bao.

Nhưng con gái không thể sống chung nhau mãi được, chậm hay nhanh thế nào rồi cũng đến lúc chia tay. Chị mới tưởng tượng đến ngày ngậm ngùi đó, chị Hương một cũng đã khóc ngon lành, và, Hương ba đã ngang tàng đề nghị : khó khăn gì đâu ba chị em cùng nâng khăn sửa túi, bóp mũi xách tai một lão chồng chung. Tiếp tục đấu võ mồm và chơi thư ngộ dài dài. Đồng ý chứ? Trời ạ, có nên đồng ý với giải pháp cách mạng đó của Hương ba không ?

— Bật đèn lên chị.

— Đứng trong tòi thích hơn.

— Sao vậy ?

— Tao không muốn chiêm ngưỡng bình hoa xấu xí của bà

Hương một.

— Hoa hồng phải không ?

— Ừ, nguyên nhân của vụ cãi nhau lúc nãy đó.

Hương ba giả bộ mơ màng, thờ dài :

— Cãi nhau vì những đóa hồng, ôi cuộc chiến lừng hương thơm và màu sắc.

Con nhỏ là chúa tác diệu. Tôi muốn hôn lên trán nó một cái quá.

— Nè chị Hương hai, hình như từ chập tối đến giờ chị không hề rời cửa sổ. Không lạnh sao ?

Tim tôi bắt đầu thót nhẹ.

— Không.

— Chị có vẻ đang rình chờ cái gì hoặc đợi một ai.

Tôi giả mù sa mưa.

— Tao thứ đóng vai người chinh phục.

Hương ba cười :

— Thiệp ngồi nhai bắp rang trong song cửa, nhớ chàng hộc hác ngoài chân mây à ?

— Ừ !

Hương ba ngập cái ngắn :

— Mấy giờ rồi nhỉ ?

— Có lẽ cũng gần mười giờ.

— Giao thừa lâu tới quá, đợi mãi cô thầy mỗ, em ngủ lại đây. Chị không xuống nhà giúp mẹ sửa soạn đồ cúng à ?

— Xong xuôi từ hồi chiều cả rồi. Hương ba trở mình nhẹ trong giường rồi im bật. Con nhỏ chắc trộm mền kín đầu, dỗ giấc ngủ.

Đêm vẫn mênh mông mờ mịt bên ngoài. Sương dâng đầy hơn. Gió dịu hẳn lại. Gió dừng chân trong cây chờ đợi ? Tiếng nhạc dưới quán trầm trầm thoát bay lên diệu ve vuốt mềm.

Tôi đứng trông vờ xuống con đường dẫn từ triền đồi phía đông lên, soi lên màu vàng lạnh thả lác từ que đan của nàng tiên lơ đãng nào. Rình chờ cái gì ? Đợi ai ? Không phải đêm nay, lần thứ nhất tôi đứng ở chỗ này nhìn mông xuống lối mòn mê hoặc dưới kia. Con đường quyền rũ tôi nhiều đêm rồi. Từ giây phút quanh quẽ đầu tiên khi đêm vừa buông, đèn lúc con đường mù tủa sương, và lổng lổng nổi rõ một bóng người. Hẳn bước khoan thai, chậm chậm, tâm áo khoác ngoài chùng tới gò phần phật cuộn gió, những đêm có mưa hẳn đội mũ, những đêm quang tạnh,

hắn để đầu trần. Giữa hoàn cảnh đối cây chập chùng, hẳn xuất hiện lặng lẽ tựa vệt khói không rõ xuất xứ, lênh đênh dạt tới, nom vừa cô đơn vừa ngạo nghễ.

Từ phía đồi đông tới, có một con đường nhựa thật rộng rãi, có lẽ còn ngắn hơn con đường đất eo uột heo hút kia, sao hẳn không đi ngang đó ? Thả bộ theo lối này. Bộ hẳn không cảm thấy da thịt nổi gai ốc lúc ngang qua khu nghĩa địa chi chít mồ mả sao ? Hẳn gan góc ghê. Có lẽ hẳn là kẻ mới đến thành phố núi non này, chưa thông thuộc hết những đường đi nước bước. Cũng có thể mỗi đêm hắn vào nghĩa địa thăm thú mộ phần của ai đó, làm chuyện bí mật chi đó... Tôi thường nghĩ lan man như thế mỗi lần thấy hắn lững thững tới. Hẳn có biết mỗi đêm tôi đứng ở cửa sổ này theo dõi từng bước đi của hắn không nhỉ ?

Băng qua đường đất, hắn đến quán đều đặn mỗi đêm vào lúc mười giờ. Không bao giờ trễ muộn. Chẳng bao giờ sớm hơn. Sự đều đặn của hắn đã được Hương ba đặt tên, và cả ba chị em cùng đồng ý gọi (lén) hắn là ông Mười giờ. Chị Hương một và Hương ba không hề biết trò chơi bí mật của tôi : Theo dõi ông Mười giờ trước khi hắn vào quán.

Trong giường, Hương ba bỗng trăn trở, càu nhàu :

— Vẫn chưa tới giao thừa hả ? Quán vẫn chưa đóng cửa nhạc còn eo éo.

Tôi không rời mắt khỏi con đường, đáp gọn :

— Chưa.

Hương ba nóng nảy :

— Thề mấy giờ rồi ?

— Có lẽ cũng gần mười giờ.

Hương ba bật cười :

— Cái bà này, bộ khùng rồi chắc. Lúc này bảo gần mười giờ, bây giờ cũng chỉ mới gần mười giờ. Thời gian như giây cọt không chạy nữa sao ?

Tôi suýt kêu lên : nếu đã, hay quá mười giờ, sao chưa thầy hắn tới, con đường cò vẳng hoe. Nhưng tôi giữ miệng kíp.

— Sao mi nôn nóng đợi giao thừa quá vậy ?

— Giao thừa xong em sẽ có một tuổi mới tinh khôi. Em sẽ khai bút đầu năm viết cái thư ngỏ chúc mừng hai bà chị. Năm ngoài em chúc thê mà đúng phúc, thầy chưa ?

Tôi giả vờ quên :

— Năm ngoài mi chúc gì nhỉ ?

Hương ba khoái trá nhắc lại :

— Chúc hai chị quê hai cục.

Con nhỏ cười dòn, rồi chợt im bật. Nó trầm giọng :

— Ê, hần tới rồi đó.

Tôi ngẩn ngơ :

— Ai ?

— Hần là thằng cha «Ông Mười giờ» chứ ai nữa. Chị không nghe dưới quán chị Hương một đang cho chạy đoạn băng hư ấy à.

Tôi lăm bằm :

— Ừ nhỉ !

Đêm nay hần đến quán bằng đường khác, bỏ lối đi quen thuộc. Có cái gì trục trặc hay bí mật lắm đây, cũng có thể không là gì cả. Hần nản lòng đi cũ, hoặc tiện dịp đi đâu đó tạt ngang qua quán, thê thôi. Ô hay ! Sao tôi có vẻ lưu ý tới hần quá thê ? Cứ phớt tình như Hương ba và chị Hương một có phải hay hơn không ? Nghĩ mãi chỉ thêm nhức đầu.

— Nè chị Hương hai, thằng cha kỳ cục thật. Đoạn băng nhạc đó có hay ho gì đâu mà hần cứ nghe hoài không chịu chán? Lần đầu tiên hần đến quán, chính chị đã cho chạy cái băng có đoạn nhạc quá quỉ ấy phải không ?

— Ừ.

Hương ba chép miệng :

— Không hiểu hần mắc bệnh gì. Coi mặt mày cũng đâu đến nỗi bệnh hoạn. Chỉ có bộ râu là đáng ghét.

— Hần ưa làm dáng độc đáo.

— Nhưng độc đáo để làm gì cơ chứ ? Để lôi cuốn sự chú ý của chị, của em, hay của chị Hương một ? Không đứng, tôi nghe nóng ran môi má :

— Không phải thê đâu.

Hương ba sôi nổi :

— Hần cứ làm bộ làm tịch kiêu đó hoài, ngó phát bực, có ngày em cũng tông hần ra khỏi cửa.

Tôi cười :

— Nguội, bót nóng cưng, làm vậy còn ai dám «lễ gót giang hồ» vô quán mình nữa.

— Hay em sẽ viết một thư ngỏ gửi hần, yêu cầu chấm dứt tình trạng nghe hoài một đoạn băng hư ấy đi.

Tôi kêu :

— Khô quá, đừng tí là đòi vác thư ngỏ ra dọa.

Hương ba cười khúc khích.

Nghe hoài một đoạn băng hư. Hần, ông Mười giờ mỗi lần đến là yêu cầu cho được nghe lại khúc nhạc bị hỏng nữa chừng mà hôm đầu tiên tình cờ nghe thấy. Hần yêu cầu hoài hủy, khá khản thiết, nên cứ mỗi lần thoáng thấy bóng hần tới, chúng tôi tự động cho chạy băng nhạc nọ. Điều lạ lùng là, mỗi đêm hần chỉ xin được nghe qua một lần và, lần nào khi đến đoạn băng hư, giọng người nữ ca sĩ trở nên eo éo một tràng dài, nghe thật buồn cười, hần cười một tiếng lớn, vẻ mặt chan hòa khoái trá một chút rồi thôi, sau đó hần có vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi, đôi khi buồn bã cho đến lúc ra về.

Tiếng cười lớn giọng lẻ loi của hần ban đầu làm ngạc nhiên những kẻ chung quanh, có người nhíu mày khó chịu. Nhưng rồi mỗi đêm tiếng cười ngẩn ngui ấy cứ lặp đi lặp lại cùng điệu dáng trầm ngâm buồn bã của hần, không ai cho là lạ nữa. Luôn luôn hần giữ thái độ cách biệt, không cười đùa, trò chuyện với ai, kể cả những hôm quán đông khách, hần phải ngồi chung bàn với người khác.

Không thể gọi hần là điên, vì hần không hề la lối, phá phách. Không thể nói hần khùng, bởi hần cũng biết thưởng thức cà phê thật nóng thật đậm, hút thuốc nhả khói cách bình thường như bất cứ người bình thường nào. Chỉ có thể gọi hần là con người kỳ cục, hoặc kỳ dị.

Riêng tôi, tôi thấy ở hán toát ra vẻ gì đó thật huyền hoặc. Về cô độc ngơ ngác của Từ Thức khi về trần ? Về xa lạ của con người thứ nhất khi đặt chân tới quả đất ? Về lợi nghiệp của một con thú lạc bầy ? Hấn đáng thương hay đáng ghét ? Không biết ! Chỉ biết mỗi lần tôi chợt nghĩ, nhớ đến hấn, hình như tôi buồn.

— Chị Hương hai, đang nghĩ gì thế ? Sao tự nhiên im lặng vậy ?

Hương ba bước xuống giường, quần theo chiếc mền, đèn bên tôi. Con nhỏ ôm cứng lấy tôi kêu lạnh, người nó sực nức mùi dầu Nhị thiên đường.

Nhạc dưới quán tắt ngấm. Lát sau có tiếng chân bước lên cầu thang, rồi tiếng chị Hương một câu nhàu trước cửa phòng :

— Trời ơi ! Đèn đóm đâu cả ? Ngủ hay tịch rồi hở hai con ranh ?

Tôi và Hương ba nín cười, bịt miệng nhau thỉnh lặng.

Chị Hương một mở cửa vào phòng, bật đèn. Chị kêu như vừa bị ai cho một cái tát đích đáng :

— Đẹp chưa ! Giờ này còn đi nhau ra cửa sổ mơ mộng. Gái ngoan mà.

Hương ba cười, tung lẹ chiếc mền quần lấy người chị Hương một, liềng thoáng :

— Đóng cửa rồi à ? Giao thừa sắp ngự phải không ? Cái thư ngỏ của em qui khách tuân theo răm rắp chứ ?

Chị Hương một cười chúm chím, ném về phía tôi cái nhìn sắc tựa dao cạo râu :

Mời cô nương xuống quán có người muốn gặp mặt.

Hương ba nháy tôi :

— Hẹn hò từ kiếp nào thế ?

Tôi mở lớn mắt ngạc nhiên :

— Ai ?

Chị Hương một làm bộ bí mật :

— Một người đàn ông.

Hương ba nhanh nhẩu :

— Anh chàng ngộ không ? Cao mấy thước, nặng mấy cân ? Bao nhiêu xuân xanh ? Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao không ?

Phản chiều trong đôi mắt tinh quái của chị Hương một, tôi thấy tôi là con thỏ đề nhút nhát đang thúc thủ trước sự hùng vĩ của một con hùm. Chị Hương một thật giống con hùm xám đang vờn mồi. Chị kéo dài giọng nói, kiều giọng nghe qua một lần, ghét một đời :

— Xuông mau kéo người ta mong. Mỗi phút chờ đợi lạnh lùng bằng một cục nước đá.

Tôi cố lục lạo trí nhớ. Nhớ rằng từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ chưa hề hẹn gặp ai vào giờ giặc khuya khoác thế này. Tôi lắc đầu.

— Thật mà.

Hương ba che miệng cười :

— Em đại diện chị xuống gặp người hùng của chị nhé ! Đừng lấy vải thưa che mắt thánh nữa. Có bỏ cứ bảo có bỏ. Không bỏ cứ bảo không bỏ. Ấy là bỏ tất vậy.

Chị Hương một phụ họa :

— Hẹn bỏ, cứ làm bộ như không bỏ hẹn. Ấy là bỏ lúa vậy.

Quá lắm rồi, ngài Không Từ cũng đã đến lúc phải về phe tôi để phản đối hai tên hậu bối phát ngôn bừa bãi này. Hai tên nháy nhó nhau cười bằng thích.

Hương ba cải lương ca :

— Gặp nhau giờ giao thừa, tình yêu ơi ô chớ chớ thẹn bưng như năm mới.

Tôi vờ như chẳng bận tâm, quay lưng đứng nhìn mông ra cửa sổ, để mặc tình cờ chị Hương một và Hương ba diễn trò chọc ghẹo. (Trò chơi chị Hương một khá ghiền). Lòng tôi chao nhẹ vài gợn sóng tức bực.

Chị Hương một nhỏ giọng :

— Đố Hương ba, chàng nào muốn gặp người đẹp nhà mình ?

Hương ba đóng tuồng :

— Người đẹp nhà mình ông tiên già tám mươi một tuổi trên núi thiên thai cũng muốn được diện kiến nữa, huống chi người. Đồng người muốn gặp chị Hương hai ghê đây chị ạ! Em mù tịt không thể biết được ai mà gan góc thế!

Chị Hương một cười rất kịch:

— Sao lại gan góc mới dám gặp?

— Bởi người đẹp nhà mình chỉ cần trừng mắt một cái là thành đồ vách xiêu, không gan góc nhanh chân sẽ bị gạch đá đè bẹp còn gì.

Chị Hương một làm bộ chép miệng thán phục:

— Thế thì hẳn đúng là anh chàng gan góc.

— Ai, chị?

— Hắn. «Ông Mười giờ».

Tôi quay phắt lại, trờ mắt kinh ngạc:

— Há? Chị nói gì thế? Ông Mười giờ muốn gặp em?

Hương ba cũng ngẩn người, ngạc nhiên không kém:

— Đúng hẳn hay chị nhìn lầm?

Chị Hương một nóng nảy đoạn quyết:

— Đúng là hắn. Con người kỳ dị nghe hoài đoạn băng hư hàng chục lần không biết chán.

Tìm tôi đập mạnh cơ hồ muốn ngạc thở. Nửa tin nửa ngờ, tôi cô nín lấy giọng bình tĩnh:

— Đùa hay thật? Hắn gặp em làm gì cơ chứ?

— Chị Hương một rất hoan hỉ thấy tôi lúng ta lúng túng in gà nuốt giấy thung.

— Hắn bảo sẽ không rời khỏi quán nếu không được gặp mi.

Tôi nín lặng hình dung tiêng cười ngẩn cụt và điệu dáng trầm ngâm buồn bã của hắn. Khuôn mặt khá nhiều râu ria, đôi mắt mông lung xa lạ, vẻ cách biệt quả quyết không quen thuộc với những người chung quanh. Có lần nào tôi cười chào hắn không?

— Không. Có lần nào hắn tìm cách gợi chuyện với tôi không? — không. Hắn chỉ yêu cầu cho nghe đoạn băng kỳ cục đó và gọi thức uống, bao giờ cũng một tách cà phê đen thật nóng

thật đậm. Hết. Thế sao giờ hắn muốn gặp tôi? Chuyện gì hắn sẽ nói? Việc gì sẽ xảy ra? Có nên xuống quán gặp hắn không? Tôi muốn hực hơi ngật xỉu bởi những đầu hồi móc chùm mù mịt trong đầu.

Hương ba chớp mắt lia lịa. Hắn nó đang tò mò, tưởng tượng giờ phút gặp gỡ giữa tôi và con người kỳ dị ấy sẽ hấp dẫn ly kỳ lắm. Nó mớm cho tôi liều thuốc an thần, nói với giọng biện sĩ khích tướng trước giờ ra quân:

— Vô duyên! Việc gì phải sợ? Chị không dám xuống quán là quê đấy. Hãy chứng tỏ chị không phải là thỏ đề.

Mê ngủ dưới bóng cây, giữa đêm thâu với những chùm đèn sáng muện, quán trông hoang vu như nhà mồ dựng trên mộ phần người thiếu số. Khách đã ra về hết, nhường những mặt bàn ghế trống cho vài chiếc lá khô bay lạc vào ngủ đậu.

Hắn đợi tôi ở chỗ hắn vẫn thường ngồi, bên khung cửa lớn.

Lúc thấy tôi bước vào, hắn khẽ đứng lên mở nụ cười chào.

Tôi thu hết can đảm kéo chiếc ghế ngồi đối diện.

— Thưa, ông gặp tôi có chuyện gì ạ?

Tôi nghe giọng mình lạ hoắc, chẳng phải là giọng lấu tấu của Bác Hương hai thường ngày. Hắn ngồi dựa ngửa người vào lưng ghế, hình như làm thế hắn muốn tạo cho mình vẻ tự nhiên.

— Cám ơn cô đã tới. Xin lỗi, quấy rầy cô vào giờ giấc khuya khoắc thế này quả tình tôi rất áy náy. Chắc cô ngạc nhiên lắm? Hình như cô không được khoẻ? Cô đang bệnh?

Tôi ập úng:

— Ồ không. Tôi vẫn thường, thưa ông!

— Trông cô không được vui.

Trước đôi mắt đăm đăm của hắn, tôi muốn thu hình lại nhỏ bằng con kiến, hoặc biên mất. Tôi cố gắng mỉm một nụ cười:

— Dạ, tôi rất vui được tiếp chuyện ông.

— Cô đang hoảng sợ, phải không?

Quả tình tôi muốn đứng bật dậy và chạy trốn. Những ngón

tay bám cứng vào mép bàn thoảng hiện vài rung động móng. Tôi la thảm: Can đảm lên, Bắc Hương hai, hẳn có định ăn tươi nuốt sống mi đâu. Hẳn vẫn bình thường đó mà. Hẳn đưa mắt về phía khung cửa trông, giọng nói nhỏ, dịu dàng:

— Lần đầu tiên đến quán này, người thứ nhất tôi gặp là cô. Bởi thế trước khi đi, người tôi muốn nói vài lời từ giã cũng là cô.

— Vâng, cảm ơn ông.

— Ở đây tôi không quen biết ai cả.

Tôi thờ dài nhẹ nhõm:

— Tôi biết, ông thường đến quán một mình.

Tôi mỉm nói thêm: Và tôi còn biết ông đến đây bằng lối băng qua con đường đất. Nhưng tôi ngậm miệng.

— Cảm ơn cô đã cho nghe băng nhạc tuyệt diệu ấy.

— Băng nhạc có đoạn bị hư phải không?

— Đúng thế. Cái đoạn giọng con mẹ ca sĩ bỗng trở nên eo éo thật tức cười.

Hắn cười. Tiếng cười ngắn cụt như thường lệ.

— Sao ông có vẻ thích đoạn băng hư đó quá vậy, thưa ông?

Hắn không trả lời thẳng câu hỏi từ lâu tôi muốn hỏi: Hẳn quay lại nhìn thẳng mặt tôi:

— Làm sao cô có được băng nhạc tuyệt vời ấy?

Tôi chưng hửng:

— Thưa ông, đó là cuộn băng nhạc rất thường, người ta bán đầy đầy ngoài phố.

Hắn lắc đầu nhẹ:

— Ồ không! Tôi muốn biết làm sao cô tạo ra được đoạn eo éo cơ.

Đoạn eo éo hư hỏng đối với hẳn có gì mà quan trọng quá thế?

— Chúng tôi có hàng chục băng nhạc, không thể nhớ hết. Đoạn băng hư hoàn toàn do tình cờ. Thình thoảng máy gặp vài trục trặc nhỏ, băng kẹt và hư, rất thường tình.

Hắn thờ dài, dường như hơi thất vọng:

— À ra thế! Tôi cứ ngỡ...

— Ông ngỡ sao ạ?

— Tôi cứ ngỡ riêng tôi mới có đoạn băng hư tuyệt diệu đó thôi.

Tuyệt diệu, tuyệt vời. Hẳn cứ dùng mãi hai tiếng này mỗi lần nhắc đến đoạn băng hư, cách triêu mến, thân ái.

— Hẳn ông cũng có một băng nhạc giống chúng tôi cũng hư ngay đoạn cuối giống băng chúng tôi. Có thể coi đó là sự trùng hợp dù khá hiếm nhưng rất dễ hiểu, thưa ông.

Hắn gật đầu:

— Có lẽ. Nhưng sao giọng eo éo của con mẹ ca sĩ ở băng cô giống giọng eo éo của băng tôi quá. Không dài, không ngắn hơn. Y chang. Thật tuyệt vời.

Hắn làm cảm hết sức, phải không? Trên trần gian này chán khời gì cái hay cái cái đẹp lại đi «mê» một đoạn băng hư. Tôi ném viên sỏi thăm dò:

— Hình như ông có một kỷ niệm nào thật đậm đà, khó quên đối với đoạn băng quái quỉ... Và, xin lỗi, đối với đoạn băng tuyệt... diệu đó?

Hắn búng mẩu thuốc tàn ra vườn, đóm lửa vẽ một vòng cầu đổ nửa giây rồi tắt ngấm. Ngụm khói cuối trong miệng nhẹ nhàng bay lên từng sợi mảnh, hẳn cúi nhìn, gần như muốn soi mặt vào tách cà phê cạn, còn sót một chút nước váng đen, quánh đặc:

— Kỷ niệm? Cờ trông tôi có còn trẻ lắm không?

Câu hỏi bất ngờ của hẳn làm tôi bồi rối:

— Dạ, chắc ông cũng gần 30.

Hắn ngẩng lên:

— Ngoài 30 rồi cô ạ!

— Xin lỗi, tôi chẳng có mấy kinh nghiệm về tuổi tác.

Về mặt hẳn vụt trở nên hân hoan. Hẳn nói chậm rãi, dường như bị lời cuốn bởi giọng nói của chính mình:

— Đầu năm nay tôi cưới vợ, và từ hai tháng nay kể như tôi góa vợ. Ha! ha! Lạ lắm phải không, cô?

Tôi không kịp suy nghĩ, gật đầu đại:

— Vâng, lạ lắm, thưa ông.

— Tôi yêu nhà tôi hơn bất cứ ông chồng nào yêu vợ. Chúng tôi quen biết, thương nhau tới ba năm mới tính chuyện hôn phối. Thương yêu nhau ba năm, về với nhau mới chỉ vài tháng đã xảy ra cảnh vợ dang đông, chồng dang đoài. Lạ không?

Tôi lúng túng:

— Dạ, xin ông cứ nói tiếp. Tôi... tôi chẳng có tí may mắn kinh nghiệm nào về lứa đôi.

Hắn nhìn quanh, mắt ánh về ái ngại:

— Cô thật tình vui lòng nghe nốt câu chuyện của tôi chứ?

— Vâng, ông cứ tự nhiên.

— Sáu tháng trước nhà tôi bị trượt chân từ trên cao té xuống lúc nàng leo lên cầu thang, vết thương nhỏ ở đầu làm nhà tôi mê man gần một tuần lễ. Sau thời gian dưỡng bệnh, nàng trở nên mất trí hẳn. Nhà tôi không nhớ cả tên tôi không nhớ bất cứ tên đồ vật, loài vật hay loài hoa nào nữa. Nhà tôi gọi tôi bằng một cái tên mới. Những thứ khác cũng mang tên theo nhãn quan và sự hiểu biết hoàn toàn đổi mới của nàng.

Xúc động làm yêu là giọng nói trầm đều của hắn. Hắn dừng lại, quẹt diêm đốt một điếu thuốc, ngửa cổ nhả khói lên khoảng không mờ nhạt ánh đèn. Tôi trầm mình hẳn vào khí hậu buồn bã của chuyện kể.

— Trước kia nhà tôi vui vẻ bao nhiêu, thì bây giờ nàng trầm lặng bấy nhiêu. Suốt ngày dường như nàng thờ và sống cho một thế giới nào khác. Thế giới đó không có mặt tôi. Tôi chỉ còn là chiếc bóng. Nhà tôi thường ngồi cảm lạnh hàng giờ. Môi tát những nụ cười. Đôi mắt không bao giờ biết khóc nữa, nhìn đắm đắm không chớp vào cõi mù xa ngái ngút nào. Tôi thèm nhìn thấy lại những nụ cười, những lời trò chuyện, những cử chỉ chăm chú âu yếm ngày xưa của nhà tôi. Tôi thèm đèn điện cuống. Tìm đủ mọi cách để nhà tôi bình thường trở lại. Nhưng mọi cố gắng của tôi hầu như vô vọng...

Lần nữa, hắn dừng lại, hít dài một hơi thuốc, nhả khói.

Gió bạt qua khung cửa trông thời vắng khói tan xoáy trước mặt tôi. Tôi nghiêng lòng mình sát tận đáy im lặng của đêm sâu, chờ đợi.

— Một hôm tôi vui đèn tra nước mắt tìm lại được những tiếng cười yêu dấu của nhà tôi. Đó là hôm tôi tình cờ cho chạy cái băng nhạc có đoạn hư tuyệt vời kia. Nhà tôi đã lắng tai nghe với vẻ mặt hết sức rạng rỡ, đèn đoạn giọng người nữ ca sĩ của nhúng ta trở nên eo éo, nhà tôi đã bật cười.

Một cảm giác lạ lùng truyền suốt qua hồn và xác, tôi nghe như mình đang muốn khóc, giữa lúc khuôn mặt hẳn tấm đấm đấm hạnh phúc.

Hạnh phúc vụt tan mau. giọng hắn trầm đều điệu cũ:

— Tôi sung sướng chẳng được bao lâu thì một buổi chiều từ sở làm trở về, tôi không còn thấy được nhà tôi nữa. Nàng biến mất.

Tôi thở dài cái nhẹ:

— Thế nhà không có người đề sẵn sóc bà sao, thưa ông?

— Người giúp việc mãi lo dọn bữa cơm chiều và cứ yên chí nhà tôi đi dạo loanh quanh ngoài vườn như những chiều khác. Nhà tôi đã mang theo cuộn băng nhạc giúp tôi tìm thấy lại những nụ cười yêu dấu của nàng. Từ đó, tôi đi tìm nhà tôi ở bất cứ nơi nào tôi nghĩ nàng sẽ đến, có thể đến.

Tôi buộc miệng:

— Và khi đến đây chắc hẳn ông đã ngạc nhiên lúc nghe băng nhạc có đoạn hư trùng hợp một cách kỳ diệu đó?

Hắn mỉm cười:

— Hơn cả ngạc nhiên, tôi sung sướng tưởng có thể điên lên được, nghĩ rằng nhà tôi đang có mặt đâu đây. Nhưng tôi cứ dần lòng, thắm lặng rình rập, tìm kiếm.

Rình rập? Thảo nào hắn chọn con đường đất quanh quẽ sau nhà tôi để đến quán? Sao hắn không hỏi thẳng tôi ngay từ lúc đầu nhỉ? Tôi diễn ý nghĩ thầm của mình thành lời:

— Tôi thiết tưởng ông có thể hỏi thăm chúng tôi ngay từ đầu. Sao ông không làm thế?

— Vì ngay từ đầu tôi biết chắc không có nhà tôi ở đây. Tôi đến quán đều đặn mỗi đêm bởi tôi thích nghe đoạn băng tuyệt diệu ấy. *Bên sau giọng eo éo của cô ca sĩ mệnh mang có những tiếng cười đầu âm của nhà tôi.*

— Hình như mỗi đêm ông ở nghĩa địa hoặc một chỗ nào gần đó trước khi tới quán?

Hắn thoáng giật mình:

— Làm sao cô biết được?

— Tôi đoán thế, vì tôi thường thấy ông đến đây bằng lối đi tắt qua con đường đất. Ban đêm ở đây ít có người dám quai ngựa đó.

— Tôi thường vào nghĩa địa từ buổi chiều. Cô không thấy đó là nơi yên tĩnh nhất phố, rất tốt cho những người sông bằng hoài niệm sao?

Trong vòng tay im vắng lạnh lẽo của quả mả. Hắn chuyện trò cùng hoài niệm? Diu hạnh phúc nhảy múa qua hàng hàng mộ bia? Hay lặng câm lắng hồn tưởng tiếc? Hắn chột rút xa sau làn sương ảo dị. Hắn chột đèn gần từ ánh nền nào thật chói chang. Có lúc tôi thấy hắn như vệt mang khuôn mặt kẻ khác.

Tôi mừng rỡ sau vắng trán phẳng lặng phơ phất những sợi tóc ướt dính đêm khuya kia, đang có một hình bóng lui tới lặng lẽ, với bước ngập ngừng hò hẹn buổi đầu, khăn áo quần quít quyen lầy nguyện ước mai sau. Người nữ ấy chắc phải yêu đuối tựa một cành lan, phải rực rỡ giống một mặt trời thuở mới khai thiên lập địa. Và, hơn hết, nàng rất đáng yêu bởi nàng có những tiếng cười đắm âm. Chỉ với tiếng cười, nàng đã hiến dâng cho hắn cả một gia tài cung quí.

Tôi loay hoay tự hỏi không biết nên nói gì để chia sẻ phần nào nỗi bất hạnh bất ngát của hắn. Đuổi theo dấu vết mặt mù của một người mất trí. Dõi mắt trông tìm không mới. Lê thê bước và vùi vùi mong. Vẫn chưa tìm thấy nhau. Mặt đất điệp trùng muôn người đó, vẫn không tìm thấy một người. Đêm nay ở đây và mai về đâu?

— Thưa ông, ngày mai ông định về đâu?

— Ngày mai tôi trở về nhà. Đêm nay là đêm dài nhất đời tôi.

Trắng rỗng những ngày đã qua. Hoang vu những ngày sắp tới. Hắn sẽ tiếp tục sông với hoài niệm? Đêm ôm hoài niệm ngủ? Chiều vào nghĩa địa diu hoài niệm đi? Chải tóc cho hoài niệm? Bôi son đánh phấn cho hoài niệm? Hát ru, thì thầm, giận dỗi, khóc cười cùng hoài niệm? Đời sông ấy sẽ xanh xao bệnh hoạn biết bao!

— Thưa ông, ông đành bỏ dở cuộc tìm kiếm?

Hắn đứng lên, kéo cao cổ áo khoác ngoài, cười điểm đạm:

— Chiều nay tôi vừa nhận được điện tín của một người bạn, báo tin nhà tôi đã trở về. Điện tín đèn muộn quá, chẳng còn chuyến xe nào về xuôi. Giờ tôi đành cầm lòng đợi hết đêm, tinh sương đón chuyến sớm nhất.

MUỠNG MẮN



gặp L chiều ba mươi tết

THƯỢNG THUẬT

ta đã cùng nhau chung lớp học
chung trường tự thuở tóc còn xanh
chung đường về xóm khi tan học
chung cả buồn vui, cả mộng lành

ta đã ngây thơ trước cuộc đời
lúc hồn chưa vướng bụi sầu phơi
trắng trong chưa biết đời lừa lọc
mơ ước như chiều mây nhẹ trôi

ta đã quên bao giờ chẳng nhớ
đã vô tình những nhớ thương nhau
như trăng sáng mọc trên vầng trán
(vầng trán chưa nhận gợn chút sầu)

ta đã ngại khen ngày tuyết mộng
sẽ như có thật ở tương lai
dù cho thoáng biết đời trăm ngã
nghìn cuộc chia xa buổi sớm mai

và đã chia xa từ bỏ học
(thuở vào đời lạc lõng chân son
nhưng ta vẫn sống theo nguồn sông
và thấy bao nhiêu kẻ mất, còn)

bạn hữu chỉ còn trên ngón tay
gặp nhau mắt lệ ướt sum vầy
chiều ba mươi tết ta rung động
ngờ ngờ nhìn nhau quá đôi thay

ta đã tàn phai theo những năm
nhưng còn sót lại những thương thầm
như còn ánh nắng nghìn xưa cũ
soi sáng lòng ta, tuy khó khăn

liu riu như chim gặp lại đàn
chiều trôi chậm chậm nắng phai tan
làm sao nói hết lòng tha thiết
để xóa tan đi những ngõ ngàng

có hẹn nhưng biết rằng đúng hẹn ?
có chờ nhưng biết sẽ chờ nhau ?
hay ta lại mỗi người mỗi ngã
nghìn núi trăm sông bạc mái đầu

ta quyết đi trong vườn trí nhớ
để còn yêu mãi bóng hình xưa
để còn yêu những ngày chung học
quên hết đời đang lắm lọc lừa

THƯỢNG THUẬT



mùa xuân trong vườn mộng tưởng
PHAN UYÊN HOÀI

Buổi sáng tôi gặp Định trong quán cà phê trước khi đèn sớ. Ngày cuối năm trời trở lạnh, bên kia cánh đồng trông như có một lớp sương mù mỏng phủ xuống trên những bông cây xanh đậm. Đường vắng tiếng xe cộ qua lại, những ngày cuối năm mọi người hình như muốn được ở bên cạnh gia đình để sửa soạn cho một ngày Tết. Tôi nghĩ thế và cảm thấy buồn vì không có gì để được sửa soạn hay chờ đợi. Những ngày còn lại của một năm với tôi thật nhàn, công việc đã chấm dứt cách đây vài hôm, nhưng tôi vẫn có thói quen đèn sớ vào mỗi buổi sáng để làm những công việc lật vạt, sau đó ngồi nhìn xuống con đường dẫn về thành phố như một điều thích thú với một vài người bạn ở xa còn lại.

Định kêu cho tôi ly cà phê sữa. Tôi mời điều thuốc Định đưa và kéo ghế ngồi xuống bên cạnh. Định nói với tôi :

— Mai cậu về được không ?

— Chưa chắc. Tôi phải vào trại, chắc chiều cũng không về được.

Tôi hỏi :

— Cầm trại chưa ?

— Lâu rồi, nhưng hôm nay tôi phải vào thay cho thằng khác về.

Tôi cười. Thêm một vài người lính bước vào quán. Họ có vẻ vội vã, nhưng tôi nghĩ họ cũng còn được tự do hơn với những ngày cầm trại trong thành phố này.

— Tôi chờ cậu.

Định búng mẩu thuốc ra ngoài, quay sang hỏi tôi :

— Cậu hay gì chưa ?

— Chuyện gì ?

— Hà mới về chiều qua.

Hà? Tôi hỏi lại và cảm thấy có một niềm vui bất ngờ lẫn ngạc nhiên. Tôi không nghĩ Hà có thể trở về đột ngột sau những ngày chờ đợi cận Tết. Đã một năm nay tôi không có dịp gặp lại Hà. Tôi nghĩ đến thành phố của Hà, một nơi có nhiều hơi lạnh và sương mù. Ngôi nhà Hà ở với người di nằm trên một con dốc dẫn lên một ngôi nhà nhỏ. Buổi sáng, sương mù thường bao phủ dày đặc những ngọn thông trên đồi trước nhà. Những ngày đầu tiên lên sông ở đó Hà thường viết cho tôi là nàng rất buồn khi nhìn thấy sương mù như thế. Nhưng tôi nghĩ đó là một thành phố thích hợp để cho Hà có thể dưỡng bệnh và chữa khỏi bệnh tim. Hà đã sống ở đó được hai năm. Tôi nhớ trước khi Hà đi một thời gian vào khoảng mùa hè, trong những ngày tôi phải nằm liệt với một bên chân bị gãy. Hà đã đến với tôi như một niềm tin tưởng còn lại trong những ý nghĩ rời rạc, chán nản. Những buổi sáng ngồi đợi Hà bên vòng cửa sổ, Hà xuất hiện với nụ cười và ánh mắt long lanh choáng ngập tâm hồn. Suốt mùa hè như thế, Hà đã gắn tôi trong những nỗi buồn thâm nhất của đời sông. Rồi tôi biết tình cảm giữa tôi và Hà đã đến một khúc rẽ, mà tôi hiểu là tình yêu. Năm đó, Hà mười lăm tuổi.

Khi mùa thu bắt đầu thì cơn bệnh của Hà đã đến thời kỳ nặng. Tôi sưng sốt và buồn hơn cùng với nỗi buồn của mình. Mẹ Hà và Định vì muốn nàng có thể tiếp tục đến trường trong thời gian dưỡng bệnh nên đã gửi nàng lên sông với người di, thành phố

Hà đang ở bây giờ. Ngày tiễn Hà ra phi trường, tôi nhớ mình đã khóc. Và, tôi cũng hiểu được rằng những người thân của Hà có mặt hôm đó đã nhìn tôi bằng một ánh mắt khác lạ, khi tôi nắm tay Hà đưa nàng một đoạn trước khi lên phi cơ. Qua mái tóc và bờ vai nhỏ nhắn của Hà, tôi nhìn được ánh mắt nàng đắm lệ ngược lên trong sự xúc động. Tôi nhớ mãi hình ảnh này. Những ý nghĩ từ đó đã ràng buộc đời sống tình cảm của tôi với Hà.

Sau đó, tôi gặp Định. Những gì tôi nói với Định không phải là một lời giải thích. Nhưng tôi muốn Định và mọi người hiểu tôi đã không lằm lẩn trong tình yêu, với Hà. Tôi biết Định không giận nhưng lo ngại Hà còn quá sớm để nghĩ đến tình yêu. Tôi còn nhớ Định nói :

« Tôi sợ một ngày nào đó, Hà và cậu sẽ khổ ».

Bây giờ có lẽ ý nghĩ của Định và mẹ Hà về tôi đã khác. Những lá thư đầu tiên Hà viết cho tôi từ thành phố sương mù đã nhắc nhở tôi đến một thời gian dài hai năm. Hai năm với cuộc tình vắng bóng Hà bên cạnh, thành phố nàng ở tôi chỉ mới đến đó một lần với Định vào mùa xuân năm ngoái, khi Hà trở bệnh. Nàng đã khóc, những hạt nước mắt rơi xuống trong bàn tay tôi vỡ ra từng mảnh nhỏ thành nỗi xót xa đau đớn. Những ngày mùa xuân như thế rất buồn. Tôi trở lại thành phố với công việc của mình như một người mệt mỏi và, bỏ ngang công việc làm một thời gian trong sự ngạc nhiên của mọi người chung quanh. Bây giờ Hà đã về. Tôi nghĩ đến Hà và ngôi nhà của mẹ nàng. Những bóng cây chạy dài như thấp sáng trong đời tôi một thời tuổi nhỏ của Hà. kỷ niệm xanh như màu lá, vang vọng trên những nỗi buồn phiền một niềm vui trong ngày cuối năm đang về xôn xao.

Gió se lạnh, bên ngoài chưa có một chút nắng. Những người lớn tuổi ngồi bên cạnh tôi đang nói chuyện với nhau về ngày Tết và năm mới. Một vài người lính lúc nãy bước ra khỏi quán. Tôi đứng lại trên bậc thềm với ý định mỗi thêm điều thuộc. Định nói qua một đám khói trước mặt :

— Trời đẹp quá. Cậu đến sớm không ?

Tôi gật đầu :

— Có. Chiều nay tôi sẽ gặp Hà.

Định cho xe chạy. Lốp sương mù mỏng bắt thường đã tan trên những vòm cây bên kia cánh đồng trông.

Tôi đèn sớm gặp một vài người bạn. Họ rủ tôi ở lại buổi trưa ăn Tết niên. Tôi muốn về nhưng cũng gật đầu đồng ý. Gần trưa mới có một chút nắng. Tôi đứng nhìn xuống con đường phủ trước mặt phía bên dưới, bụi và màu khói xe dày đặc ở một góc chợ bên kia khu phố. Tôi đun nước pha lấy cho mình một ly cà phê. Việt đèn vỗ vai tôi :

— Trưa nay ở lại chứ ?

— Được, tôi ở lại.

Việt đưa tôi điều thuộc, trong số những người ở đây Việt là người trầm tĩnh và buồn nhất. Việt không có bà con trong thành phố này, hẳn sông độc thân và ở thuê nhà. Nhiều khi cảm thấy buồn Việt đến ở với tôi vài hôm rồi lại trở về. Việt có vẻ thích với cái lối sống của mình, có lẽ vì vậy mà Việt trở thành như một cái bóng cô đơn, tội nghiệp. Tôi nhớ đến Thục, người yêu của Việt :

— Thục có lên không ?

Việt lắc đầu, nói qua làn khói thuốc :

— Thục hẹn tôi qua Tết. Chắc nàng về với một người chi trên này.

— Cậu mới có thư ?

— Hôm qua.

Tôi cười. Nói như thế là nhạt rồi, cậu có thể yên ổn ăn Tết. Qua vuông cửa sổ tôi nhìn thấy khoảng trời xanh không một bóng mây, những cánh lá trên cao theo gió chao lượn xuống dưới mặt đường, thật đẹp. Tôi nói với Việt :

— Những ngày Tết nếu cậu thấy buồn, đến ở với tôi.

Việt cười rồi bỏ đi xuống nhà. Tôi đứng dậy xếp lại những đồng sách báo vứt bừa bãi trên nền gạch. Thêm một vài người trở lại, không khí bây giờ ồn ào vì những tiếng nói chuyện. Tôi nghĩ

đèn Hà và muốn xuống phố mua cho nàng một món quà mừng tuổi nào đó.

Ly rượu làm tôi choáng váng trong bữa tiệc và thấy mình như say. Tôi không biết đã ngủ được bao lâu khi Việt gọi tôi dậy, trời đã quá trưa. Tôi nhìn xem đồng hồ, nắng bên ngoài đã biến mất trên những hàng cây xanh cao gần tới cửa sổ. Việt nói: Cậu say quá. Tôi lau qua mặt trong tấm khăn ướt. Con vầng vát còn làm tôi ngái ngủ, tôi nhớ mình không uống bao nhiêu mà đã say vì cái tật không uống được rượu.

Chia tay Việt tôi về đèn nhà vào lúc trời chiều, những đám mây non trắng muốt như những sợi khói trong buổi chiều cuối năm lững thững trên bầu trời. Gió nhẹ, mơn man qua khu vườn hoa đầu nhà, tôi ngửi thấy mùi hương từ những bông hoa trắng đang nở. Chị Nguyễn gặp tôi ở cửa, tôi đưa cho chị túi quà cho mây đứa cháu nhỏ. Chị hỏi tôi:

- Cậu uống rượu phải không?
- Sao chị biết?
- Mặt cậu đỏ như gấc.

Tôi cười nói với chị là tôi bị say từ hồi trưa, bây giờ mới về được. Chị nhìn tôi thoáng một nụ cười:

- Cậu hay tin Hà về chưa? Buổi sáng Hà có đến gặp chị.
- Định có nói với em. Hà về đột ngột quá.
- Gặp nàng chưa?

Tôi cười:

- Tôi nay chị.

Tôi tới nhà Hà lúc gần tối. Ngôi nhà nằm khuất sau một vườn cây, trước cửa có trồng một cây mai lớn, vào mùa xuân hoa nở nhiều và rụng đầy dưới gốc. Ngày Hà còn ở nhà tôi vẫn thường đến đây trong những ngày cuối tuần, chơi với Định hoặc rủ Hà đi dưới những bóng cây dọc theo con đường lớn phía trước nhà. Sau ngày Hà đi, Định phải nhập ngũ. Ngôi nhà tự nhiên trở thành trống vắng. Thỉnh thoảng tôi ghé vào gặp mẹ Hà, những lúc đó tôi thấy bà buồn hơn và tôi như bị rơi vào những vùng xúc

động của kỷ niệm. Bà thường nói với tôi về Hà, tôi nghĩ nếu nàng có thêm những đứa em chắc bà đã thấy mình bớt cô đơn. Bây giờ Hà về. Tôi trở lại với niềm xôn xao của một thời gian dài đã xa cách hai năm. Trong ánh trời chiều của ngày cuối năm, bóng lá như phủ dày xuống trên các lối đi. Tôi thấy Hà và những buồn vui lẫn lộn trong sự bất ngờ, xúc động.

Trong ánh sáng chập chờn của ngọn đèn rung qua bóng lá, Hà nép sát vào người tôi trên lối đi vào nhà, tiếng nói Hà nghe nhỏ lại:

- Em mới về. Buổi sáng tìm anh nhưng không gặp.
- Tôi hỏi Hà khi cầm ly nước nàng vừa đưa:
- Mẹ đâu em?
- Mẹ em đến nhà người quen rồi anh.
- Em về sao không cho anh biết trước?
- Hà cười:
- Em muốn dành cho anh sự bất ngờ.

Tôi nắm tay Hà ra đứng ở cửa sổ. Gió lạnh lạnh. Đèn hai bên khu phố đã bật sáng, con đường phía trước như rộng hơn với những đoàn người đi bộ. Những chiếc áo màu chao lượn dưới ánh đèn, tôi nghe thấy tiếng bước chân kéo trên mặt đường nhiều hơn là tiếng xe cộ, không khí tự nhiên trầm ảm, êm đềm trong những ý nghĩ mà tôi khó có thể bắt gặp lúc bình thường. Tôi nói với Hà:

- Anh tưởng Tết này em cũng không về.
- Nếu em không về thật?
- Anh sẽ kiếm rượu uống cho qua một mùa xuân.
- Hà cười nhìn tôi:
- Rượu vào chắc trông anh hay lắm.
- Anh mới bị say hồi trưa.

Hà bóp nhẹ bàn tay tôi, đầu nàng hơi ngã xuống trên bờ vai, tôi ngửi thấy mùi hương tóc của nàng.

- Em có ra phố?
- Mới về, em chưa đi đâu cả.

— Bây giờ đi với anh.

Chúng tôi ra khỏi nhà. Tôi hỏi khi Hà đang loay hoay khóa cửa :

— Lát mẹ về thì sao ?

— Mẹ em có đem theo chìa khóa.

Tôi với Hà nhập vào trong đám đông người. Hà nói cho nàng đi xem một vòng chợ Tết. Tôi gạt đầu, quẹo sang một con đường khác, những hàng cây đứng im rữ bóng xuống mặt đường hun hút về phía xa. Hà kêu lạnh, nàng kể cho tôi nghe những ngày sống ở trên thành phố miền cao. Những buổi sáng thức giấc nghe tiếng chuông, chiều lên rừng đối thông trắng xóa trong màu sương mù như một nỗi quạnh hiu, buồn bã. Như thế, Hà đã yên ổn với cơn bệnh. Tôi nghe tiếng nàng như sắp khóc, chùng thấp ở một miền kỷ niệm nào đó trong sự xúc động. Tôi thấy Hà lần vào trong những đám sương mù của một mùa xuân năm nào cùng tôi với Định. Tiếng nói Hà nhỏ lại, thì thầm như tiếng lá ru êm đềm trên cao những âm thanh lướt về trong trí nhớ. Đôi mắt Hà long lanh dưới ánh đèn.

Chúng tôi đi trên một con đường sắt dẫn về khu chợ Tết. Từ xa tôi đã nghe được tiếng rao hàng và tiếng nhạc chập trùng xen lẫn. Hà nhắc tôi :

— Em nhớ những chuyến xe lửa ngày xưa đi với mẹ.

— Bây giờ cũng có, mỗi sáng em chờ sẽ thấy.

— Anh thường đi ?

Tôi cười :

— Anh chờ một chuyến tàu chạy suốt từ Sài Gòn ra Hà Nội.

Tôi nhìn lên bầu trời, muốn nói với Hà thêm một câu : Và có em cùng đi với anh nữa. Gió từ một vùng đất trông thổi tới thật lạnh. Những ánh sao chập chời trên nền trời tối đen. Tôi mỉm cười vu vơ khi Hà nép sát người vào tôi khẽ run vì những cơn gió thổi thốc tới.

— Em lạnh ?

— Dạ.

— Vậy làm sao em chịu được thành phố đang ở ?

— Mỗi lần ra đường em phải mặc áo len, và quàng khăn chùm kín cổ.

Tới chợ. Tôi dẫn Hà đi qua những sạp hàng sáng trắng trong ánh đèn. Thịnh thoàng nàng kéo tôi đứng lại, nhưng chúng tôi không mua gì cả. Tôi nói với Hà :

— Ở đây người ta thích đi xem hơn là mua.

— Em cũng thích như vậy.

Tôi cười bóp nhẹ bàn tay Hà. Chúng tôi băng qua một khu phố, trước mặt là công viên có những vòi nước phun cao, lóng lánh trên thảm cỏ xanh mướt. Một người thợ chụp hình mời, tôi lắc đầu.

Còn sớm. Tôi đưa Hà vào một quán nước. Ánh đèn dịu và tiếng nhạc nhẹ nhàng khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Hà ngồi thu gọn người, nom nhỏ lại. Tôi nhìn Hà, mái tóc nàng che nghiêng về một phía trong dáng người hơi cúi thấp. Hà gỡ chiếc mũ ống vào thành ly những tiếng kêu khẽ. Tôi hỏi :

— Giờ này trên đó em làm gì ?

— Học bài, nếu không thì em ngủ.

— Không đi chơi sao ?

— Em ít bạn lắm.

— Anh trông em khỏe hơn.

Hà cười, áp hai bàn tay lên má :

— Sống mãi trên đó rồi em cũng thấy mình buồn hơn.

— Mỗi lần gặp anh, mẹ vẫn nhắc đến em.

— Chắc mẹ em buồn lắm.

Tôi siết nhẹ bàn tay Hà trên mặt bàn. Tự nhiên rồi câu chuyện trở nên buồn. Đôi mắt Hà chụm xuống, trở thành tối trong những hình ảnh xa xăm được gọi lại. Một ngày cuối năm cũng đang mất dần trong đêm của thành phố đầy ánh đèn. Một vài chiếc xe lao vút bỏ lại đằng sau những tiếng động trên mặt đường thấp. Tôi nhìn ra bên ngoài :

— Về đây em thấy thế nào ?

— Gặp anh và những kỷ niệm.

Hà nghiêng người sang tôi một chút. Nàng hỏi trong lúc tôi im lặng :

— Anh vẫn làm chỗ cũ ?

Tôi gật đầu :

— Và nhớ em nhiều hơn.

Hà cười. Tôi nói với nàng về những công việc tôi đang làm, nỗi buồn và những bất an hàng ngày trong đời sống. Tôi nghĩ Hà chỉ hiểu được phần nào những gì tôi nói. Nhiều lúc chán nản tôi tưởng mình đã có thể bỏ xa thành phố này để đi đến một nơi nào khác, có Hà và những êm đềm vây quanh qua bao mùa kỷ niệm. Nhưng rồi đó, bước chân tôi vẫn bị ràng buộc trong một đời sống muộn. Những buổi sáng từ một tầng lầu cao nhìn xuống, mặt đường bụi, lấp lừng những đám lá trôi dạt về một góc buồn bã. Tôi biết mình nhớ Hà. Tôi muốn đứng ở đầu một con dốc để nhìn nàng đi lên trong dáng người lộng gió. Và nỗi buồn mờ lớn, tôi trở về cô đơn với những việc làm.

Tôi nhìn Hà:

— Nhiều lúc buồn quá anh muốn rời bỏ thành phố để gặp em. Nhưng anh ngại.

— Còn bạn bè anh ?

— Ai cũng vậy cả. Họ có những cái vui riêng mà anh không thích.

Hà nhìn quanh một lượt. Hình như đã khuya, chỉ còn một vài người ngồi lại trong quán. Hà gục :

— Về thôi anh.

Tôi đứng dậy nắm tay Hà. Bóng tối dày đặc ở trên cao. Trời lạnh và như có sương bay theo trong làn gió.

Trên đường về chúng tôi đi qua những con đường rộng thênh thang bóng người. Ở đầu một đại lộ tôi có thể nhìn thấy từng đoàn người trải dài xuống phía xa dưới ánh đèn. Gió chạy dài trên đỉnh cây, reo vui như mùa xuân đang về trong hơi ẩm

của mọi người. Tôi nói với Hà : Chúng ta sắp thêm một tuổi. Nàng ngược lên nhìn tôi cười. Hơi thở ẩm phà quanh cổ.

Trong bóng lá tôi đi Hà đi những bước ngắn. Cánh cửa lớn ở nhà đã mở, ánh sáng hắt ra sâu và soi qua đám lá chập chới mờ ảo. Tôi thấy tiên tóc Hà có những giọt sương lấm tẩm.

— Mẹ về rồi đó em.

— Anh ở lại đón giao thừa với em.

Tôi đưa tay bứt một cánh lá. Trên nền trời, phía xa. vụt lên những viên đạn màu đỏ và những trái hỏa châu cháy sáng. Hà nép người vào ngực tôi rồi đứng lại nơi gốc cây mai. Tôi xúc động nhìn nàng thật lâu. Qua mái tóc, tôi nhìn thấy đôi mắt nàng khép kín đã có những hạt nước mắt long lanh. Gió rì rào qua vai áo. Có tiếng chuông từ một ngôi giáo đường bên kia khu phố báo hiệu giờ thánh lễ giao mùa. Ngày mai Hà mười tám tuổi.

PHAN UYÊN HOÀI

viễn xứ ■ nguyên mai



Anne đón tôi bằng hai cánh tay mở rộng rồi xiết chặt lại. Anne nói, Anne chỉ sợ Châu sẽ không sang đây nữa. Tôi nói, thiếu một chút nữa là Châu không sang thật rồi. Sao vậy? Vì Thúc. Chuyện về Thúc như thế nào, vui lắm phải không? Châu kể cho Anne nghe đi.

Chuyện vui lắm, nhưng dài, để mai một Châu sẽ kể cho Anne nghe. Châu nhớ đó nghe. Tôi gật đầu hứa với cô bạn đang nắm chặt tay tôi.

Ngoài Anne còn có dựng Thái và Thuật ra đón tôi. Dựng Thái hỏi tôi về tình hình bên nhà. Tôi trả lời. Thuật hỏi thêm. Tôi nói lại những gì nghe và nhìn thấy.

Dựng Thái lấy hành lý cho tôi, Thuật phụ dựng đem một cái va ly ra xe. dựng Thái cho tôi biết đi tôi ở nhà vì bạn làm cơm cho tôi.

Theo ý tôi, lấy xong hành lý, dựng Thái và Thuật để tôi lên xe của Anne, xe hai người chạy ở phía sau.

Anne hỏi tôi về tình hình ở Việt Nam. Tôi nói những nhận định của mình. Về Thúc, tôi nói với Anne :

— Anne trông trông được không, anh Thúc đưa Châu ra phi trường, lúc đó Châu đã trông không bước nổi lên xe ra tàu nữa.

— Ông Thúc đưa Châu đi và những ai nữa?

— Ngoài, ba mẹ và các em của Châu, còn một người nữa, một người bạn của Thúc.

— Châu, Z. đi Ý rồi, nó đã bỏ trường, nó nhờ Anne chuyển lời chào Châu, nó có để lại địa chỉ. Cho Châu, mong Châu viết thư cho nó.

Tôi cười. Trời mùa thu ở đây vẫn có tuyết rơi. Thưa thớt dọc theo hai bên đường, những thân cây bị tuyết bám lùi mãi về sau, chơ vơ dưới nền trời xám. Trong khung cảnh này, tôi nhớ đến những chùm hoa trong khu vườn dứa mà cách đây hai ngày, Thúc đã đưa tôi đến.

Khi nhận ra Anne im lặng theo mình, tôi hỏi Anne :

— Anne có đi La Mã kỳ hè này như dự định không?

— Anne từ đó về đây tuần trước. Anne đi với K.

— Anne vui chứ?

Anne gật đầu.

Xe rẽ qua bên trái theo vòng tròn của khu công trường có bức tượng một chiến sĩ đầu quân lá ngổi trên một phiến đá hình khối trụ. Từ đây về đến nhà dì Hạnh tôi chỉ còn vài phút nữa. Tôi hỏi Anne về ông Ý ngữ. Anne cho biết ông cùng vợ con về Ý, có lẽ ông sắp trở qua. Xe vừa qua khuôn cổng vào sân, tôi nhìn thấy dì Hạnh tôi đứng trên thềm đá trước sân nhà, tay bồng bé Kim, tay còn lại giơ lên với bàn tay tôi.

Tôi đặt cái đỉnh trầm và con búp bê quà tặng của Thúc lên bàn học. Tôi cũng đặt cái khung ảnh bên trong có hình ba mẹ tôi và Thúc ở vị trí đối diện với ghế ngồi khi tôi làm bài, học bài hay viết thư. Mọi công việc đã xong, tôi lấy quần áo vào phòng tắm. Tôi thấy mình trong gương tôi nôn nao nhớ. Thúc Vì quên, tôi rùng mình bởi nước lạnh, cơn giá hàn tường biển tôi thành một khối.

nước đá. Nhưng nhớ đến Thúc, tôi nghe âm dần lại. Thúc có biết tôi quay quắt trong buổi tối đầu tiên khi trở lại với những ngày tha hương như thế này không ?

Hồi chiều trước mặt Thuật, tôi đã nói nhiều về Thúc, qua những lời kể với dì Hạnh và dượng Thái tôi. Thuật im lặng và anh không vui sau khi tôi đã xác định xong vị trí của Thúc đối với tôi.

Bây giờ những ngày sắp tới đang mở ra. Ngày một tôi nhập học. Anh thầy không em đã sang đây chỉ trước hôm nhập học có một ngày. Hãy tin em, như em tin anh, rằng tất cả những gì chúng ta nói ra đều là sự thật, rằng những ngày sắp tới chúng ta có một niềm tin, chúng ta sống với niềm tin đó.

Tiếng chuông gọi cửa reo vang. Tiếng Lệ gọi tôi ở bên ngoài. Đợi một phút Lệ ơi... Lệ trao cho tôi sổ sách Lệ đã mua hộ, Lệ cũng để dành cho tôi một tờ giấy in chương trình của niên khóa mà ngày một là ngày khai giảng.

Lệ hỏi tôi về cái đình trâm và con búp bê, tôi nói của Thúc. Lệ cười :

— Từ hôm nay lại sắp có những lá thư vào buổi chiều của Châu. Bây giờ trả công gì trước đi.

Tôi nói, có, tôi tìm quà của gia đình Lệ nhờ tôi đem sang từ cái va ly nặng nhất trao tận tay người bạn.

Lệ mừng rỡ khi mở nắp hộp giấy ra, món quà vàng rực dưới ánh đèn là một cái áo dài màu vàng hoa cúc.

Lệ thay áo ngủ, mặc thứ ngay mặt tôi. Số đo cách đây một năm vẫn còn vừa vặn với thân thể Lệ.

— May quá, Lệ nói sau khi quay đi quay lại trước tấm gương viền bạc.

— Còn quà của Châu ?

Tôi đưa cho Lệ cái hộp nhỏ. Lệ khen món quà, tôi biết là Lệ thành thật.

Cái khung ảnh trên mặt bàn và tiếng chuông đồng hồ cho biết bây giờ là buổi tối ở nơi đây và sắp rạng sáng ở Việt Nam Ba

mẹ, các em tôi chắc còn ngủ, còn Thúc, Thúc còn ngủ hay đã thức dậy ?

Lấy ra từng cuốn, xem qua sổ sách mà Lệ mua dùm, tôi cảm ơn Lệ một lần nữa.

Tôi nhận ra có một thoáng tôi quên người bạn ở bên cạnh mình, đó là lúc tôi thấy những người thân yêu hiện lên trong trí nhớ.

Thúc cho biết anh có cảm giác cánh tay anh lúc dơ lên vẩy tôi là cánh tay của một người tuyệt vọng, cả thân thể và đầu đã chìm dưới mặt nước. Sau đó anh rũ liệt phải vịn vào thanh sắt của nhà đưa tiễn, mắt không còn nhìn thấy bất cứ một vật gì trong khu phi trường rộng bát ngát, mặt đất mọc lan đầy cỏ khô; Thúc kể tiếp, anh đứng lại rất lâu, anh nhìn theo chiếc tàu chở tôi mất dần trong những đám mây trắng.

Rồi anh được Hoàng đưa đến một quán cà phê mà hai người thường ngồi. Ở đó anh uống thứ trà đen pha chanh chua chát. Anh nhìn sang mấy hiệu bán hoa cừm ở bên kia đường, anh nhìn thấy một vài chiếc lá rơi xuống trong gió, trong ánh đèn pha lẫn bóng tối. Những bản nhạc ở đó nổi tiếp. Rồi suốt đêm Thúc thức ngủ, ngủ thức với khuôn mặt tôi buồn rầu đứng trước mặt anh, trước mặt ngoại, ba mẹ, các em tôi, giữa hành khách và những người đưa tiễn. Thúc nói sẽ không bao giờ anh quên được khuôn mặt đầm đìa nước mắt của tôi và suốt đêm đó anh ở trong sự bàng hoàng khi nhớ lại việc tôi đã thân mật với anh trước mặt những người thân yêu nhất của tôi. Thúc nói (cũng trong thư), anh thành thật cảm ơn sự xác định vị trí của anh đối với tôi qua sự việc ấy.

Suốt cả một lá thư dài, Thúc kể với tôi, những điều mà tôi thấy ở mình cũng tương phản như thế. Như bây giờ Thúc vô cùng muốn sang đây tìm tôi thì tôi cũng hết lòng muốn trở về với Thúc.

Như tôi, Thúc quay quắt mong những lá thư, bởi mỗi lá thư chính là một lần gặp mặt. Những lá thư, Thúc nói, những lá thư

của chúng tôi đã vạch trong không gian những lần ứa máu của tâm sự mỗi người. Trước kia, từ những ngày chưa gặp mặt, Thúc và tôi đã xem chữ nghĩa như một dụng cụ để kể, không phải để lừa dối, nên những lá thư bây giờ thật thiêng liêng.

— Tôi rồi Châu.

Tôi rùng mình choàng tỉnh, tôi nắm chặt lấy tay Anne. Tuyết rơi phủ trắng cây lá. Tôi nghe bàn chân mình thật đau yếu, đi không muốn vững. Phải chỉ có Thúc ở đây. Tôi ước, để tôi được nương tựa vào anh mà bước đi trên tuyết. Anne diu tôi đi. Tôi nghe hơi ẩm lan khắp thân thể khi nhìn thấy Lệ mở cửa bước ra đưa cho tôi, không phải một, mà có đến ba, bốn lá thư. Có một cái dán tem trái điều, có thể của Thúc rồi, tôi nói với Anne. Anne nói, Anne mong Châu sẽ vui nhiều hơn sau khi đọc thư Thúc. Tôi cảm ơn Anne đã đưa tôi về. Anne bảo tôi ông Ý ngữ đã được nghe Anne nói về tôi với tình thể hiện nay. Ông đã nói câu chúc mừng trước câu chuyện của tôi và Thúc. Tôi nhờ Anne hôm nào tiện, xin Anne chuyển dùm lời cảm ơn của tôi đến ông. Anne bắt tay tôi, hứa với điều tôi vừa nói. Chúng tôi nhìn về phía tiếng còi bên kia hàng rào. Xe của ba Anne và ông cụ ở bên đó. Tôi nói thôi Anne về đi. Tôi đứng nhìn theo Anne bước những bước khỏe mạnh trên lối đi hai bên trồng hoa hồng.

Trong thư mới nhất của Thúc anh cho tôi biết anh đã sống một đời sống khác hơn, trật tự hơn. Anh nói (trong thư) từ hôm tôi đi anh nghe mất hút ra xa những ý gì thường nhật cũ. Thúc cho biết anh đã bắt đầu viết những dòng chữ thứ nhất cho cuốn tiểu thuyết của anh, anh bắt đầu phải chiến đấu với sự nghèo khó và bệnh tật. Ngoài ra để xứng đáng và tin tưởng tuyệt đối vào nhau, anh đã tự ý dứt khoát mọi liên hệ cũ với bất cứ người nữ nào.

Thúc cũng không quên nói tôi cố chăm học. Sau thư của Thúc, thư của Liên, cho biết mỗi buổi trưa thứ hai, Thúc đều đón

cô bé ở trước cửa trường, ngôi trường tôi đã có mười bốn năm sống ở đó, để đưa những quyển sách cho Liên.

Tôi tìm thấy dấu hiệu cũng như linh cảm được quả thật Thúc yêu thương tôi, anh có niềm tin về tôi.

Đọc mấy lá thư, như thói quen của lúc buồn bã, tôi bước đến kéo tấm màn treo cửa sổ. Tuyết đang rơi như mưa đặc ở bên ngoài. Từ nền trời xám đục, những hạt tuyết đáp xuống nhẹ nhàng. Tôi chú ý đến những cành hoa chịu xuống vì tuyết, những cành hoa làm cả tâm trí tôi nhớ đến buổi chiều trước hôm ra đi, tôi đứng bên cạnh anh trong khu vườn ngoài ô, mắt đắm đắm nhìn lên những chùm hoa, ngầy ngật trước gió lớn từ mặt sông thổi tới mang theo cả mùi cỏ dại.

Tôi chợt nôn nao, phải chỉ tôi có được một cuộc hóa thân tôi sẽ bay ngay trở về với Thúc.

Những lúc rảnh rỗi tôi nhận ra mình lạnh buốt trong cô đơn. Ngày tháng trôi qua chậm rì. Nhiều tháng đã qua đi từ ngày tôi và Thúc chia tay ở phi trường. Bây giờ mùa đông đã sắp hết, những ngày rét lạnh sẽ qua đi, mùa xuân bắt đầu trở lại ở nơi đây. Thúc cho biết khi tôi muốn anh bỏ rượu và hạn chế thuốc lá, anh đã bỏ cả hai, để có tiền đóng học phí cho hai người em của anh. Tôi choáng váng khi biết Thúc phải sống như thế. Và tôi đã bật khóc khi Thúc tự hỏi tương lai của chúng tôi sẽ ra sao nếu hoàn cảnh của anh không sáng sủa hơn. Tôi muốn nói với Thúc về những điều mình nghĩ, nhưng tôi hiểu là Thúc nhiều tự ái. Không bao giờ anh có thể làm trái với ý của anh, tôi biết. Hơn nữa ngày tôi trở về chưa phải đã gần kề, mà còn rất lâu. Vì thế tôi trả lời Thúc là anh tiếp tục tin tưởng ở tôi mà phần đầu.

Tiếng Anne trong ống nghe nhắc lại câu hỏi :

— Tôi nay Châu đi với Anne chứ ? Anne hỏi tôi từ xa.

— Di Hạnh muốn Châu qua nhà đi, tôi trả lời.

Châu quyết định :

— Sang với Anne, Châu sẽ xin và chắc di Hạnh sẽ đồng ý.
Mà đêm nay Anne mặc gì vậy ?

— Màu trắng.

Anne dặn tôi nửa giờ sẽ sang đón. Tôi buông máy và thấy mình cứ quanh quẩn mãi trong căn phòng này. Hồi nãy Anne nói tôi nay có đồng đủ bạn bè ở nhà Anne. Tôi hình dung ra những màu sắc, bánh trái, rượu thịt, âm nhạc, khói thuốc sẽ quần quện lẫn nhau. Tôi sẽ ra sao trong không khí đó. Tôi sẽ ra sao ? Thúc có hiểu cho tôi ? Anh có hiểu cho em ? Cuốn phim xem ngày hôm qua làm tôi nôn nao nhớ Thúc. Người thiếu phụ buồn bã bỏ đi, nàng đi qua những phố đông, mặc cho tóc bay, mặc cho nước mắt. Nàng bỏ đi để giữ cho mỗi tình còn lại. Người thiếu phụ tóc bay, còn tôi, những buổi một mình đứng giữa sân trường có cái gì thật xa cách, lại có một điều nào đó thật sát cận với người đàn bà đó khiến tôi đã khóc lặng lẽ trong rạp hát. Anh có hiểu cho em không Thúc.

Tôi cúi xuống quay sở gọi cho di Hạnh, để xin tôi nay được đến nhà Anne.

Tiêng di Hạnh, câu nói vui về bằng lòng.

Nhưng buổi tối khi nhớ tới người ta, tôi nghĩ, trong đó có Thuật, Z. (vừa trở về) vui chơi hay dòm ngó mình, tôi đã gọi cho Anne để xin lỗi.

Anne nói giọng thật buồn, khi biết tôi bỏ cuộc, không sang với Anne làm tôi thay đổi ý kiến một lần nữa.

Đêm mùa đông, trời đen mù không sao. Màu trắng của quần áo Anne cho thêm cảm giác buốt. Chiếc xe chạy trong khu phố đầy tuyết làm điều thuốc Anne mỗi lứa cho cảm tưởng một khối lửa nhỏ giữa nơi băng lạnh vừa được thắp lên.

Quay qua tôi Anne nói :

— Bữa nay Châu...

Anne dừng lại với cử chỉ ngưỡng mộ rất kịch, vui vẻ. Tôi cười.

— Nhưng thiếu một người Anne ạ. Phải chỉ có anh Thúc ở đây.

Căn phòng khách nhà Anne hôm nay biến thành một cái hang đá. Khác với năm trước có dạ vũ hóa trang, năm nay vì mọi người đã quen thân, Anne tổ chức giản dị hơn. Lẫn trong những hang đá các bóng đèn tỏa màu ánh sáng mờ yếu làm tôi tưởng mình lạc vào một cái hang có thật. Z. bước như chạy tới khi thấy tôi, Z. vẫn vui vẻ nồng nhiệt.

Tôi hỏi thăm Z. về nơi Z. vừa từ đó trở lại đây, Z. kể cho tôi biết, rồi nói :

— Z. về đây để thăm Châu.

— Cám ơn Z.

Z., Thuật, Ông Ý Ngữ, K., hôm nay đều có mặt. Tôi khác với những ngày trước, tôi thấy mọi sự đều trắng xóa, sao Thúc không có mặt ở đây ? Những bản nhạc tuyệt vời lướt qua. Có phải đêm nay Thúc ở Đà Lạt ? Thúc sẽ đi trên con đò cao hay đứng trước mặt hồ ? Thúc. Đêm nay anh ở cái thành phố độc đối sương mù ày hay cần rặng nằm trong căn nhà mà bao giờ anh cũng biểu tượng bằng hình ảnh một địa ngục của anh. Bao nhiêu câu hỏi nhưng chẳng có được câu trả lời nào cho em cả, anh biết không.

Tôi cúi đầu chào vị giáo sư dạy môn Ý ngữ từ phía có ít ánh đèn nhất khi thấy ông đang nhìn tôi. Ông đang nhìn tôi. Ông bước qua thăm tôi. Khách mỗi lúc một đông, có rất nhiều người tôi chưa biết mặt. Thúc vẫn nói là anh tin ở tôi, nhưng anh sợ sự tình cờ. Sự tình cảm là một trạng thái có thể biến đổi. Lúc đó tôi hỏi anh, anh nói theo kinh nghiệm của anh ? Thúc thành thật, anh gật đầu. Nhưng không đâu Thúc, hãy tin em, như lúc này đây, mọi điều đều trắng xóa.

Cuộc họp mặt còn đợi thêm những khách cuối cùng. Cuộc họp mặt không phải chỉ có bạn của Anne, mà còn có cả bạn của người anh cả và khách của ba mẹ Anne nữa. Dù bạn tiếp khách Anne vẫn luôn luôn dòm chừng hoặc ở bên tôi.

Một hồi chuông rung lên làm mọi người chú ý. Ba Anne nói những lời cám ơn trước khi cuộc vui chính thức bắt đầu. Thuật rót mời tôi một ly rượu khai vị. Tôi nhớ đến mẹ tôi, con gái không nên uống rượu. Tôi định từ chối nhưng Anne bảo tôi, không nặng

đầu Châu, Châu uống đi cho bớt lạnh. Tôi nhấp ly rượu và uống từng ngụm nhỏ. Hình ảnh mẹ tôi, hình ảnh Thúc lung linh... Đột nhiên tôi nói những lời không hề nghĩ trước: Châu cảm ơn Anne đã gọi Châu đến đây. Anne không hiểu gì, tôi nói, bởi vì ở đây Châu không phải khóc, Châu không dám khóc trước mặt những người xa lạ này. (Anh có hiểu được không, anh Thúc?)

Thúc cho tôi biết dù đã có ý định đi Đà Lạt vào dịp Noel, nhưng với hoàn cảnh đen tối của Thúc, Thúc đã ở lại Sài Gòn, lòng không náo nức, trước những hoạt cảnh chung quanh, chỉ thấy tràn ngập buồn phiền. (Anh buồn chán, anh muốn tan thành hư vô trước sau cũng phải đến, dù là ai) Với những ý nghĩ tiều tụy vào ngõ cụt của Thúc, tôi nhận ra sự đau buồn cùng cực của anh. Tôi muốn cầu nguyện cho anh. Tôi mong Thúc đạt được ý muốn của anh. Trước hết là tác phẩm anh định viết, sau đó là hoàn cảnh anh được sáng sủa hơn hiện nay. Còn tôi, tôi sẽ có những bầy tò thực tế hơn để Thúc tin tưởng vào tôi.

Tôi ngồi vào bàn, viết cho Thúc, những dòng máu tôi tuôn trên giấy trắng, nhịp tim tôi đập là nghĩa của chữ, của hồn phơi trải.

Tôi nghe tuôn rơi nước mắt, Thúc biến hiện, anh tràn ngập tôi. Một người ở quê nhà, một người ở đây. Chúng tôi đang sống những ngày xa cách và bây giờ tôi viết, tôi viết, em chỉ nhận ra còn hiện diện những lúc nhận được thư anh, trong xa cách nhiều đêm em nghe thấy tiếng gọi của anh. Sau cùng, trong một tia chớp tôi viết ở cuối lá thư: Thúc hãy chờ em, cuối niên khóa này em sẽ xin với ba mẹ trở về, em nhất định, không phải chỉ để cứu vớt anh, mà còn cứu vớt cả chính em nữa.

Thư trả lời của Thúc: Anh sẽ viết cuốn sách ít nhất là ba năm, vậy em có thể tiếp tục để hoàn tất chương trình học như đã dự định, đừng liêu, em đừng liêu, chúng ta cần xứng đáng.

Em cảm ơn anh, tôi muốn vái với sự hiểu biết của Thúc.

Tôi cảm ơn Thúc. Tôi nắm chặt lá thư của Thúc bằng hai tay đặt trước ngực mình, như những lần đã cầm lấy tay anh.

Hôm nay tôi khóc vì hân hoan.

NGUYỄN MAI

ĐAN HOÀNG
NHỮNG CON CHIM
QUÊN LỖI



Bỏ bữa cơm trưa tôi leo lên gác ngồi, cái mặt tôi bây giờ chắc là để tra lăm, má thường nói tôi cái mặt con Uyên lúc giận thì khỏi chỗ chê, ngó thấy thương liền. Ờ, tôi vậy đó, bạn bè gọi tôi là Uyên mát, Uyên tốt, có làm sao đâu, mắc mớ gì đến tụi nó chớ. Nhưng bây giờ thì tôi không đang giận ai hết, tôi buồn. Buồn cũng vậy, mỗi lần mi buồn coi mi già thêm vài tuổi nữa Uyên à. Đoan nói thề Tôi cái kính hình mũi một cái, rồi lại một cái nữa. Chiếu gương soi mặt ngó tôi chăm bằm khiêu khích. Hai con mắt lờm lờm, môi cắn lại. Tôi đưa tay lên xoa xoa mặt. Tay tôi lạnh như nước đá mà mặt thì nóng bừng. Mấy đứa bạn hỏi mới quen đùa nào cũng hết hồn lúc nắm tay tôi. Tay gì mà lạnh lẽo như thân ma. Đỡ đó, hai bàn chân kia, giống hai tảng băng bắc cực. Trời lạnh tôi buồn sờ vào chân tay Đoan trêu chơi thề nào Đoan cũng nhảy dựng, hét rùm trời: Mi không phải con gái. Con gái trời nóng thì mát, trời lạnh thì ấm, còn mi lúc nào cũng lạnh lẽo như thân ma gớm chết. Mùa đông vô phúc cho ai bị mi bắt tay. Tôi nhún vai, hắt mặt. Ta là ma quý lâu rồi, coi chừng có ngày ta cắn cổ mi đó. Đoan lắc đầu. Chắc tôi thiếu nữ tính thật, cần quái gì.

Hai má tôi đỏ bừng trong gương. Tháng mười hai gió se lạnh làm hồng má môi thiếu nữ ; song má tôi thì không phải thế. Cái mầu hồng trên mặt tôi chỉ là kết quả của những viên thuốc trụ sinh uống liên tiếp nhiều ngày. Tôi nghe lạ, ấy vậy mà đúng đó. Mi thì chắc chết sớm. Đoan than, bệnh gì quanh năm, mỗi ngày tám viên thuốc uống nghẹn cổ, ngừng một cái là lại nằm dài uống hoài uống hoài cơ thể chịu hết nổi, cổ họng sưng, hai má được dịp đỏ hồng. Rồi, bây giờ quay sang thuốc đau cổ, mấy ông Pénicillnie nhân nhần, hộp Anacole đăng ký cục, Solucytrine không đi đến thế giới nào. Sốt, nóng vài hôm, cổ hết đau lại uống tám viên thuốc cũ và cái vòng lằn quần lại tiếp tục. Con khỉ. Tôi nhiều hồi lắm bầm rữa, sao không chết phứt cho rồi. Bệnh tật nhiều khi làm tôi đỏ quạo vô cớ. Mày ông bác sĩ khám bệnh, cho toa, chụp điện, không ra thế thông gì hết. Cô bị tim, bị gan, bị thận, bị đau nhức vì cảm cúm, bị sốt vì vết trầy làm mủ. Toa thuốc dài dằng dặc năm bảy thứ kèm thêm một món thuốc ngủ. Chẳng nghĩa lý gì. Thuốc chẳng làm cho tôi khỏe mà cũng chẳng hành tôi đau thêm. Uống mãi chán tôi quay sang kiêng ăn. Ở, đậu luộc, khoai tây luộc, cà rốt luộc, ngày ba ly sữa, ăn cơm nửa chén với một chén thức ăn, bỏ thật ít muối, hầu như không có. Đó, thực đơn của tôi. Ăn thì ăn, có sao, tôi còn ăn cơm với chuối chín, với soài được kia mà. Không ăn là có chuyện, hai cái má sẽ phình tròn ra, nghẹn thở, sốt. Má hồng như má con gái Dalat, cái mầu hồng tím tím dễ sợ, cái mầu hồng bệnh hoạn và đôi môi đỏ căng ra.

Buổi trưa mà tôi vẫn mặc chiếc áo len đỏ dài tay, tôi đang bị lạnh. Tôi trừng mắt với tôi trong gương, coi dễ thương chưa. Sao mà tôi ghét cái mặt tôi quá đỗi, coi mặt dạy hết chỗ nói. Duy Nghi biểu tên nào nữa cưới tôi sẽ phải mang giáp đội mũ sắt mới chịu nổi vì tôi dữ như chằn. Tôi chẳng có yêu điệu chút nào, ăn nói cứ hùng hục bốp chát vào mặt thiên hạ, thì có làm sao Nghi đến nông nổi phải nói từ từ, rào đón như Đoan tôi thấy ởn, ngược với chính mình nữa. Ôi, sao mà nặng phần trình diễn và kỳ cục quá đỗi. Tôi mở radio, chương trình nhạc thật là dở ẹc, cái đài phát thanh ở đây sặc mùi sân khấu, chịu hết nổi. Tôi tắt cái cụp, muốn

đá luôn xuống sàn, con giận trong lòng tôi bắt đầu tăng. Dưới nhà đang ăn cơm bát đĩa khua lách cách, tiếng nhỏ Đoan hỏi. Úa, bà Uyên đâu rồi, sao không ăn. Tôi phát cáu thêm, bây giờ mà ai thò mặt lên đây hỏi là lãnh đủ tiền, tôi đang sùng tột độ. Cái mặt tôi hỏi nãy chắc dễ sợ lắm nên không thấy mạng nào bò lên gọi tôi ăn cơm. Đoan là bạn tôi, Đoan ở với anh chị không nổi vì bà chị nghe chổng tàn nhần với Đoan. Đoan đến ở với tôi, ba má tôi sẵn lòng nhận Đoan mặc kệ anh chị Đoan đe dọa. Ở tỉnh nhờ mọi người đều quen biết nhau và anh chị Đoan, tôi có thể nói một cách kiêu căng là còn khuya mới chạm được đến ba tôi. Trong dòng máu chúng tôi di truyền mạnh nhất là nét kiêu kỳ, đura nào cũng kiêu. Người ta kiêu vì giàu, kiêu vì đẹp, kiêu vì học giỏi, đủ thứ để kiêu. Còn tôi, tôi kiêu vì tôi có cái kiêu. Nói có vẻ rắc rối, nhưng nghĩ mà coi, tôi chẳng có gì để kiêu ngoài cái kiêu sẵn có trong người, đúng quá chứ lại.

Tôi ngó xuyên qua khung kính phòng nhỏ Vy, trời mù mù như năm sáu giờ chiều. Cả nhà quen với nét tóc của tôi rồi, để mặc tôi muốn làm gì thì làm. Má với Đoan ởn cái tật khóc của tôi. Đụng tí là khóc, việc gì cũng khóc. Khóc xong lại cười. Tôi cũng công nhận nhiều khi tôi khùng thiệt. Không biết chừng khùng này có phải là di truyền không. Ba tôi đâu khùng, má tôi cũng vậy. Chắc là ông cô ông sơ gì đó chắc.

Tôi bỏ lên giường nằm quần chần, mây con muỗi mặt dạy bay vo vo trước mặt. Chẳng lẽ lại trùn kin mít như Đoan hay nhỏ Hà. Tôi chúa ghét trùn chần từ đầu đến cẳng, trông thầy mà gớm. Mà không lý giờ này đi giăng mùng, chừng con mắt. Tôi làm bầm rữa mây con muỗi khôn nạn. Một lát nữa đỡ khỏi tay và mặt tôi không sưng lên vài cục nho nhỏ. Muỗi nhà tôi là muỗi độc, bị nó cắn thì cả ngày còn sưng và ngứa. Tôi thò tay lên đầu giường mở đèn đọc sách. Chẳng phải để đọc mà tại tôi thích bật chơi vậy thôi. Làm như lòng tôi rộng rộng kỳ cục. Nửa tôi muốn oà lên khóc nửa lại muốn bật cười khan. Bỗng nhiên tôi muốn hắt hết mọi thứ trên table de nuit xuống đất, muốn tung chăn nhảy phóc xuống giường

hết lên hay đá lăn lóc hết mọi thứ trước mắt tôi. Dữ chưa, vậy mà tôi tưởng tôi hiền lắm chứ. Ờ, con mèo con, con mèo con ngoan ngoan quấn chăn ngủ trong những ngày trời lạnh của Khanh đó. Con mèo há, không, con sư tử thì có. Trong người tôi 50% là máu Hà Đông. Có là mèo đi nữa thì cũng là mèo rừng, mèo lai cạp vằn, sư tử chứ chẳng phải mèo nhà đâu mà đòi ngoan ngoãn. Vậy chứ mà viết thư cho Khanh thì dịu dàng lắm. Ngồi bút mà, tha hồ múa. Chắc đó là cái giả dối duy nhất của tôi. Chỉ một cái giả dối đó thôi cũng đủ chết rồi, nhất định thế. Tôi úp quyển sách lên ngực và nhắm mắt lại, tôi cảm thấy chán phèo. Cả nửa tháng nay tôi không viết thư cho Khanh. Cứ phải giả vờ cười vui và yêu đời hoài tôi chán ngấy. Tôi muốn hét lên Uyên chán lắm, Uyên thích khóc thích buồn, để Uyên yên. Lòng thì nát ngầu ra mà cứ phải nói là mình vui, khổ muốn chết. Khanh có phải là tôi đâu. Khanh may mắn hơn tôi nhiều mà. Yêu nhau phải hiểu nhau chứ. Không ai hiểu tôi hết, tôi cũng cóc cần, ừ thì thôi. Ngủ đi, tôi nói thảm, ngủ, ừ, ngủ, nhớ là điều cần bây giờ chỉ là ngủ được, không Khanh không khiếm gì cả, con trai là rơm rạ, tình yêu là rơm rạ, con người là bùn đất, đá rêu. Tôi tuôn ra một thôi nguyên rủa trong đầu.

Nhỏ Đoan trèo lên giường làm tôi thức giấc, thói quen máy móc làm tôi giờ tay lên nhìn đồng hồ một giờ trưa. Tôi mới chớp mắt được mười lăm phút. Tôi ghét nằm chung với bất cứ ai, tôi muốn cự Đoan nhưng nhớ ra là giường tôi đang nằm là giường Đoan. Đoan ngủ hay dấy dựa còn tôi thích yên tĩnh. Tôi đã ngủ thì phải thật im và tối. Tôi ghét ánh sáng, ghét tiếng động. Lười trở về chiếc giường nhỏ của mình nên tôi nằm im nghe Đoan mở radio. Nhạc hát léo néo bên tai, tôi muốn bật ra một lời rủa xả. Âm nhạc vị sinh thối nát hết chỗ nói. Đoan hỏi tôi.

— Sao không ăn cơm ?

— Không đói.

— Làm gì mà mặt mày thế thảm vậy ?

— Hỏi làm chi.

Đoan nín thinh, Hà với Vũ thường nói là tôi tàn nhẫn với

Đoan, không coi Đoan ra gì. Chúng nó đâu hiểu. Tôi thương Đoan nhưng tôi không quen biểu lộ tình cảm ra mặt. Và lại tôi không hợp tính Đoan. Đoan có nhiều nữ tính còn tôi thì không, Đoan cứ nói là tính tôi giống Đoan. Đoan nhầm. Tôi không giống ai hết. Thương thì có nhiều cách lắm. Tôi phải nhận là Đoan chiều tôi, nể tôi nhưng tôi chẳng tin. Tôi không tin ai hết. Tôi nhìn ai cũng thấy vẻ giả dối, đáng thương. Chắc là tôi bị «kinh cung chi điệu». Hồi mười lăm mười sáu ngày thơ và cả tin bị bạn bè cho nhiều vô đầu điêng; lớn thêm một chút chui đầu vào rọ tình yêu cũng còn tin. Bây giờ thì hết. Đẹp. Tin thiên hạ thì ăn đất.

Tôi khoanh tay gò đầu và bồng bật cười khan một mình. Cái gì vậy. Đoan hỏi. Tôi nói giọng mỉa mai :

— Nghe thiên hạ hát hay quá cười.

— Hay làm sao ?

— Mi điếc hả. *Hỏi sao thế giới đông người anh chỉ thấy riêng em, thôi quá.*

— Mi cười câu đó hả ?

— Không, câu đó đáng rủa chứ không đáng cười. Ta nghe

Lệ Thu hát *Hỏi em thì bỗng dưng nước mắt em tuôn một giòng...*

— Đáng cười chỗ nào ?

— Nước mắt tuôn một dòng thì chắc người đẹp chột !

Đoan bật cười rúc rích :

— Xuyên tạc.

Tôi nằm yên giấy lát rồi vùng dậy :

— Chán quá.

Tôi cười khô khan mở tủ lấy quần áo thay. Con gái thay quần áo nhanh bằng tôi là cùng, cam đoan không ai hơn. Tôi lấy lược chải tóc, quấn lại rồi đội mũ vào, xong. Trông tôi giống thằng con trai nào đó. Đoan hỏi, mắt mở tròn.

— Đi đâu đó ?

— Đi chơi.

— Giờ này ?

— Có sắc luật cầm hả ?

— Mi đi đâu ?

— Nghĩa địa. Hồi lắm thê.

Tôi lấy chùm chìa khóa, nhét vào túi mấy tờ giấy bạc rồi chạy băng băng xuống cầu thang. Tật của tôi đi là đi, không mang ví mang việc gì cả. Mà thật ra mang ví tôi còn mắc cỡ nữa. Thấy mây cô chịu mang ví to tướng tôi phục lắm. Tôi không thể nào mang một chiếc ví đeo được hết, kỳ quá chừng.

Đoan kêu :

— Ê, cho ta đi với.

— Đẹp, ở nhà đi.

Tôi mang dép, nhảy ba bước ra hành lang dắt xe ra sân. Mất một phút để đạp máy, xe nổ tôi giải số hai và lao ào ào ra khỏi cổng. Gió thổi bụi bay ào ào quên đôi kính rồi, tôi nheo mắt lại, kiểu này đã cận lại cận thêm. Tôi cho xe chạy như khùng qua mây ngã tư. Đây không phải Saigon phải chờ đèn xanh đèn đỏ, chạy lúp. Hết đường Hoàng Diệu tôi rẽ tay trái, đi thẳng. Hết đường nhựa đến đường đất. Đạo trước con đường gỗ ghề cao thấp nhưng đất cứng dễ đi. Bây giờ bụi mịn phủ cao một tấc, đường bằng mà lại khó. Đi bộ bụi lập hết dép giấy, đi xe như đi trong sương mù huyền ảo. Tôi nhắm cả hai mắt vì bụi hết dám cho xe chạy nhanh. Đường dẫn đến nghĩa địa thật đó nhưng muốn vào nằm vĩnh viễn không dễ, què một cẳng hay chột một mắt mới phiền.

Mất mười phút để bò khỏi con đường tôi cho xe đi thẳng vào cổng nghĩa trang. Hình như là không có gì mau đấy bằng mây nghĩa địa ở đây hết. Cái quận bé nhỏ mù bụi này có đến năm sáu nghĩa trang, nghề bán hòm coi bộ khảm khá. Ngày nào cũng có đám ma ngoài phố. Mộ mọc như nấm, nhanh và đều không tưởng. Đám đất chung quanh mộ anh Tú hồi nào vắng ngắt bây giờ san sát những bia mộ. Có tấm bằng gỗ có tấm bằng xi măng; những ngôi mộ xây, những ngôi mộ đất gần như bằng phẳng buồn hiu. Tôi ngồi lên thành mộ anh Tú. Những đóa hoa mười giờ héo rũ, mấy cành vạn thọ xác xơ. Chắc đã lâu không ai thăm viếng, người yêu

của anh hẳn đã lấy chồng. Cô nàng mà mọi người thường ghép đôi với anh bây giờ đã hai con. Thay đổi quá nhiều rồi. Tôi lấy chìa khóa xe vạch lại những nét chữ trên bia mộ bị vôi đóng mờ đi. Anh Tú à, bây giờ thì với em người chết có nhiều hơn người sống. Anh Nhận nằm ở nghĩa trang Thánh Mẫu, anh Hùng, anh Chiêu ở nghĩa địa Chùa với thằng Thành, con bé Như của Đoan. Ở bên kia nghĩa địa là Sự, và những đừa bạn có mặt khắp vùng đất của người chết. Thăm người sống chẳng có bao nhiêu, mỗi lần ghé đến người chết phải xách xe đi hết buổi chiều chưa đủ. Ngẫm cho cùng chết đi còn giữ lại được những gì tốt đẹp. Em vẫn nghĩ rằng nếu Hoàng chết đi như anh thì vĩnh viễn em vẫn yêu và kính nể Hoàng. Nhưng tình yêu đã vỡ rồi, em yêu người khác, Hoàng yêu người khác, nhắc đến nhau chỉ còn là sự giả dối tràn đầy. Em, con bé Du Uyên ngày xưa khờ khạo bây giờ đã lớn cùng với khổ đau anh hãy chỉ cho em những gì em phải làm như ngày xưa anh đã săn sóc em, dạy bảo em, đừa em nhỏ của anh.

Buổi trưa ở nghĩa trang hiu quạnh rợn người có những tiếng chim kêu kỳ quái. Tôi ngồi nhìn đăm đăm bia mộ. Trong lòng quan tài bây giờ còn gì nếu không là những đốt xương trắng rã rời. Tôi nói thầm trong lòng. Có thật người chết có linh hồn không, có thật không. Đã trải qua rồi cái thuở mười bảy của con bé Du Uyên hay cười. Một buổi sáng nào đó bốn mười chín ngày anh Tú có đầy đủ mặt mọi người. Những chén chè, những đĩa xôi, những que nhang cắm thuốc lá cháy đỏ trên nấm mộ. Có những tiếng cười và những ánh mắt thương xót ngậm ngùi. Có Hoàng đứng yên lặng nhìn. Con bé Uyên thơ ngây và cả tin. Tình yêu nuôi nấng và giết chết đời nhau. Anh ở trong mộ có nhìn thấy Hoàng với em và tình yêu thấm thiết. Bây giờ cũng vẫn mộ anh với cỏ mọc và tình yêu của con bé Uyên đã xoay chiều. Giá ta chết đi thì may ra sẽ giữ được những gì muốn giữ phải không anh Tú ?

Có một chiếc xe chạy vào nghĩa địa, vài người nhảy xuống quan sát một chiếc huyết mới đào những ánh mắt tò mò nhìn tôi. Không có nén hương nào cho anh Tú hết. Em chỉ có tấm lòng nhưng người ta lại muốn về bên ngoài.

Tôi đứng lên nhìn lại ngôi mộ anh Tú lẩn nữa rồi lặng lẽ bỏ đi. Cái yên lặng của nghĩa trang đã bị phá vỡ, tôi không muốn ở lại khi đã có mặt những người khác, phía dưới kia, xa tắp, mộ của Sự nằm lộn trong những đám mộ khác. Tôi nhìn về nơi đó, do dự một chút rồi leo lên xe ra về. Có ích gì khi đèn nhìn lại một kỷ niệm đau buồn. Sự là bạn thân của Hoàng cũng như của tôi. Tôi nghĩ giá Hoàng chết đi như Sự như anh Tú thì có lẽ không bao giờ tôi thay đổi lòng kính yêu Hoàng. Như Đoan, mãi mãi Đoan tôn kính Sự, tôn kính người đã chết, như thể tình yêu giữa Đoan và Sự vĩnh viễn còn lại nổi thương yêu dịu dàng còn Hoàng, Hoàng không chết nhưng tình yêu chết, người sống giết chết tất cả khi họ không chết, chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi.

Tôi không trở về đường cũ mà cho xe rẽ qua rừng Lao Xao. Tôi nhớ hai câu thơ mà Ngọc Bích, một cô bạn đã làm ngày xưa. *Sau lưng là kỷ niệm. Trước mặt là bóng đêm.* Vậy thì hiện tại là cái gì. Người ta hoặc sống cho quá khứ, hoặc sống cho tương lai vậy mà cả hai đều chua chát, thân phận con người sao chua chát thế. Tôi bỗng mệnh mang nhớ về những ngày xưa. Hai cô bạn thân cùng lứa tuổi đã biệt tăm. Ngọc Bích lấy chồng, gian truân chìm nổi mấy đời rồi cuộc cũng yên thân với một người bây giờ Bích đã có một đứa con trai xinh xắn. Ngọc Minh về Saigon mấy năm rồi thư từ rồi cũng biệt. Minh cũng long đong đứng với một người con trai. Về Saigon, Minh còn viết thư kể lể thêm dăm bảy chuyện buồn vụn vặt.

Con gái đẹp thường truân chuyên thế, như Bích, như Minh. Ba đứa giờ còn mình tôi ở thành phố hắt hiu này. Định mệnh ràng buộc những con người giồng nhau vào chung một khối chằng. Ngọc Bích, rồi Ngọc Minh, những cái gương bị thắm, biết đâu tôi không thế. Con Du Uyên khờ khạo nhỏ tuổi nhất trong bộ ba ngày xưa. Mà hẳn rồi, mở mắt ra mà nhìn năm năm gìn giữ tình yêu với Hoàng rồi cuộc cũng tan vỡ. Hoàng trách tôi bội bạc, chắc vậy, chắc là tôi bội bạc, bội bạc khi dâng hiến những ngày tháng tươi đẹp của tôi trong việc đợi chờ. Những người con trai đâu có thiệt thòi gì. Tuổi trẻ của họ dài gấp ba lần tuổi trẻ của những người

con gái. Em cứ đợi chờ đi, em cứ việc chung thủy đi khi tuổi trẻ của em qua rồi mắt em sẽ mờ ra. Kinh nghiệm là những cái tát xiếc mà. Em đâu có tin bố hờn đấng như người ta nói, cứ để mặc cho em ngậm thử lúc đó dù bảo ngọt em cũng chẳng tin. Đó, kinh nghiệm là vậy đó. Tội nghiệp cho con gái có kinh nghiệm biết chừng nào.

Những vòng bánh xe lướt trên lá khô kêu khe khẽ, ở trong rừng Lao Xao nắng không bao giờ gắt vì được lọc qua những vòm lá xanh tươi. Tôi bắt đầu lang thang từ bao giờ nhỉ. Du Uyên ngoan ngoãn ngày xưa bây giờ quá đáng. Ngang bướng. Tôi bắt đầu biết tàn nhẫn với con trai, bắt đầu biết đi chinh phục, bắt đầu chơi trò cút bắt ái tình. Con trai đâu thiệt thòi gì, không việc gì phải tội nghiệp, *Thà đá người còn hơn để người đá mình.* Vậy đó. Câu nói của Ngọc Minh ngày nào còn rõ rệt hằn nét trong tim tôi. Phải biết tàn nhẫn, Du Uyên à.

Những đường vòng cung hun hút quay chung quanh tôi. Đã có lần tôi với Khanh đưa nhau đến đây chơi. Hai đứa đi loanh quanh dưới những vòm cây xanh mướt và Khanh chỉ nói một tiếng để diễn tả. Đẹp. Quả thật rừng Lao Xao rất đẹp, càng đẹp hơn nữa cho những đôi nhân tình. Khanh đến giữa khi tình yêu giữa tôi và Hoàng đang xụp đổ. Khanh lôi tôi ra khỏi tay Hoàng vô tình nhưng tàn nhẫn. Tôi xiêu. Khanh dễ thương và có những nét cứng cõi ngang bướng của một người con trai. Tôi yêu sự tự kiêu của Khanh. Tình yêu không còn bỗng dưng đại khờ như với Hoàng. Tôi do dự, nghi ngờ. Tôi luôn luôn nghi ngờ, với một chút giả dối, ừ, chứ sao, giả dối. Tình rất nhẹ và dịu dàng. Đôi lúc tôi thấy tôi yêu Khanh, đôi lúc tôi không yêu. Nhưng Khanh có một chỗ đứng đẹp để trong trái tim tôi. Hình ảnh Khanh trong suốt, dịu dàng và thương mến. Tôi yêu quý Khanh. Thật. Yêu quý chứ chưa hẳn đã yêu. Hai cái đó khác nhau chứ. Lâu lâu Hoàng vẫn về hành hạ tôi, làm tôi xúc động, làm tôi tức giận, xót xa. Những lần như thế tôi nghĩ Khanh biết chắc Khanh sẽ buồn rầu lắm. Khanh yêu tôi nhưng Khanh đâu kiểm soát được tim tôi. Tôi nói với Khanh tình yêu

phải có sự bao dung, Khanh đồng ý. Khanh tôn trọng tôi cũng như tôi tôn trọng Khanh. Với Khanh tôi nhỏ nhoi yếu đuối. Khanh giống như một bóng mát che chở. Nhưng tôi không dám tin Khanh không dám tin vào tình yêu Khanh suốt đời.

Tháng mười hai những đóa quỳ vàng nở rộ đường dẫn ra phi trường khi tôi bỏ rừng Lao Xao. Những đóa hoa vàng kiêu sa, Thành phố có rất nhiều hoa vàng. Những đóa quỳ nở giữa mùa đông báo hiệu năm sắp tàn. Khi những đóa quỳ tàn héo là lúc mùa xuân trở về. Tôi không thích mùa xuân, tôi chỉ thích mùa của những đóa quỳ nở vàng khắp lối. Tôi yêu màu vàng hoa quỳ như yêu những đóa Huỳnh Anh trước nhà Khanh kiêu sa óng mượt. Đó có phải là tình yêu không? Chiếc xe tôi chạy vun vút trên mặt nhựa thẳng tắp. Đi, ta đi thăm lại dấu tình người.

Tôi khóa xe trên con đường nhỏ vòng quanh hồ Trung tâm. Một ngày nào ta và người đã đến đây. Bây giờ chỉ còn ta, chim đã bay rồi người ta đi rồi. Tôi leo lên đám cỏ tranh ngồi nhìn dòng nước đỏ ắm ì sùi bọt trắng trên những phiến đá. Buổi sáng nào tôi với Khanh cùng ngồi nhìn nước chảy. Khanh nói Khanh thích mặt hồ im lặng trên kia và tôi bảo tôi thích dòng nước cuốn cuộn đỏ nơi này hơn. Khanh cười bảo tôi, *coi bộ nước ở đây bon chen kỹ quá—Uyên cũng vậy*, tôi nói, buồn muốn khóc. Những đám mây trắng bay trên đầu và tôi ngủ trên vai Khanh giữa tiếng reo của nước. Khanh. Tôi cúi đầu xuống nhìn dòng nước vô tình chảy. Đó có phải là tình yêu không Khanh. Khanh đến nơi đây vào mùa thu, bây giờ đã sắp tàn mùa đông. Con chim bay không hẹn ngày trở lại. Suốt cả đời mi chỉ làm kẻ đợi chờ sao Uyên, hỡi Du Uyên tội nghiệp.

Tôi bút những cọng cỏ tranh ném xuống nước, ta cũng muốn những ngọn cỏ bị nước cuốn đi vùi dập vô tình. Mùa đã về, mùa đang về nhưng lòng ta không còn hơn hồ tuổi mười lăm ngày nào. Ta chán ghét thành phố, chán ghét những con người ở thành phố này. Ta muốn bỏ đi xa, đi biệt tích.

Khanh. Hoàng. Những cánh chim đã bay mù cuối tầm con mắt. Tôi suốt đời chỉ là một kẻ đợi chờ. Đừng tin. Chớ tin. Còn

bao nhiêu người con trai khác nữa. Còn bao nhiêu người trong cái thành phố đáng ghét sẵn sàng mở căng hai con mắt hỏi tôi. Sao? Chẳng nào thì cưới. Chuẩn bị gì lâu vậy. Mùa đã về rồi đó. Còn kịp cho một mùa xuân nữa chứ.

Tôi ném mạnh cỏ một đám cỏ tranh xuống dòng nước và muốn bật khóc thật to. Nào có phải hôn nhân là chỉ để có một người chồng. Ta có một trái tim có một khối óc, một linh hồn. Nhưng không ai hiểu cả. Mùa đã về. Bao lần mùa đã về nhưng chẳng có mùa nào thực sự có trong trái tim ta. Đám cỏ xanh cuộn theo dòng nước nhào lộn chấp chờn một lúc rồi mất hút cuối khúc quanh. Đời sống là thế đó sao. Tôi chùng tay lên nền cỏ nhìn đăm đăm đăm mặt nước. Mây phản chiếu xanh như màu áo của Khanh những giọt nước mắt làm ảm đôi má. Khanh. Tôi gọi thầm. Những đóa hoa vàng vẫn nở trên đồi. Mùa đã về. Mùa đang về với những bước chân nhẹ nhàng dẫm lên tim nhói buốt. Mà chim vẫn còn bay.

ĐAN HOÀNG



NGUYỄN TẤT NHIÊN
MÙA XUÂN CHIM YÊN, NÚI

I

Tết, gần rồi đó nhỏ
chim núi của lòng anh
tội tình chi thế, nhỏ ?
mắt, lệ còn long lanh
mắt, lệ đã thành sông
vẫn là ta khôn khó
vẫn là ta héo mòn
chớ hay ho gì, nhỏ ?

hạnh phúc nào mong manh
cũng cần gom góp hết
bởi tội mình chung thân
bị trời hành trời phạt
dâu diêm mãi mùa xuân
ở một trần thế, khác !
thôi, hãy nghĩ như mình
lúc đầu thai, đã thích
chọn kiếp đời, điều linh
nhỏ nặng nề đau tim
với từng cơn chết giắc !
anh ôm nhách ôm nhóm
kéo lê ngày đời rách !

2

Đà Lạt đời thông xanh
nhỏ làm chim-nội-trú
biên hòa sương đồng bằng
anh làm xe đạp cũ
anh làm xe đạp cũ
cọc cách từng mắc xên
rán lăn vòng bánh, vẹo
ba trăm cây số đường
nhỏ chờ anh chứ, nhỏ ?

3

mùa xuân tâm hồn anh
có con chim yên, nhỏ
bay lượn quanh quanh
trong rào sân trường đạo
trong rào sân trường đạo
yên ơi và yên ơi !

4

tết, gần rồi đó nhỏ
chim núi của lòng anh
nhớ, ra đời thông xanh
khuyên chúng đừng chết rũ
nhớ, ra đời thông xanh
dịu dàng ru chúng ngủ
bằng một bài thơ anh
bằng một bài thơ anh
nhỏ nên luôn thế, ngủ
hạnh phúc nào trong mơ
cũng ngàn lần hơn thật
và, vì anh làm thơ
nên, cuối cùng biển, mắt

21-12-73



Truyện dài DUYÊN ANH

Mẹ nói :

— Bỏ thứ tạo dựng một cnộc tình tay ba xem sao.

Bồ hỏi :

— Tiểu thuyết à ?

Mẹ đáp :

— Không, ở công một trong ba ngôi trường của các con.

Bố dơ tay đầu hàng :

— Chết bằng đạn hay bằng dao đều đau đớn. Chết xong còn bị tội nhà báo chúng nó điều tra, phóng sự. Đau nhất là chúng nó bja lời mình đôi thoại tán tỉnh người yêu.

Con Ki nắm tay bồ :

— Bồ ạ, Ngọc Thanh được bồ khen nó sẽ phỏng mũi.

Bồ đùa :

— Mũi nó sẽ thành mũi lỗ! Và các con chia hai phe : Phe chê mũi lỗ xấu, phe khen mũi lỗ đẹp.

Buổi tối thật vui. Đúng là *tôi ở nhà*. Chắc gia đình nào cũng có những buổi tối cha mẹ, con cái xum vầy nói cười rộn rã. Bất hạnh cho gia đình thiếu sự quây quần thương yêu. Tại sao người ta cứ thù ghét gia đình ? Tại sao người ta cứ tìm cách thoát ly khỏi gia đình ? Tại sao người ta cứ muốn phá bỏ gia đình ? Ảnh

sáng ngoài đời chẳng thể mầu nhiệm bằng ánh sáng của ngọn đèn *tôi ở nhà*. Tôi chợt hiểu thấu thía cái tâm sự của những kẻ lưu lạc, những kẻ không có mái nhà để trở về, khao khát ngọn lửa ấm đoàn tụ. Bồ mê một ngọn lửa đó nên bồ tình nguyện làm tên nô lệ trung thành của gia đình. Phải chăng bồ cũng chỉ là một thứ cây leo lên hạnh phúc của vợ con ?

Chương năm

Mùa hè đã tới. Bẵng cuốn *Lưu Bút* của con Ki. Con nhỏ này láo quá, dám bầy trò lưu bút, lưu giấy. Bồ mắng yêu con Ki :

— Cả đời đi học của bồ, bồ không biết lưu bút là cái gì, vậy mà con lưu bút. Thôi, dẹp dẹp...

Con Ki phụng phịu :

— Các bạn bắt con viết, chứ bộ.

Bồ đòi con Ki đưa bồ xem cuốn *Lưu Bút* của bạn nó. Con Ki đưa ngay. Bồ lật từng trang. Bồ đọc. Bồ cười khoái chí. Bồ thầy cho tôi :

— Nhi đọc coi. Thú vị lắm. Đó là chuyện tàu đưa ta về miền quê hương tuổi nhỏ.

Tôi bèn đọc. Cuốn *Lưu Bút* của bạn con Ki chỉ là cuốn tập một trăm trang, bìa được bọc giấy mầu nhiều hình vẽ. Ở trang đầu, « chủ nhân » cuốn *Lưu Bút*, cô bé Nguyễn Thị Diễm Loan, dán tấm ảnh mình (tấm ảnh cười toe toét) rồi ghi tên, lớp, trường địa chỉ và số điện thoại. Bốn chữ *Kỷ niệm ngày xanh* nắn nót mười bốn thứ bút chì mầu. Đây là những giọng... phi lộ :

Các bạn mến,

Sở dĩ mà Loan làm ra cuốn *Lưu Bút* này là vì Loan nghĩ rằng mùa bãi trường sắp đến chúng ta sắp phải xa nhau sang năm lên lớp không biết có còn được học chung lớp nữa hay không. Vậy các bạn chớ « kiêu ngạo ! » Loan nhé ! Các bạn hãy ghi vô đây mấy chữ làm kỷ niệm những ngày chúng ta học lớp Hai với cô Phượng để sau này Loan đọc cho đỡ buồn. Chúc các bạn và « quý quyền » mạnh khỏe, vui vẻ.

Diễm Loan

T.B. Các bạn nhớ «xú vơ nua» Loan một tâm hình.

Trang kê tiếp, cô bé Lê thị Ngọc Thanh biểu diễn văn tài kỷ niệm ngày xanh.

Diễm Loan thân ái,

Ve đã kêu, phượng đã nở khiến Thanh buồn thĩ mở bời sắp bãi trường chúng ta phải xa nhau đưa đi Vũng Tàu đưa đi Đà Lạt riêng Thanh được ra Nha Trang. Thanh hứa sẽ mang về tặng Loan con ốc biển. Thanh không biết viết gì hơn là chúc bỏ và ba má bỏ mùa hè vui vẻ.

Ngọc Thanh

T.B. Tui vẽ tặng bồ thằng Tí cận, Thằng Tí cận buồn so, nó nhớ Tí cô nương đó bỏ ơi...

Tí cận là thằng «xi trum». Quý vị con nít đang hâm mộ truyện tranh *Les Schtroumpfs* của Peyo. Sau cô bé Ngọc Thanh, nhiều cô bé khác lưu bút. Cô nào nhờ chị «gà» là biết ngay. Thí dụ cô Trần Ngọc Anh.

Diễm Loan đầu ái,

Những cây phượng sân trường đã trở hoa đỏ chói nhắc Anh mùa ly biệt. Lòng Anh dâng lên một nỗi buồn ngùi. Anh sẽ nhớ trường nhớ lớp, nhớ cô, nhớ bạn, nhất là nhớ Loan biết bao nhiêu. Vậy viết ít hàng chữ để ba tháng hè xa nhau Loan đỡ ra đọc vẫn tưởng Anh bên cạnh.

Ngọc Anh

Có cô lưu bút ít xít.

Loan nè,

Nghĩ hè hể Loan nhớ tui bỏ gọi giấy nói số 23.595 là có tui liền à. Chào bồ.

Tuyết Nga

Tôi gập cuốn *Lưu Bút* của cô bé Diễm Loan, trả lại con Ki và hỏi :

— Em định viết gì?

Con Ki nói :

— Em cho bạn em địa chỉ với số điện thoại thôi.

— Phải viết vài hàng chứ?

— Bồ bảo đẹp mà.

Bồ cười:

— Bây giờ bồ đòi ý. Con nên viết vài hàng, con ạ! Viết giản dị, thành thật, đừng có phượng nở ve kêu.

Con Ki hỏi :

— Thành thật là thế nào hở, bồ?

Bồ xoa tay :

— Hà hà, thế này nhé : Xa bạn con ba tháng con có buồn không ?

Ki đáp :

— Mai mốt gặp nó ở lớp hè.

— Vậy là không buồn chứ gì ?

— Dạ.

— Nghĩ hè con có vui không ?

— Vui, bồ ạ !

— Rồi, hãy viết mùa hè vui và hứa kể chuyện vui cho bạn con nghe. Con nít chớ nên buồn.

Cu Tý xía vô :

— Nhưng con buồn quá, bồ ơi !

Bồ ngạc nhiên.

— Có chuyện gì ?

Cu Tý nói :

— Bài luận cuối năm con ăn hột vịt lộn.

Nó trách bồ :

— Bồ dặn viết thành thật, con tả bà ngoại hết sức thành thật cô lại phê con chê diều bà ngoại ghê.

Bồ lim rim đôi mắt :

— Đưa bồ đọc «kiệt tác» của con.

Cu Tý chạy vào phòng của nó kiểm bài luận tả bà em. Bồ vừa đọc vừa cười khoái chí. Bồ kêu mẹ. Và bồ hoan hỉ :

— Cả nhà hãy lắng tai nghe bồ đọc «bài luận đề đời» của cu Tý.

Và bồ diễn đọc :

Bà nội tôi ở mãi Bắc kỳ xa lắm. Tôi không biết bà nội tôi ra sao.

Bà ngoại tôi đã chết lâu rồi. Ông ngoại tôi già khụ còn lấy vợ nên tôi gọi vợ của ông ngoại tôi là bà ngoại ghê.

Bà ngoại ghê của tôi người Ba Tàu. Khuôn mặt bà không phúc hậu. Bà hay đeo kính lão. Mũi bà cù khoằm. Miệng bà to. Môi bà mỏng. Mắt bà nhỏ. Bà đánh phấn và kẻ lông mày như đào cải lương. Bà ngoại ghê đi hàng hai, bỏ tôi bảo bà có đôi chân sỏ tám tấc là đi chữ bát. Bà có đứa con bé hơn tôi mà tôi bị gọi bằng cậu. Tôi thường bẹo tai nó cho đỡ tức. Bà ngoại có năm cái xe lôi cho mượn và chủ nợ cho vay ăn lãi năm phân. Bà hay về Trà Vinh sông vớ má của bà. Đền mùa gặt lúa bà mới lon ton trở lại Long Xuyên thu tiền rồi đồng luôn. Lâu lâu, bà ngoại ghê lên Sài Gòn chơi. Bà tới nhà tôi ăn cơm trưa. Bà ăn khoẻ lắm. Sáu chén cơm đầy. Ăn cơm xong, bà ăn cháo và tráng miệng sơ sơ bồn trái chuối hoặc nửa quả đu đủ. Rồi bà lục tủ thuốc kiểm thuốc tiêu uống cho đỡ đầy bụng. Sau đó, bà ngoại ghê ngủ một giấc say sưa. Bà ngày pho pho. Bà nghiền răng ken két. Khi thức dậy, bà không thềm rửa mặt, đánh răng, bà về nhà chị bà ăn cơm tối. Gần đây, bà ngoại ghê mắc bệnh ghen, bà đánh ông ngoại rụng mất hai cái răng. Ông ngoại trả đòn đánh bà tẹt mũi bắt tội bà phải nằm ở mỹ viện sửa lỗ mũi và thờ dài «sửa mũi tồn quá, thà tẹt mũi còn hơn!»

Đó là ngoại ghê của tôi. Tôi hứa không bịa đặt.

Bồ múa tay như hễ :

— Bồ sẽ in năm trăm tờ rô-nê-ô gửi về Long Xuyên tặng ông ngoại. Bài luận của con chưa đủ ý nhưng đã bắt hủ rồi.

Cu Tý nhăn nhó :

— Bắt hủ mà cô con mắng con và cho dzê-rô !

Bồ an ủi :

— Tại cô con không thể ngờ rằng trên đời có một người bà ngoại khổ như bà ngoại ghê của con.

Mẹ nói :

— Dù sao chẳng nữa, cu Tý cũng không nên tả bà ngoại trong bài luận ở lớp học.

Bồ phản đối :

— Nên chứ. Ở lớp học mới cần thành thật. Bài học về sự chân thật dạy ta gì nhỉ ?

Bồ nhún vai :

— Ôi, một bài luận không giống những bài luận khác là dzê-rô, là trượt vô chuỗi à ? Tại sao cu Tý phải tả bà ngoại ghê phúc hậu, nhân từ, đáng yêu khi nó thấy bà ngoại ghê của nó... ngoại khổ? Không nói ghét thành yêu, đó mới là bài học nhập tâm của học sinh tiểu học. Bồ hãnh diện về bài luận của con. Con cứ nói thật, dẫu sự nói thật đem lại cho con những con dzê-rô suốt đời.

Cu Tý lắc đầu :

— Ăn dzê rô mãi nghẹn họng, bồ ơi !

Bồ cười :

— Vậy con hãy tả bà ngoại ghê thật dịu hiền, nhân ái, con sẽ khỏi bị ăn dzê-rô.

Cu Tý liềm mép :

— Con đâu biết bịa đặt.

Bồ gắt :

— Phải chọn hoặc là sự bịa đặt, hoặc là sự chân thành.

Bồ dịu giọng :

— Mai sau, khi bước vào cuộc đời con sẽ thấy một người có tài bịa đặt dễ thành công hơn một người chỉ biết nói thật. Người ta có thể khinh bỉ kẻ bịa đặt nhưng người ta vẫn khoái dùng nó. Người nói thật, yêu sự thật luôn luôn bị ghét. Đôi khi bị thù hận. Sống ở đời, vớ đời rất khó, con ạ! May cho con là con có một thời gian khá dài để chuẩn bị vào đời. Và còn có bồ.

Bồ quẹt diêm châm điều thuốc :

— Đầu phải bồ không tra bà ngoại ghê mà bồ thích bài luận của con. Con sẽ hỏi tại sao bồ hãnh diện về bài luận ăn dzê-rô đó chứ gì. Đây này : Ngoài bồ mẹ, dì Aline, dì Minh, cậu Châu và các em con ,ai đọc bài luận của con cũng sẽ phỉ trách con và bảo con tả lão, gian dối. Như bồ, mười bốn năm thức khuya, dậy sớm, khói thuốc lá cơ hồ sương mù phong tỏa kín hai lá phổi, còng lưng viết, dài tay viết, mòn óc nghĩ, mặt hỗn suy, đánh đu với giấy mực mới xuất bản được năm mươi cuốn tiểu thuyết. Nếu bỏ đủ can đảm xuất bản tất cả những gì bồ đã viết trên các nhật báo, tuần báo thì bồ có trên một trăm cuốn sách. Ai đã viết nhiều hơn bồ ? Ai đã

chăm chỉ làm việc hơn bố ? Sách của bố một nửa tái bản đi tái bản lại. Do đó mà bố có đời sống vật chất khá giả hơn các nhà văn khác. Nhưng cuộc đời không thích tổng kết hàng triệu triệu chữ đã viết rờn rã mười bốn năm khó nhọc của bố, họ chỉ thích nhìn cái xe bố đi, cái nhà bố ở và họ luận tội thành công của bố. Đó là bọn lười biếng và đồ ky. Ta chả nên chấp. Bố có một thế giới nhỏ gồm mẹ con, các con, bạn thân của bố và bất cứ ai thương bố. Bố hãnh diện với cái thế giới nhỏ bé đó. Vì thế giới ấy công nhận tài năng và sự lương thiện của bố. Hãy chăm chỉ làm việc. Làm việc lương thiện. Và chân thành. Thì không có một xuyên tạc, ghen ghét, thù hận nào giết nổi ta. Và rồi mọi ngộ nhận đều bị hóa giải. Những đũa gian, đời thường ghét những người chân thật. Cuối cùng chúng nó lêu bêu khô sè và chết dầm chết dú. Những người lương thiện sống yên ổn. Khi họ chết, nhiều người thương tiếc họ.

Thằng Đồm phá bĩnh:

— Nhất định đi Nha Trang nghe, bố !

Bố hít một hơi thuốc đây :

— Nhất định.

Đồm gạ :

— Con muốn chiếc phao Mỹ quấn quanh bụng, bố ạ !

Con Ki góp ý :

— Lấn này phải tới suối nước nóng Dục Mỹ nhé, bố ?

Cu Tý nói :

— Ra hải đảo khoái hơn. Mua pháo giết các bạn cá là tuyệt cú mèo.

Mẹ bĩu môi :

— Nhạc đã chuyển mục. Đang Beethoven đại hòa tấu xuống Tùng Lâm văn nghệ tạp lục.

Nhạc đã chuyển mục thật. Luôn luôn thế. Đều đều vậy. Mùa hè tới bằng cuốn *Lưu Bút* của cô bé Diễm Loan. Niên học chấm dứt bởi bài luận lạ đời của cu Tý. Nhưng mùa hè khởi sự từ câu dục đã đi Nha Trang của thằng Đồm. Nắng hạ vàng. Nước biển xanh. Bãi cát mịn. Mầu nắng, mầu nước và sự mịn màng của cát hấp dẫn hơn bà ngoại ghê và những lời khuyên nhủ vào

đời của bố. Bố dập điều thuốc :

— Đi đâu cũng được. Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang... Có điều mẹ phải làm tờ cam kết.

Tôi hỏi :

— Cam kết gì hả, bố ? Sao có chuyện lạ lùng thế ?

Bố giải thích :

— Chúng ta đã chuẩn bị hàng tháng cho những chuyến đi xa. Phút cuối cùng, mẹ thay đổi ý kiến. Lập trường ra đi biển thành lập trường ở lại. Rất nhiều lần tính đi Nha Trang. Mẹ làm tính cộng ăn tiêu. Mẹ hi há tuyên bố : Đắt hơn ở nhà mỗi khoản tiền khách sạn. Rốt cuộc, mẹ nói : Nha Trang có biển, Vũng Tàu cũng có biển. Biển nào chẳng giống biển nào. Đây ra Nha Trang tồn xăng, hư xe... Ý kiến muôn thuở của mẹ vẫn là du lịch mang theo nổi niêu xoong chảo, mùng mền, gạo, nước mắm và...bếp ga !

Mẹ tròn mắt :

— Này, đừng xuyên tạc.

Cu Tý nói :

— Lấn này mình mua đồ hộp đem theo ăn, bố ạ ! Không cần ăn tiệm.

Con Ki gạt ngang :

— Ăn đồ hộp sót ruột.

Bố cười ruối :

— Ăn tiệm mới sót ruột.

Thằng Đồm đề nghị :

— Mình mang cơm nắm với muối vừng, bố ơi !

Bố gạt gù :

— Cu Tý vác cần câu ra biển câu cá. Hề hề, cá biển nấu canh bằng nước biển ! Tiết kiệm tối đa.

Mẹ khế khà :

— Bố con mày nói thì hay lắm, tài lắm. Được, sẽ đi Nha Trang. Mẹ cam kết không hủy chuyến đi, cam kết không cần nhả tiêu xài lãng phí. Chỉ yêu cầu bố một điều.

Bố vênh mặt :

— Đồng ý. Không uống rượu chát trong bữa ăn.

Mẹ hắt tay :

— Cho bồ uống rượu chát thả giàn.

Bồ rầu rĩ :

— Thôi, bồ hiểu rồi.

Cu Tý khoái tòn :

— Con cũng hiểu rồi. Mẹ cầm bồ đánh bài.

Con Ki đặc ý :

— Cờ bạc là bác thắng Bản...

Thằng Đôm bênh bồ :

— Nô-en năm ngoái đi Đà Lạt, bồ « ăn » quá trời.

Con Ki xía xói :

— Mày lộn xộn. « Ăn » rồi bồ đựng xe ở Blao lỗ vòn.

Thằng Đôm cãi :

— Người ta đựng vào xe của bố, chứ bộ.

Con Ki dơ cái búa :

— Tại bồ thức mầy đêm, mắt bồ kèm nhèm kèm nhèm, bồ hết trở tài lách lượn bay bướm.

Cu Tý bỏ nhỏ :

— Bồ quên ăn vài đồng bạc kẹo kéo. Ăn kẹo kéo mắt sáng như đèn ô tô.

Bồ dang rộng đôi tay :

— Bị cả nhà công kích, bồ buồn hai mươi phút.

Thằng Đôm an ủi bồ :

— Sức mầy mà buồn! Buồn ời bồ đi... bố!

Nó diều :

— Cứ đi Nha Trang là hết buồn.

Bồ đứng dậy :

— Đồng ý đi Nha Trang. Đồng ý không đánh bài. Đồng ý, đồng ý tất cả những gì mẹ và các con muốn bồ đồng ý.

Cu Tý khích bồ :

— Đồng ý bồ luôn đánh bài mỗi chiều thứ bảy chẳng, bồ ?

Bồ hỏi :

— Bồ đánh bài bồ đi uống rượu nhé!

Con Ki nói :

— Uống rượu say sưa hại sức khoẻ, bồ ạ!

Bồ lại ngồi xuống :

— Con có lý. Cờ bạc thì sớm muộn cũng vô Chí Hoà ngâm câu *Nhật nhật tại tù thiên thu tại ngoại*. Uống rượu thì sớm muộn cũng ói ra máu, loét bao tử. Bỏ đành đi... tán gái tiêu sầu!

Bộ tam ca la ó :

— Tán gái bẻ hết chén đĩa, cửa kính, lọ hoa, tivi và xe. Cầm bố tán gái.

Bồ vò tóc :

— Bao nhiêu lạc thú trên đời các con cầm bồ hết trơn, vậy bồ đi tu. Hà hà, bồ sẽ mặc áo vàng, cạo đầu nhẵn thín, lấy câu kinh tiêng mõ làm vui.

Mẹ nói :

— Bồ nên đi tu.

Tôi nói :

— Đừng, bồ đừng đi tu.

Bồ hỏi :

— Tại sao, nhi ?

Tôi trả lời :

— Vì nhớ sau này cu Tý đại đột làm đại diện dân, tiểu sử của em sẽ có giọng : Thân phụ ông là ông sư! Dư luận không hiểu bồ đi tu sau khi đã lấy vợ sinh con mà cô tình hiểu đi tu rồi bồ mới lên lút cưới vợ thì vừa mang tiếng tôn giáo vừa mang tiếng bồ và cu Tý.

Bồ thở dài :

— Đi tu còn bị cấm, đời bồ trời chiếu bằng làng rồi.

Bồ khoanh tay trước ngực, vẻ buồn bã rất... kịch. Mẹ vẫn bảo bồ có thể đóng kịch, làm hề, diễn viên màn ảnh. Bồ ngậm ngùi than : « Tưởng có thể gột hồ không cần tới bột chứ đóng kịch, mần tài tử xi ca la ma thà xách đàn hát dạo bên xe cho nó phiêu bóng». Dù sao, bồ cứ kịch như thường :

— Nay các con đã lớn, chẳng còn đứa nào ngồi trong cầu tiêu réo bồ chùi đít, rửa đít ; chẳng còn đứa nào nhờ bồ tắm gội ; nhất là, chẳng còn đứa nào đái dầm, bồ cảm thấy mất tám mươi

phần trăm nguồn vui. Thì bỏ phải tạo ra nguồn vui mới. Nhưng các con đã cầm, bỏ đành dẹp dẹp...

Bồ nói đúng. Đứa con trai út của bồ là thằng Đòm, năm nay, đã bảy tuổi rồi. Mới dạo nào, mười giờ tối bị bồ lừa lên giường ngủ, con Ki, thằng Đòm đùa rởn hai mươi phút, bồ la hét om sòm mới chịu im lặng và trước khi khép mắt chờ ngon giấc, con Ki «đọc kinh» :

- «Bồ thương con nghe, bồ» ?
- «Ừ».
- «Đem bồ đắp chăn cho con nghe, bồ» ?
- «Ừ».
- «Bonne nuit, papa».

Thằng Đòm cũng đọc mẩu «kinh» y kệt con Ki. Sáng sau, thằng Đòm dậy sớm, bồ sang giường bồ, rúc vào nách bồ một lúc rồi mới đi rửa mặt, đánh răng. Nó «nghiện» bồ. Thỉnh thoảng, bồ «đọc âm» ngoài vườn, thằng Đòm giả vờ chơi quanh quần để được bồ sai lấy đá hay khui *soda*. Đòm rất hoan hỉ công việc vất vả mà nó nghĩ rằng thương nó lắm bồ mới sai nó. Bồ phong thằng Đòm làm Trưởng ban nghi lễ ở nhà. Vì nó nhanh nhẩu, có «máu ngoại giao» và nụ cười tinh. (Bác Ngô Quốc Phong xem từ vi thằng Đòm đoán chắc Đòm sẽ là một lãng tử... sợ vợ nhưng gái bu quanh đông đúc khiến càng sợ vợ. Thằng Đòm anh dũng tuyên bố: Con không sợ vợ, nó ướm con con ướm lại, con đuổi nó khỏi nhà. Hỏi nó bị vợ đuổi khỏi nhà thì tính sao. Đòm ta tác giảng nổi giận: Không thèm lấy vợ, lấy vợ lộn xộn.) Chuông công vừa reo hồi nhất, dù đang say sưa đồ xí ngầu cá ngựa, Đòm vội bỏ cuộc chạy ra, đứng trên ghê, rướn người mở cái lỗ nhỏ xem khách lạ hay khách quen. Nếu khách quen, Đòm mở cổng, «bác ạ, chú ạ» thật lớn. Rồi Đòm dẫn khách vô nhà, rót nước, kiểm lửa châm thuốc. Đòm, lúc đó, là chú bồi để thương. Trong khi, con Ki, cu Tý tìm cách chuẩn để đỡ bị sai vặt. Đòm nghe giầy nói đầu ra đấy.

— «A lô... Dạ, đúng ạ! Thưa bác, xin lỗi bác «quý danh» bác là gì ạ? Dạ, Đòm đây ạ!»

Chỉ cần nghe giọng một lần, Đòm đã hiểu người ở đầu giầy

nói bên kia là ai nếu Đòm được nghe lần sau. Vậy mà Đòm vẫn bị mất điểm. Hôm ấy, mồng xừ Hùng, nhà trang trí đồ gỗ, gọi điện thoại. Thằng Đòm nghe và về bá cáo bồ mẹ :

— «Bồ mẹ ạ, có nhà văn Túy Hồng gọi».

— «Chắc nhà văn Túy Hồng không?»

— «Chắc mà. Cái tủ sách của bồ đóng xong rồi».

— «Đổm ơi, con phải đến tiệm hớt tóc lấy ráy tai đi. Nhà trang trí Hùng con nghe sao lại thành nhà văn Túy Hồng!»

Thằng Đòm tiu nghỉu. Tuy nhiên, Đòm vẫn là cuốn Điện thoại niên giám yêu lược của bồ mẹ. Nó thuộc số giầy nói của bạn bè bồ mẹ trúng phóc.

— «Đổm, Long đật sò mây» ?

— «90.669»

— «Sư huynh Mai Tâm sò mây» ?

— «51.148»

— «Bác Vượng sò mây» ?

— «22.505»

Thằng Đòm cạnh giồng xuôi nhỏ. Bồ sẽ cố gắng viết một cuốn sách mà thu được cũng phi cười. Nhưng nếu đọc sách của bồ, chẳng ai cười, thì bồ sẽ nghĩ viết.

— Bồ đi đánh bài cho vui, bồ ạ!

— Bảy giờ bồ nghèo mà.

— Con sẽ gửi rượu, tiền biếu bồ.

— Bồ thua hoài thì sao?

— Thì con gửi mỗi lần một ft.

— Vợ con nó cầm con biếu tiền bố.

— Con không lấy vợ.

— Chắc chứ?

— Chắc.

Đó là chuyện năm ngoái. Năm nay, con Ki, thằng Đòm giồng cu Tý rồi. Đi ngủ, chả đứa nào nhắc bồ «Đem bồ đắp chăn cho con, nghe bồ» nữa. Thằng Đổm, con Ki tự lo lấy nhiều việc. Bồ chỉ còn lo đưa các con đi học, về học. Nếu các con đi học một mình được, bồ dần dần mất hết liên hệ với các con. Có lẽ, bồ sẽ chỉ gặp

— Thuộc bài *Récitation* chưa?

— Chơi xấu họ mới mua hết lúa gạo của mình. Em ghét cộng sản.

Thằng Đòm đích thị con nai tơ. Không, nó có tâm hồn ngọc, tin tưởng tuyệt đối vào lời nói trang nghiêm của người lớn. Ở nhà, chỉ một mình Đòm chịu khó ngồi nghe quý vị lãnh đạo quốc gia nói chuyện trên vô tuyến truyền hình. Do đó, xảy ra một vụ hi hữu. Chà là, bồ và các bạn của bồ bàn chuyện thời sự. Thằng Đòm quanh quẩn xa lông phục vụ nước ngọt. Một ông bạn của bồ tỏ vẻ bi quan trong công cuộc chiến đấu chống cộng và đặt câu hỏi:

— Rồi chúng ta làm gì để chống cộng?

Thằng Đòm thuộc «bí kíp» chống cộng của một vị lãnh tụ dân tộc, bèn có dịp phát biểu:

— Thừa bác, chống cộng phải kiên trì.

Mọi người ngạc nhiên. Bồ lẽ lười. Và bồ nắm tay thằng Đòm, giới thiệu:

— Thừa các ban «chính khách» của tôi. Các ban nên «hồi hưu» mà nó ngai rằng thương nó lắm bồ mới sai nó. Bồ phong thằng Đòm làm Trưởng ban nghi lễ ở nhà. Vì nó nhanh nhẩu, có «máu ngoại giao» và nụ cười tình. (Bác Ngô Quốc Phong xem từ vị thằng Đòm đoán chắc Đòm sẽ là một lãng tử... sợ vợ nhưng gái bu quanh đong đúc khiến càng sợ vợ. Thằng Đòm anh dũng tuyên bố: Con không sợ vợ, nó ỳnh con con ỳnh lại, con đuổi nó khỏi nhà. Hỏi nó bị vợ đuổi khỏi nhà thì tính sao, Đòm ta tác giảng nổi giận: Không thèm lấy vợ, lấy vợ lộn xộn.) Chuông công vừa reo hồi nhất, dù đang say sưa đồ xí ngầu cá ngựa, Đòm vội bỏ cuộc chạy ra, đứng trên ghê, rướn người mở cái lỗ nhỏ xem khách lạ hay khách quen. Nếu khách quen, Đòm mở cửa, «bác ạ, chú ạ» thật lớn. Rồi Đòm dẫn khách vô nhà, rót nước, kiểm lửa châm thuốc. Đòm, lúc đó, là chú bồi để thương. Trong khi, con Ki, cu Tý tìm cách chuẩn để đỡ bị sai vặt. Đòm nghe giầy nói đâu ra đấy.

— «A lô.. Dạ, đúng ạ! Thừa bác, xin lỗi bác «quý danh» bác là gì ạ? Dạ, Đòm đây ạ!»

Chỉ cần nghe giọng một lần, Đòm đã hiểu người ở đâu giầy

thời thể bị thằng Đòm xóa bỏ. Chuyện tẻ nhạt và chuyện sang la ve, củ kiệu. Đợi các «chính khách» ra về, bồ gọi thằng Đòm, tự thú:

— Con ạ, bồ cũng chưa thuộc *Quốc ca*. Con dạy bồ hát *Quốc ca* nhé!

Thằng Đòm anh dũng dạy bồ hát. Nó còn khen bồ:

— Bồ thuộc lẹ ghê à... Con thương bồ:

Bồ hỏi:

— Sao mà thương?

Đòm tên tò. Và Đòm ngưng ngây:

— Tại vì con thương.

— Bồ sẽ già, Đòm ạ, khi bố già bồ lên Đà Lạt ở một mình.

— Mẹ ở với ai?

— Mẹ thành bà già giết giặc và mẹ xuống tóc ăn chay trường.

— Bố thành gì?

— Bồ thanh ông già đầu bạc.

— Bồ có cạo trọc đầu không?

— Không. Ở Đà Lạt lạnh, để tóc cho nó ằm. Bồ cắt một cúp lều cạnh giòng suối nhỏ. Bồ sẽ cố gắng viết một cuốn sách mà thu được cũng phi cười. Nhưng nếu đọc sách của bồ, chẳng ai cười, thì sẽ nghĩ viết.

— Bố đi đánh bài cho vui, bồ ạ!

— Bấy giờ bồ nghèo mà.

— Con sẽ gửi rượu, tiền biếu bồ.

— Bồ thua hoài thì sao?

— Thì con gửi mỗi lần một ft.

— Vợ con nó cầm con biếu tiền bố.

— Con không lấy vợ.

— Chắc chứ?

— Chắc.

Đó là chuyện năm ngoái. Năm nay, con Ki, thằng Đòm giồng cu Tý rồi. Đi ngủ, chả đứa nào nhắc bồ «Đòm bố đắp chăn cho con, nghe bồ» nữa. Thằng Đòm, con Ki tự lo lấy nhiều việc. Bồ chỉ còn lo đưa các con đi học, về học. Nếu các con đi học một mình được, bồ dần dần mất hết liên hệ với các con. Có lẽ, bồ sẽ chỉ gặp

các con ở bàn ăn rồi lo làm tiền nuôi các con. Bỏ xa các con một khoảng thời gian khá dài. Chừng sáu, bảy năm. Đến khi cu Tý đi thi tú tài, bỏ lại rất gần cu Tý. Chạy điếm cho cu Tý nhờ cu Tý làm bài thi yếu. Chạy quân dịch cho cu Tý nhờ cu Tý trượt thi. Dám lắm chứ. Người bố nào không thương con. Và thương con, bỏ làm bất cứ điều gì có lợi cho con, dù điều lợi đó ngoài ý muốn. Rồi cu Tý quen nhiều bạn gái. Bỏ phải giúp cu Tý chọn lựa một cô bạn giùm nó. Rồi con Ki có nhiều kếp tán tình. Ôi, bao nhiêu vấn đề nan giải đặt ra. Cho nên, bỏ không thích các con lớn. Bỏ muốn mãi mãi các con bé bỏng. Để bỏ được tắm gội, rửa dặt cho các con. Để bỏ được ngửi mùi nước đá dầm của các con. Và, như thế, bỏ gọi là chính nghĩa của đời bỏ.

Tôi nói :

— Bỏ có một nguồn vui mới mà bỏ chưa biết.

Bỏ sáng mắt :

— Nguồn vui mới ?

— Dạ.

— Nói bỏ nghe.

— Bỏ nên làm vườn, bỏ ạ ! Trồng hoa là một lạc thú.

(Sang năm mới bạn đọc tiếp)



SỔ NĂM MỚI 126

TUYÊN TẬP THƠ VĂN THÁNG GIÊNG

PHÁT HÀNH NGÀY :

15 - 2 - 1974

Tức ngày 24 tháng Giêng, Giáp Dần

THÁNG GIÊNG GIÁP DẦN, CƠ SỞ HẢI ÂU SẼ
CHO PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC MỘT CUỐN
SÁCH THẬT ĐẸP VÀ THẬT YÊU THƯƠNG

HÔN EM, KỶ NIỆM

TRUYỆN DÀI THIẾT THA NHẬT,
NÔNG NÀN NHẬT CỦA
DUYÊN ANH



TUỔI NGỌC XUẤT BẢN

CUỐN SÁCH MỞ ĐẦU NĂM MỚI HY
VỌNG, DẤY 320 TRANG, AN LOÁT
TUYỆT ĐẸP, BÌA MÀU RỰC RỠ

DUYÊN ANH

HÔN EM, KỶ NIỆM



REC'D GSK

MAR 21 1974

UNIVERSITY LIBRARY

YE TON MAU VAO THUAN...
TACI NA...
ON BUC RO

